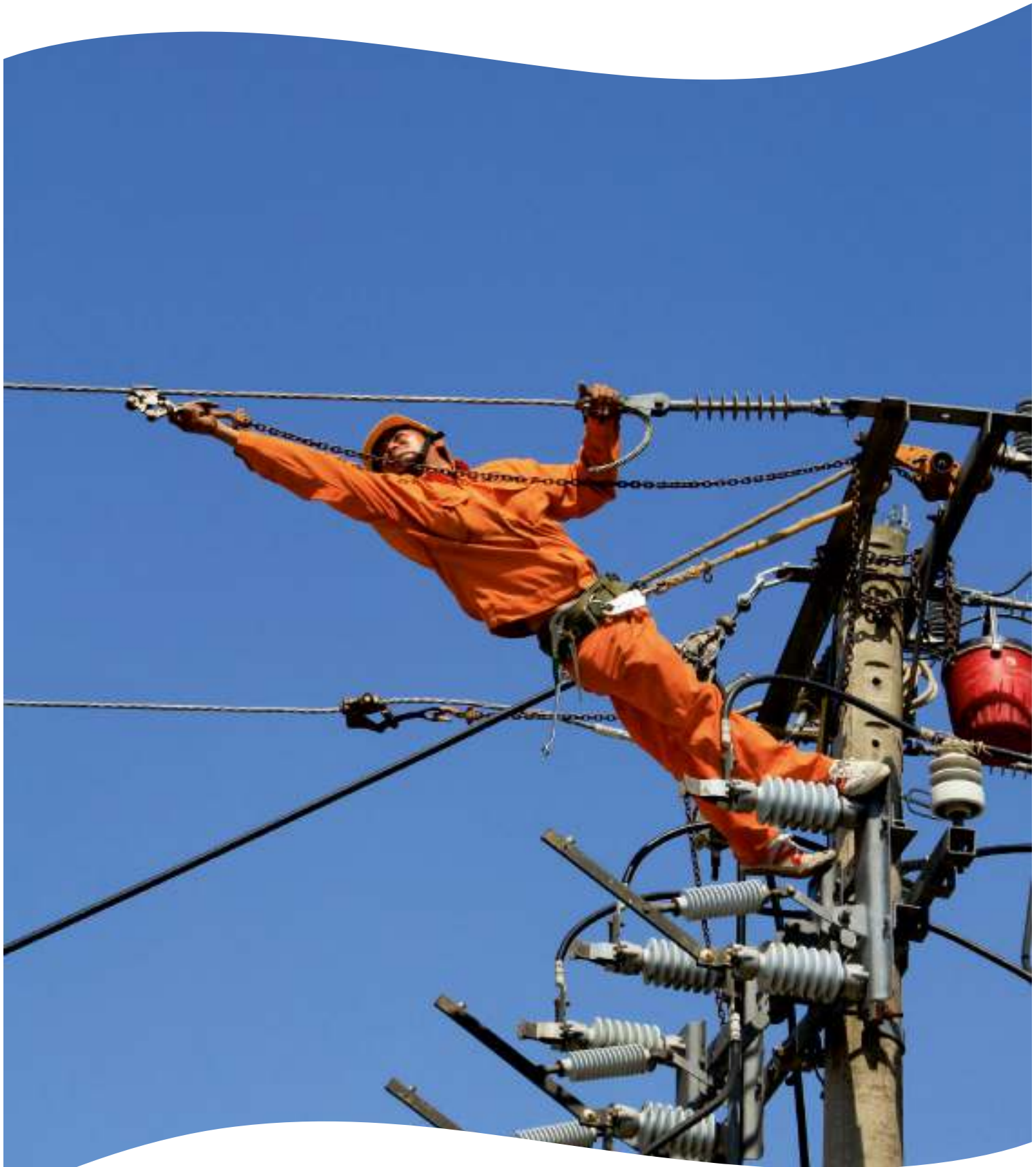




**EVN CPC**

**PC KHANH HOA**

**CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



**2017**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



# Mục Lục

- 4 Thông điệp của Hội đồng quản trị
- 5 Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 7 Giới thiệu công ty
- 7
- 8 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 13 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Công ty liên kết và công ty tham gia góp vốn
- 25 Giới thiệu Ban quản trị Công ty
- 36 Định hướng phát triển



- 40 Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018
- 40 *Tình hình hoạt động năm 2017*
- 40 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 53 Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty
- 59 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 76 *Kế hoạch năm 2018*
- 76 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 77 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- 80 Báo cáo quản trị Công ty
- 81 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 84 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 94 Hoạt động của Ban kiểm soát
- 103 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD & BKS
- 105 Các rủi ro
- 107 Đánh giá thực hành quản trị Công ty
- 123 Báo cáo phát triển bền vững
- 145 Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán



## Kính thưa Quý vị cổ đông

Xác định mục tiêu “*Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của mọi khách hàng với chất lượng ngày càng cao và dịch vụ ngày càng hoàn hảo*”. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (KHPC), đã và đang đẩy mạnh các ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải cách hành chính trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao độ tin cậy của lưới điện, đảm bảo vận hành cung ứng điện liên tục, an toàn, ổn định để phục vụ các hoạt động chính trị xã hội, an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, KHPC không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị Doanh nghiệp, đẩy mạnh thực thi văn hóa Doanh nghiệp và các hoạt động xã hội vì lợi ích cộng đồng...



Năm 2017, cơn bão số 12 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân và các hoạt động sản xuất của cả tỉnh Khánh Hòa nói chung và KHPC nói riêng. Tuy nhiên, Công ty đã vận dụng linh hoạt, hiệu quả các chủ trương đúng đắn vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, với quyết tâm của tập thể CBCNV, sự quan tâm, tin tưởng, động viên, chia sẻ chân thành của quý khách hàng, quý cổ đông, KHPC đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu chính như sau: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 2.012,88 triệu kWh, tăng 7,39% so với cùng kỳ; Tổn thất điện năng thực hiện 4,25% giảm 0,46% so cùng kỳ; Giá bán điện bình quân đạt 1.806,03 đồng/kWh, tăng 23,88 đồng/kWh so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 60,149 tỷ

đồng, vượt 20,3% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Phát huy những thành tích đã đạt được, bước sang năm 2018 với nhiều khó khăn và thách thức mới. Quán triệt, triển khai thực hiện chủ đề năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “*Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*” và chủ đề “*Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện*” của Tổng công ty Điện lực Miền Trung. KHPC tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra với sản lượng điện thương phẩm tăng 8% so với năm 2017; Tổn thất điện năng lưới phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,25%; giá bán điện bình quân vượt kế hoạch giao 02 đồng/kWh và lợi nhuận sản xuất điện đạt 1% trên vốn điều lệ, lợi nhuận ngoài sản xuất

điện đạt trên 50 tỷ đồng. Chúng tôi mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và ý kiến đóng góp của các Cơ quan ban ngành, đối tác, Quý khách hàng đặc biệt là Quý vị cổ đông, để KHPC tiếp tục phát triển bền vững, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về chất lượng dịch vụ điện năng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện và xứng đáng với niềm tin của Quý Khách hàng và Quý vị cổ đông. Xin chân thành cảm ơn và xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với quý vị.

Trân trọng!

**TM. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**

**Nguyễn Thanh Lâm**

## TÂM NHÌN

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

## SỨ MỆNH

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- ✓ Xây dựng niềm tin, sự tin nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ✓ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ✓ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.

## TRIẾT LÝ KINH DOANH

- ✓ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ✓ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ✓ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ✓ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ





# THÔNG TIN KHÁI QUÁT



**Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

**Tên Tiếng Anh:** KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** KHPC

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 10 tháng 10 năm 2016, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.

**Vốn điều lệ:** 415.512.960.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 415.512.960.000 đồng

**Địa chỉ:** Số 11 Lý Thánh Tôn – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**Số điện thoại:** (84-258) 222 0220

**Số fax:** (84-258) 382 3828

**Website:** <https://pckhanhhoa.cpc.vn>

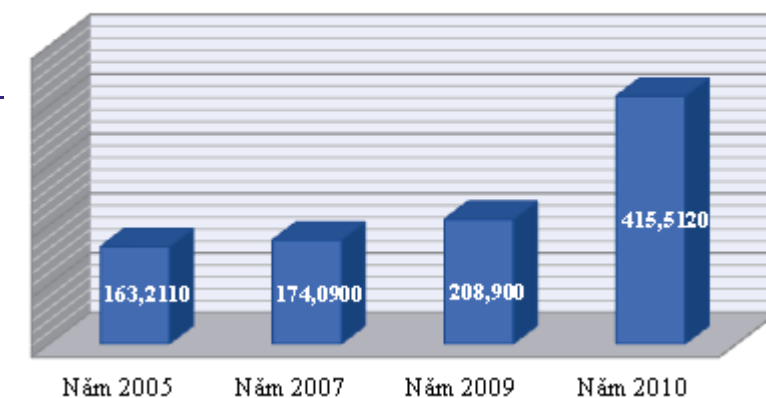
**Email:** pckhanhhoa@cpc.vn

**Mã cổ phiếu:** KHP

## Quá trình tăng vốn điều lệ:

Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã trải qua 03 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty hơn là 415 tỷ đồng.

## Vốn điều lệ của KHPC (tỷ đồng)





## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976.

Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

**Năm 1981:** Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

**Năm 1989:** Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 – Bộ năng lượng.

**Ngày 08/03/1996:** Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 – Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

**Ngày 06/12/2004:** Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

**Ngày 12/07/2005:** TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

**Năm 2006:** Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TP HCM.

**Từ năm 2006 đến nay:** Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% – tương đương 214.114.270.000 đồng.





# Những thành tích nổi bật



- Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng.

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ Công thương.
- 03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”
- 02 lần được trao tặng Cúp vàng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”.
- Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” lần thứ nhất năm 2009.



- Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

- Năm 2014, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí thứ 42 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2014.



- Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng.

- Năm 2015, xếp vị trí thứ 33 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2015.







- Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững” năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Trung tâm văn hóa Doanh nhân tổ chức.



- Năm 2017, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí thứ 31 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2017.

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, ...

## DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

DVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu bán điện	2.151,262	2.520,605	2.987,620	3.346,222	3.642,014
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	8,940	8,154	13,902	14,673	15,980
Doanh thu hoạt động khác	71,866	143,571	90,681	79,297	79,893
<i>Xây lắp</i>	<i>50,011</i>	<i>115,640</i>	<i>61,247</i>	<i>46,681</i>	<i>50,349</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>1,617</i>	<i>2,280</i>	<i>2,081</i>	<i>3,178</i>	<i>2,267</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>13,198</i>	<i>13,743</i>	<i>13,472</i>	<i>16,693</i>	<i>13,967</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>7,050</i>	<i>11,908</i>	<i>13,881</i>	<i>12,745</i>	<i>13,310</i>
Dịch vụ	3,350	4,157	7,469	12,229	8,012
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	6,294	6,446	13,237	14,818	9,150
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>2.241,712</b>	<b>2.682,933</b>	<b>3.112,909</b>	<b>3.467,239</b>	<b>3.755,049</b>

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh doanh điện được thể hiện ở cơ cấu doanh thu bán điện chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty như: khảo sát, thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện, sửa chữa, thí nghiệm điện được tăng mạnh qua các năm.



## CƠ CẤU DOANH THU TIỀN ĐIỆN THEO 5 THÀNH PHẦN KINH TẾ

DVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	2.151,262	2.520,605	2.987,620	3.346,222	3.642,014
Công nghiệp, xây dựng	8,940	8,154	13,902	14,673	15,980
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	71,866	143,571	90,681	79,297	79,893
Quản lý & tiêu dùng dân cư	3,350	4,157	7,469	12,229	8,012
Các hoạt động khác	6,294	6,446	13,237	14,818	9,150
<b>Cộng</b>	<b>2.241,712</b>	<b>2.682,933</b>	<b>3.112,909</b>	<b>3.467,239</b>	<b>3.755,049</b>

\* Doanh thu tiền điện trước thuế.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

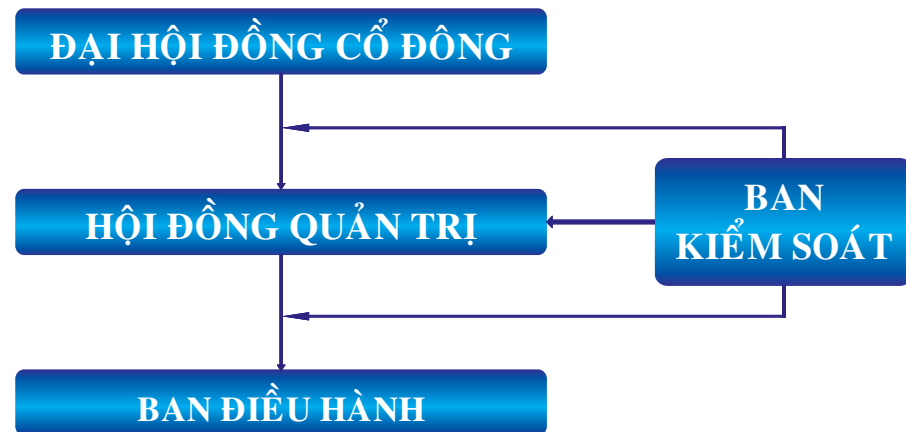
Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.





# Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ:



Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

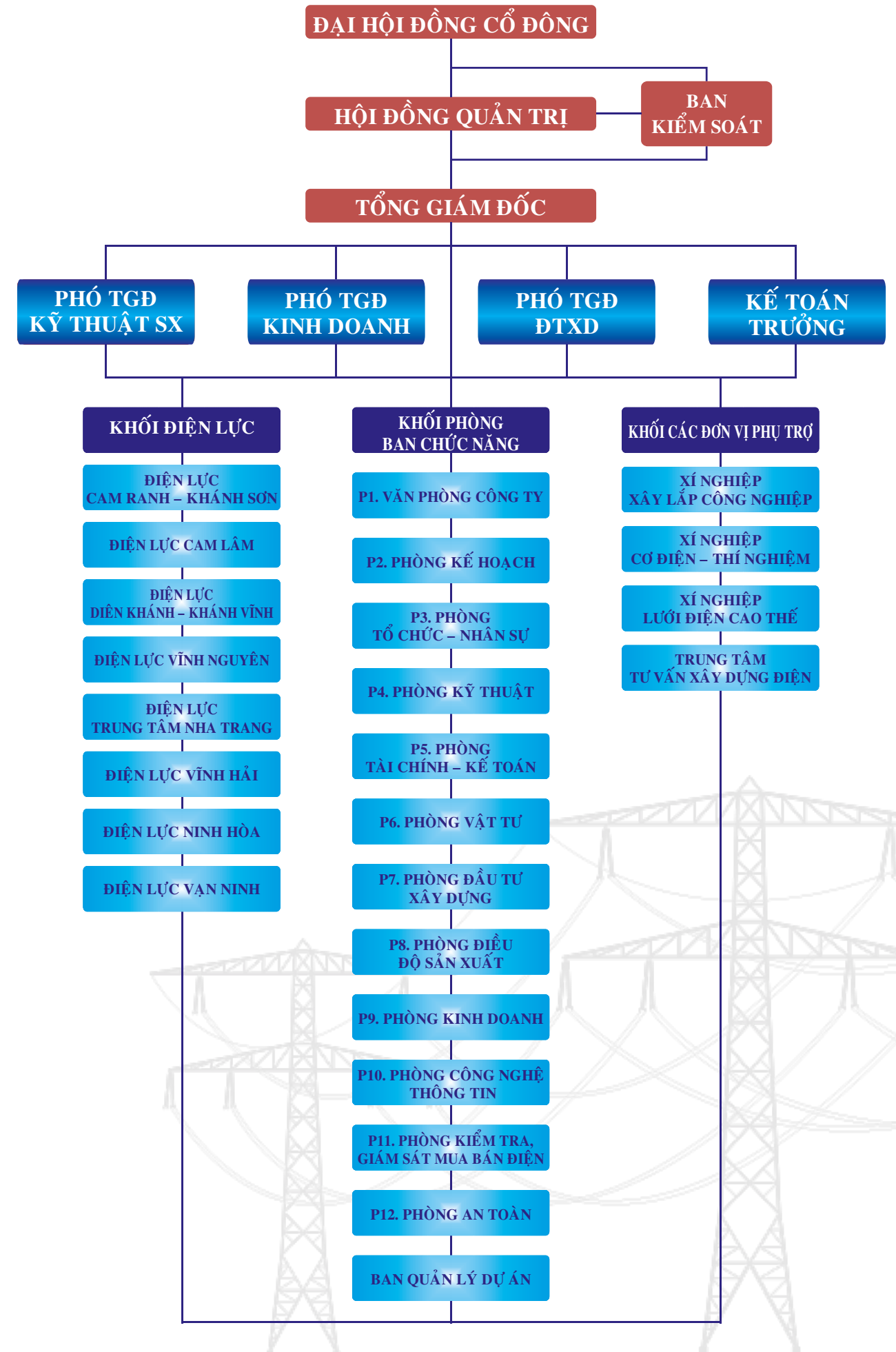
\* **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

\* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

\* **Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

\* **Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA





## CÔNG TY LIÊN KẾT :

### \* CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KPCECO)

**Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

**Địa chỉ :** Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương,  
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Điện thoại :** (84.258) 6256 699

**Fax :** (84.258) 6251 235

**Website :** <http://www.kpceco.com.vn>

**Email :** Ctybtltdlkh@gmail.com

**Vốn điều lệ thực góp :** 15.000.000.000 đồng

**Vốn KHP góp :** 4.650.000.000 đồng

**Tỷ lệ vốn góp của KHP :** 31,00 %

**Ngành nghề kinh doanh chính :** Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

**Mã cổ phiếu :** KCE

**Tình hình tài chính :**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
Doanh thu	VND	80.649.725.197	80.684.776.433
Lợi nhuận sau thuế	VND	7.613.910.738	4.440.244.097
Tổng tài sản	VND	42.878.016.648	43.727.994.237
Vốn chủ sở hữu	VND	30.084.880.115	30.775.124.212

## Tình hình hoạt động :

Trong năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của KPCECO tương đối thuận lợi, Công ty đã ký kết được một loạt các hợp đồng thi công và cung cấp cọc cừ, ống cống của công trình các Khu đô thị và khu dân cư mới thuộc tỉnh Khánh Hòa. Kết quả SXKD năm 2017 của KPCECO có doanh thu đạt 161,3% kế hoạch, lợi nhuận đạt 142,3% kế hoạch, là một hiệu quả đáng khích lệ và động viên cho hoạt động và nỗ lực hơn trong năm 2018. Mức cổ tức dự kiến là 15%.





## CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN :

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị	ĐVT	2015	2016	2017
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	VNĐ	11.975.000.000	11.975.000.000	11.975.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	VNĐ			10.187.630.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>VNĐ</b>	<b>11.975.000.000</b>	<b>11.975.000.000</b>	<b>22.162.630.000</b>



## \* CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ (SCC)

**Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ

**Địa chỉ :** 12A Yersin, Phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Điện thoại :** (84.258) 3818 154

**Fax :** (84.258) 3818 164

**Website :** <http://www.songcho.net>

**Email :** [Thuydiensongcho2@gmail.com](mailto:Thuydiensongcho2@gmail.com)

**Vốn điều lệ thực góp :** 66.000.000.000 đồng

**Vốn KHP góp :** 10.187.630.000 đồng

**Tỷ lệ vốn góp của KHP :** 15,44%

**Ngành nghề kinh doanh chính :** Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

**Mã cổ phiếu :** Chưa có

**Ghi chú:** Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò (SCC) đã thực hiện thay đổi vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 66 tỷ đồng theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-ĐHCD ngày 18/04/2017 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200716158 của SCC, thay đổi lần thứ 5 ngày 20/04/2017. Do Công ty không tiếp tục tham gia góp vốn nên tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của Công ty giảm từ 25,47% xuống 15,44% vốn điều lệ SCC với số cổ phần sở hữu là 1.018.763 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cp). Công ty đã có văn bản số 4141/ĐLKH-TKCT ngày 29/12/2017 về việc công bố thông tin SCC không còn là công ty liên kết của KHPC từ ngày 28/12/2017.

**Tình hình hoạt động :** Trong năm 2017, đã tiếp tục thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Sông Chò 2. Theo kế hoạch dự án sẽ hoàn thành và phát điện tổ máy 1 vào tháng 6/2018, tổ máy 2 vào tháng 7/2018, toàn bộ công trình tháng 8/2018.



## \* CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

**Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

**Địa chỉ :** Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**Điện thoại :** (84.236) 2212 545

**Fax :** (84.236) 2221 000

**Website :** <https://pc3invest.cpc.vn>

**Email :** pc3i@pc3invest.cpc.vn

**Vốn điều lệ thực góp :** 303.110.660.000 đồng

**Vốn KHP góp :** 12.454.000.000 đồng

**Tỷ lệ vốn góp của KHP :** 4,11%

**Ngành nghề kinh doanh chính :** Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;  
Sản xuất kinh doanh điện năng chính.

**Mã cổ phiếu :** PCI

**Tình hình hoạt động :**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	VNĐ	91,09	83,57	91,74%
2. Tổng chi phí	VNĐ	61,39	40,61	66,16%
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	VNĐ	29,70	42,95	144,60%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	28,15	40,72	144,64%

Năm 2017, tại khu vực Nhà máy thủy điện Đăk Pône thời tiết thuận lợi cho hoạt động phát điện, Công ty đã chủ động đưa công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống thiết bị và các hạng mục thủy công được thực hiện sớm nhằm đảm bảo Nhà máy luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành theo năng lực thiết kế. Nhờ đó, sản lượng điện thương phẩm đạt kỷ lục là 79,953 triệu kWh -  $T_{max} = 5.711$  giờ, vượt 27,13% so với thiết kế. Nhà máy thủy điện Đăk Pône vận hành đảm bảo an toàn, thực hiện tốt các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ và bảo vệ môi trường.

Với điều kiện thời tiết thuận lợi hơn so với dự kiến, kết hợp với việc chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, hoạt động SXKD của PC3-INVEST đã khởi sắc trong năm 2017, mang lại hiệu quả thiết thực góp phần tăng năng suất lao động, tăng giá bán điện bình quân, giảm chi phí sản xuất... Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế TNDN cả năm 2017 của PC3-INVEST cao hơn 59,25% so với năm 2016 và đạt 144,64% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Dự kiến mức cổ tức năm 2017 là 10%.







# QUẢN TRỊ CÔNG TY



## \* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu (*)	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tổng số CPH	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	13.101.167	41.648	13.142.815	31,63%	Chuyên trách
2	Ông Phạm Sỹ Hùng (**)	Thành viên	0	0	0	0%	Không điều hành
3	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên	8.310.260	29.438	8.339.698	20,07%	Điều hành
4	Ông Phan Công Bình	Thành viên	0	0	0	0%	Không điều hành
5	Ông Dương Như Hùng	Thành viên	0	0	0	0%	Độc lập

(\*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) tại KHPC.

Từ ngày 26/06/2017, EVNCPC đã có quyết định thôi làm Người đại diện phần vốn và ủy quyền đại diện đối với phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:

1. Thôi cử ông Phan Công Bình - Trưởng Ban kiểm soát nội bộ EVNCPC (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính), Thành viên HĐQT KHPC làm người đại diện đối với phần vốn của EVNCPC tại KHPC.

2. Ủy quyền đại diện đối với phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT KHPC: 31,53% vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Cao Ký - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc KHPC: 20% vốn điều lệ.

(\*\*) Ông Phạm Sỹ Hùng đã có đơn xin thôi tham gia HĐQT Công ty kể từ ngày 03/11/2017. HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 286/NQ-ĐLKH ngày 03/11/2017 thống nhất việc ông Phạm Sỹ Hùng thôi tham gia HĐQT và sẽ thông qua việc thôi nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2018.





**Ông NGUYỄN THANH LÂM**  
Chủ tịch HĐQT Chuyên trách

**Giới tính:** Nam

**Ngày sinh:** 21/9/1961

**Địa chỉ thường trú:** 297 Lê Hồng Phong – Nha Trang – Khánh Hòa.

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện.

**Quá trình công tác:**

1984 – 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.

6/1990 – 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.

11/1994 – 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.

7/2005 – 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty.

4/2008 – 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty.

01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:**

Đại diện sở hữu: 13.101.167 cổ phần, chiếm 31,53% vốn điều lệ Công ty.

Cá nhân sở hữu: 41.648 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty.

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** không có



**Ông PHẠM SỸ HÙNG**  
Thành viên HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam

**Ngày sinh:** 02/5/1961

**Địa chỉ thường trú:** A2304 Khu chung cư Hoàng Anh Gia Lai, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Cử nhân Anh Văn

**Quá trình công tác :**

06/1986 – 08/1987: Nhân viên xưởng chế biến số 1 – Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào.

09/1987 – 09/1988: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt - Lào.

10/1988 – 02/1990: Quản đốc Phân xưởng chế biến, Xí nghiệp chế biến lâm sản, Công ty kinh doanh lâm nghiệp Việt – Lào.

03/1990 – 11/1990: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Sở Điện lực Quảng Trị.

12/1990 – 03/1991: Trợ lý Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở Điện lực Quảng Trị.

04/1991 – 08/1992: Phó TP phụ trách Phòng Kinh doanh – Sở Điện lực Quảng Trị.

09/1992 – 07/2000: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Quảng Trị.

15/07/2000 – 02/2010: Phó Giám đốc Điện lực Quảng Trị.

03/2010 – 04/2014: Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Trị.

01/05/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

27/06/2014 – 03/11/2017: Thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.

Từ ngày 03/11/2017: thôi tham gia thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.

**Số lượng cổ phần sở hữu:** không có

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:**

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung.

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung.



**Ông NGUYỄN CAO KÝ**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam

**Ngày sinh:** 20/3/1966

**Địa chỉ thường trú:** 36 Hồng Lĩnh – Nha Trang, Khánh Hòa.

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành hệ thống điện.

**Quá trình công tác:**

03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa.

06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2.

09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa.

01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3.

11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện

Điện lực Khánh Hòa.

02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH.

01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH.

07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH.

01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH.

06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực.

04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất.

06/2014 – 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty.

24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:**

Đại diện sở hữu: 8.310.260 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty.

Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chồ.



**Ông PHAN CÔNG BÌNH**  
TV HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam

**Ngày sinh:** 01/01/1963

**Địa chỉ thường trú:** 16 Nguyễn Trác, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện – Đại học Kinh tế ngành thống kê.

**Quá trình công tác:**

02/1985 – 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Công ty Điện lực 3.

9/1989 – 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động – Công ty Điện lực 3.

11/1989 – 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.

02/1993 – 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp – Công ty Điện lực 3.

7/1998 – 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.

4/2010 – 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính).

24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT Công ty.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có



**Ông DƯƠNG NHƯ HÙNG**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Giới tính:** Nam

**Ngày sinh:** 18/7/1968

**Địa chỉ thường trú:** 706 lô C, Chung cư Bưu điện, 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM  
**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ tài chính.

**Quá trình công tác:**

1995 – 1996: Giám đốc kinh doanh Công ty Vận tải Thương mại Xuyên Việt.

1997 – 06/2002: Giảng viên khoa Quản lý công nghiệp, Đại học Bách khoa TP. HCM.

08/2002 – 06/2009: Làm nghiên cứu sinh & giảng dạy tại Đại học Old Dominion University.

09/2009 – 3/2011: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM.

04/2011 – 12/2013: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

12/2013 – 04/2017: Phó hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Luật – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

04/2017 – đến nay: Giảng viên khoa QLCN, Đại học Bách Khoa TPHCM – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

**Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có



## \* BAN KIỂM SOÁT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	4.000	0,01%
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên BKS	0	0
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	0	0

Trong năm 2017 không có bất kỳ sự thay đổi nào của thành viên Ban kiểm soát.

### Bà **NGUYỄN THỊ VÂN**

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 02/09/1969

Địa chỉ thường trú: 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số điện thoại: 0915 888 245

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

06/1992 - 10/1994: Nhân viên Phòng Tài chính Điện lực Phú Yên.

10/1994 - 11/2005: Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa.

12/2005 - 04/2016: Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần



### Ông **LÊ KỶ ANH**

Thành viên Ban kiểm soát - Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/10/1981

Địa chỉ thường trú: K33/59 Núi Thành, tổ 6, Hải Châu, Đà Nẵng.

Số điện thoại: (84.236) 2221 028

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán.

Quá trình công tác:

08/2003 – 12/2005: Chuyên viên – Công ty cổ phần Sông Ba.

01/2006 – 09/2008: Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Sông Ba.

10/2008 – 02/2011: kế toán tổng hợp - Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung.

03/2011 – 09/2014: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Ban QLDA điện nông thôn Miền Trung.

10/2014 – 03/2015: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

04/2015 - 09/2015: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

10/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

Số lượng cổ phần nắm giữ: Không



### Bà **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thành viên Ban kiểm soát – Phó phòng Kế hoạch (Công ty TNHH MT tư vấn điện miền Trung)

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 13/10/1965

Địa chỉ thường trú: 526/120 Trưng Nữ Vương, Hải Châu, Đà Nẵng.

Số điện thoại: (84.236) 3707427

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

08/1994 – 06/2004: Chuyên viên Phòng Thiết kế 1 – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.

06/2004 – 09/2005: Chuyên viên Phòng kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.

10/2005 – 06/2014: Chuyên viên Phòng kỹ thuật – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.

07/2014 – 03/2015: Phó Phòng Kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.

04/2015 – 09/2017: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; Phó Phòng Kế hoạch – Công ty Tư vấn Xây dựng điện Miền Trung.

10/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ: Không





**\* BAN ĐIỀU HÀNH**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Cao Kỳ	Tổng giám đốc	29.438	0,07%
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	26.342	0,06%
3	Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	120.018	0,29%
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	5.918	0,01%
5	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	13.064	0,03%

Trong năm 2017, Công ty không có bất kỳ thay đổi nào trong Ban Điều hành.



**Ông Nguyễn Cao Kỳ**  
**Tổng Giám đốc**

- ♦ Giới tính: Nam
- ♦ Ngày sinh: 20/03/1966
- ♦ Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh, Nha Trang, Khánh Hòa
- ♦ Số điện thoại: 0962 516 666
- ♦ Fax: (84.58) 3823828
- ♦ Email: kync@cpc.vn
- ♦ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện

**♦ Quá trình công tác:**

- 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
- 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
- 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
- 06/2014 – 03/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

**♦ Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 8.310.260 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
- Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ





- ♦ Giới tính: Nam
- ♦ Ngày tháng năm sinh: 15/04/1960
- ♦ Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
- ♦ Số điện thoại: 0905 406 989
- ♦ Fax: (84.58) 3823828
- ♦ Email: hoangnk1@cpc.vn
- ♦ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

**Ông Nguyễn Kim Hoàng**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
**Phụ trách Kinh doanh**

**♦ Quá trình công tác:**

- 1984 – 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- 1990 – 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- 1994 – 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- 1996 – 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 1998 – 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 2000 – 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2009 – 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

**♦ Số lượng cổ phần nắm giữ:** 26.342 cổ phần



- ♦ Giới tính: Nam
- ♦ Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964
- ♦ Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
- ♦ Số điện thoại: 0963 034 567
- ♦ Fax: (84.58) 3823 828
- ♦ Email: hientd@cpc.vn
- ♦ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Kỹ sư điện.

**Ông Trần Đăng Hiền**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
**Phụ trách đầu tư xây dựng**

**♦ Quá trình công tác:**

- 09/1982 – 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- 06/1992 – 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- 09/1994 – 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận – PC2
- 07/1995 – 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- 09/1996 – 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 07/2000 – 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 10/2001 – 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư

**♦ Số cổ phiếu nắm giữ:** 120.018 cổ phần





- ♦ Giới tính: Nam
- ♦ Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964
- ♦ Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
- ♦ Số điện thoại: 0963 407 207
- ♦ Fax: (84.58) 3823828
- ♦ Email: sondt3@cpc.vn
- ♦ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

**Ông Đỗ Thanh Sơn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
**Phụ trách Kỹ thuật**

♦ **Quá trình công tác:**

- 06/1986 – 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa.
- 03/1990 – 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa,  
Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 10/2009 – 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 03/2013 – 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 07/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- ♦ **Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.918 cổ phần**



- ♦ Giới tính: Nữ
- ♦ Năm sinh: 1967
- ♦ Địa chỉ thường trú: 222/48 Lê Hồng Phong,  
Nha Trang, Khánh Hoà
- ♦ Số điện thoại: 0963 001 123
- ♦ Fax: (84.58) 3823828
- ♦ Email: linhttt2@cpc.vn
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

**Bà Trần Thị Triều Linh**  
**Kế toán trưởng**

♦ **Quá trình công tác:**

- 1987 – 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
- 10/2005 – 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

- ♦ **Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.064 cổ phần**





## \* CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành **Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam**. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- > Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- > Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- > Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- > Đảm bảo an toàn cho người lao động.
- > Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.
- > Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- > Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

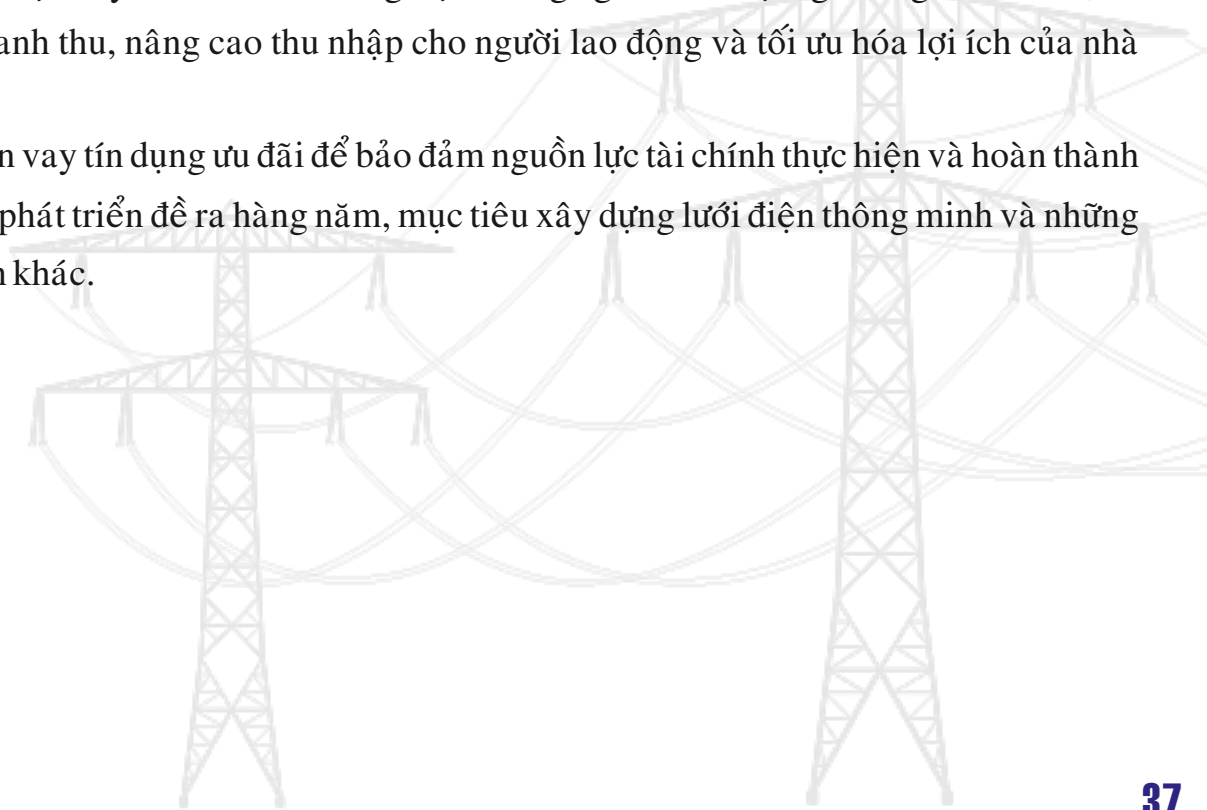
## \* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### *Đối với hoạt động kinh doanh điện :*

- > Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành.
- > Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- > Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.
- > Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

### *Đối với hoạt động đầu tư :*

- > Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- > Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để khắc phục triệt để thiệt hại do cơn bão số 12 gây ra đồng thời nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang).
- > Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.
- > Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.





#### **Đối với công tác quản lý:**

- › Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- › Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm sớm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.
- › Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

#### **Đối với công tác nhân sự:**

- › Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- › Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.



### **\* CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY**

- › Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chỉ số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- › Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- › Xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động, tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất an toàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, giảm thiểu tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn do vi phạm quy trình. Triển khai chương trình OHSAS 18001-2007: hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, trong đó nghiêm túc thực hiện quy trình nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và xác định biện pháp kiểm soát. Từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.
- › Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- › Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.
- › Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào hoạt động SXKD: Tiếp tục xây dựng các TBA 110kV không người trực còn lại; Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline; Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao; Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình.
- › Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.
- › Tập trung xây dựng Văn hóa Công ty gắn liền với việc xây dựng Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.



# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

## A Tình hình hoạt động năm 2017

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn. Tăng trưởng kinh tế tăng cao, đạt 6,81% trong bối cảnh các biến số phản ánh ổn định kinh tế được cải thiện. Tỷ lệ lạm phát cơ bản duy trì ổn định ở mức dưới 2%. Tỷ lệ nợ công/GDP giảm xuống 62% (năm 2016 là 63,6%). Cán cân thương mại cải thiện từ nhập siêu năm 2015 (3,2 tỷ USD), năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD và khả năng năm 2017 đạt thặng dư cán cân thương mại. Tuy tình hình phát triển kinh tế đất nước nói chung gặp nhiều thuận lợi nhưng cơn bão số 12 vào cuối năm 2017 đã để lại nhiều hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân và các hoạt động sản xuất của Tỉnh Khánh Hòa. Cơn bão này cũng đã gây hư hỏng, thiệt hại lớn đến hệ thống lưới điện của Công ty.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với những nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự giúp đỡ kịp thời về người và phương tiện của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) và các Công ty Điện lực bạn, Công ty đã nhanh chóng khắc phục sự cố nguồn và lưới điện do cơn bão gây ra, đưa hoạt động SXKD vào ổn định. Công ty đã đảm bảo cấp đủ điện, an toàn, tin cậy phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên toàn tỉnh Khánh Hòa; phục vụ tốt các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, các ngày lễ lớn và hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



### Các chỉ tiêu tài chính năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2017/2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.457.951	3.764.340	108,86%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	3.267.862	3.571.675	109,30%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	190.090	192.665	101,35%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	38.866	28.929	74,43%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	15.720	36.031	229,20%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	110.892	75.453	68,04%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	52.141	73.903	141,74%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	50.203	35.936	71,58%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	34.280	24.213	70,63%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	84.483	60.149	71,20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	19.128	15.803	82,62%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65.356	44.346	67,85%





Năm 2017, do ảnh hưởng của cơn bão số 12 nên sản lượng điện năng có tăng so với 2016 nhưng ở tốc độ thấp (7,39%) và doanh thu thuần đạt 3.764 tỷ đồng, tăng 8,86% so với cùng kỳ. Công ty đã không ngừng nỗ lực trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh ... đầu tư hiệu quả, tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa chi phí, áp dụng công nghệ mới, tăng cường công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động ... Nhờ vậy, tổn thất điện năng giảm 0,3%, giá bán điện tăng 23,88 đ/kWh so với năm 2016 và thực hiện lợi nhuận trước thuế đạt 60,149 tỷ vượt 10,149 tỷ so với kế hoạch ĐHCĐ giao (tương đương tăng 20,2%).

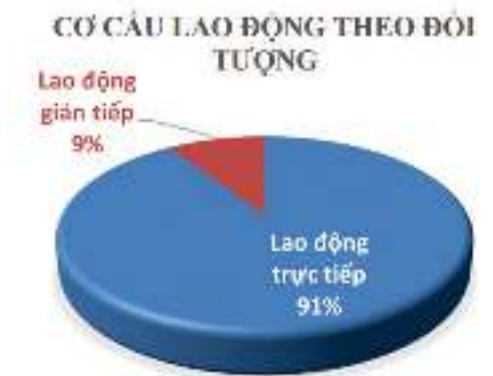
**Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	TH 2017 /KH 2017	TH 2017 /TH 2016
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96	415.512,96	100%	100%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	2.179,00	2.102,52	96,49%	106,88%
Tỷ lệ tổn thất điện năng (*)	Triệu đồng	4,55%	4,25%	-0,30%	-0,46%
Điện thương phẩm	Triệu đồng	2.065,00	2.012,88	97,48%	107,39%
Giá bán điện bình quân	Triệu đồng		1.806,03		+23,88
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.687,00	3.822,623	103,68%	107,69%
Tổng chi phí	Triệu đồng	3.637,00	3.762,473	103,45%	108,58%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50,00	60,149	120,30%	71,20%

**Ghi chú:** (\*) Tỷ lệ tổn thất điện năng là tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật đã loại trừ tổn thất do truyền tải điện hộ cho tỉnh Ninh Thuận và Phú Yên.

**2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Hiện nay, toàn công ty có **1.113** CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:



Con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, là chìa khóa quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do vậy, trong các năm qua, Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2017 chỉ tiêu này đạt **14,9** triệu đồng, tăng 7,04% so với mức **13,92** triệu đồng của năm 2016. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của người lao động đối với Công ty, cụ thể như sau:

**Chính sách tuyển dụng nhân sự:**

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty chú trọng. Căn cứ Quy định về tuyển dụng và sử dụng lao động, hằng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động để trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Năm 2017, Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ. Hội đồng quản trị tham gia Hội đồng tuyển dụng lao động đối với các đợt tuyển dụng các kỹ sư, cử nhân cho Công ty.



### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho CBCNV.

Năm 2017, Công ty đã áp dụng hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016. Chế độ lương, thưởng và các khoản thù lao của người lao động năm sau đều cao hơn so với những năm trước. Bên cạnh đó, Công ty còn quan tâm động viên người lao động bằng nhiều hoạt động thiết thực khác như tổ chức thăm hỏi và trích kinh phí từ Công đoàn để thăm hỏi và hỗ trợ CBCNV bị thiệt hại nhà cửa do cơn bão số 12, tặng quà cho CBCNV tham gia trực Tết, đồng thời chi đầy đủ các khoản lương, thưởng trước Tết để người lao động có một cái Tết đầy đủ và ấm cúng hơn.

Ngoài việc tuyên dương, quan tâm đến người lao động bằng tiền thưởng, Công ty cũng trích nguồn từ quý phúc lợi để tổ chức những buổi tham quan du lịch cho CBCNV. Đối với cán bộ sắp nghỉ hưu, Công ty còn có những ưu đãi đặc biệt khác như: Được nghỉ làm việc 3 tháng trước thời điểm chính thức nghỉ hưu theo chế độ và được hưởng nguyên lương, thưởng; Được hưởng phần chênh lệch giữa tiền lương khi còn làm việc và trợ cấp hưu trí trong 3 tháng sau khi đã chính thức nghỉ hưu; Được Công ty cho đi tham quan du lịch nước ngoài trước khi nghỉ hưu. Đây cũng là một chính sách nhằm thể hiện sự ghi nhận của Công ty đối với những đóng góp của họ trong suốt quãng thời gian dài gắn bó với Công ty.



### **Chính sách khác:**

Được xem là nghề lao động nặng nhọc, ngành điện tiềm ẩn không ít những nguy cơ độc hại, nguy hiểm. Do đó, hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức thêm các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động độc hại nặng nhọc. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của EVNCPC. Người lao động được nghỉ vào các ngày Lễ, Tết, Quốc khánh, Quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Công ty còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC. Ban hành và áp dụng một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định về chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động áp dụng trong EVNCPC, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng ...





**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục thực hiện công tác sửa chữa lớn tài sản cố định và đầu tư xây dựng các công trình lưới điện. Các công trình sau khi được đưa vào vận hành đã góp phần nâng cao độ tin cậy cung cấp điện; đảm bảo chất lượng điện năng; giảm tỷ lệ tổn thất điện năng; đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Kết quả thực hiện đã đem lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu chi phí cho Công ty, góp phần trong việc thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức thấp.

**a. Công tác sửa chữa lớn (SCL)**

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện thi công xong và hoàn thành quyết toán 100/114 hạng mục công trình với tổng giá trị quyết toán là 41,36 tỷ đồng/49,89 tỷ đồng, Còn 14 công trình chưa quyết toán là các công trình thuộc trạm biến áp và lưới điện 110kV do chưa bố trí được lịch cắt điện nên chưa thi công hoặc thi công dang dở. Đến nay, các công trình này đã thi công xong và nghiệm thu, quyết toán trong tháng 01/2018.

**b. Công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD)**

**❖ Đầu tư lưới điện**

Nhìn chung, Công ty đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch ĐT XD do HĐQT Công ty giao. Các công trình với mục tiêu giảm tổn thất và đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao năng lực và độ tin cậy cung cấp điện, được triển khai kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**\* Công trình năm 2016 chuyển tiếp năm 2017:**

Toàn bộ các công trình ĐT XD chuyển tiếp 2016-2017 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty đã hoàn thành. Trong đó có các dự án lớn như: Lắp máy biến áp thứ 2 tại TBA 110kV Diên Khánh, Lắp máy biến áp thứ 2 tại TBA 110kV Nam Cam Ranh.



**\* Công trình ĐT XD theo kế hoạch năm 2017:**

**- Công trình Hoàn thiện lưới phân phối:**

Trong năm, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng 49 công trình hoàn thiện lưới phân phối với Tổng mức đầu tư là 190,454 tỷ đồng, với quy mô: Xây dựng mới và cải tạo 199 km đường dây trung hạ áp, xây dựng mới và cải tạo các trạm biến áp với tổng công suất tăng thêm là 40.931 kVA.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành kế hoạch thay thế 396 máy biến áp phân phối vận hành trên lưới lâu năm, lạc hậu kỹ thuật, có tổn hao không tải cao và thường bị sự cố bằng các máy biến áp amorphous có tổn hao thấp thông qua dự án JCM (dự án Cơ chế hợp tác tín chỉ) của Nhật Bản đảm bảo đúng tiến độ đã cam kết và đáp ứng kịp thời công tác SXKD của Công ty. Tổng mức đầu tư là 59,121 tỷ đồng (Trong đó, Nhật Bản tài trợ 33% trên tổng chi phí mua sắm thiết bị).

**- Công trình công nghệ thông tin (CNTT), viễn thông:**

Xác định tầm quan trọng của CNTT trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành, nên trong các năm qua KHPC đã luôn triển khai xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT.

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình CNTT và viễn thông nhằm nâng cao năng lực, tính sẵn sàng của hệ thống, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng, phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể:

+ 03 công trình Xây dựng tuyến cáp quang ADSS từ Công ty đến Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh, Trạm điện Khánh Vĩnh, từ Điện lực Ninh Hòa đến trạm E24. Tổng chiều dài đường dây là 44 km.

+ Về cơ sở hạ tầng CNTT: Đã hoàn thành 4 công trình Lắp đặt thiết bị sao lưu dữ liệu dự phòng, Mở rộng dung lượng của hệ thống lưu trữ dữ liệu toàn công ty, Trang bị Modun GIB, tăng băng thông hạ tầng CNTT, Lắp đặt thiết bị truyền dẫn STM1.

+ Đã hoàn thành công trình: Hệ thống SCADA lưới điện phân phối Khánh Hòa năm 2017.

Các công trình CNTT và viễn thông trên có tổng mức đầu tư 12,658 tỷ đồng.



**- Công trình 110kV:**

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành các dự án lớn được giao như:

- + Lắp máy thứ 2 với công suất 40MVA tại E32 Diên Khánh.
- + Lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh.
- + Lắp máy thứ 2 trạm 110kV E Bình Tân.
- + Chuyển vận hành không người trực các TBA E31, E32, E33.

- + Bổ sung tín hiệu SCADA cho TBA 110kV E24, E27, E28.
- + Đấu nối sử dụng đường dây 110kV 174/Tuy Hòa 220kV - 175/Nha Trang 220kV để san tải lưới điện 110KV Khu vực Bắc Khánh Hòa.

- + Các công trình phụ trợ như Lắp camera quan sát, Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại các trạm E31, E32, E33.

Có thể đánh giá, các công trình ĐTXD được triển khai trong năm 2017 đã đem lại hiệu quả tích cực, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, các chỉ số nâng cao độ tin cậy, tỷ lệ giảm tổn thất điện năng của Công ty đều được cải thiện, tốt hơn so với năm 2016.

**❖ Các công trình xây dựng trụ sở làm việc:**

- + Khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh với tổng mức đầu tư là 3,52 tỷ đồng.
- + Nhà điều hành sản xuất Trạm Điện Khánh Vĩnh với tổng mức đầu tư 4 tỷ đồng.
- + Nhà để xe cầu, xe tải Điện lực Cam Lâm với tổng mức đầu tư 0,85 tỷ đồng.

**❖ Các dự án chuyển tiếp sang năm 2018**

Do ảnh hưởng của cơn bão số 12 vào tháng 11/2017, nên có một số công trình chậm tiến độ, phải tiếp tục chuyển sang thực hiện đầu tư trong năm 2018, với giá trị chuyển sang là 17,827 tỷ đồng, gồm có:

- + Nhà điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải.
- + Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp ĐLKH.
- + Nhà làm việc Tổ quản lý điện khu vực Đông Bắc thị xã Ninh Hòa,
- + Hoàn thiện lưới phân phối.
- + Thay dao cách ly tại TBA 110kV E27, E28.



**4. Tình hình tài chính**

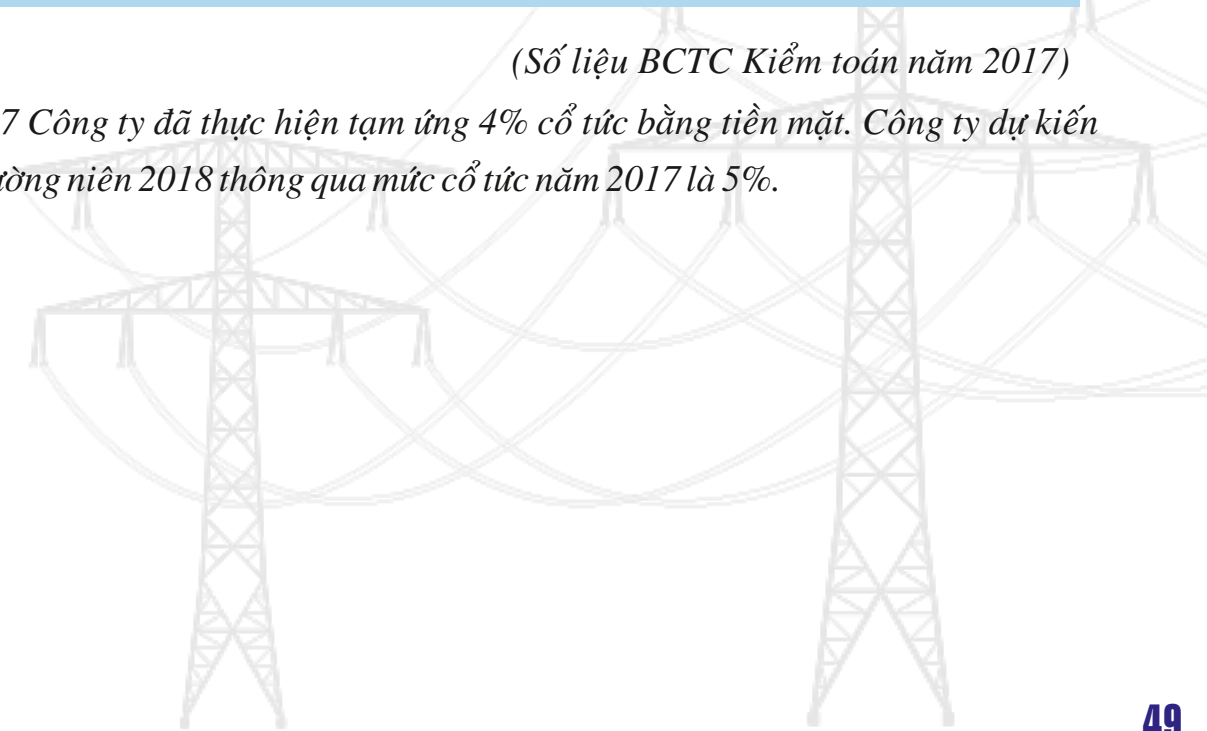
**a. Tình hình tài chính :**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.725.145	1.760.024	102%
Vốn chủ sở hữu	595.936	600.815	101%
Doanh thu thuần	3.457.951	3.764.340	108,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.203	35.936	71,6%
Lợi nhuận khác	34.280	24.213	70,6%
Lợi nhuận trước thuế	84.483	60.149	71,2%
Lợi nhuận sau thuế	65.356	44.346	68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	10%	5%	50%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)

(\*) Tháng 12/2017 Công ty đã thực hiện tạm ứng 4% cổ tức bằng tiền mặt. Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua mức cổ tức năm 2017 là 5%.





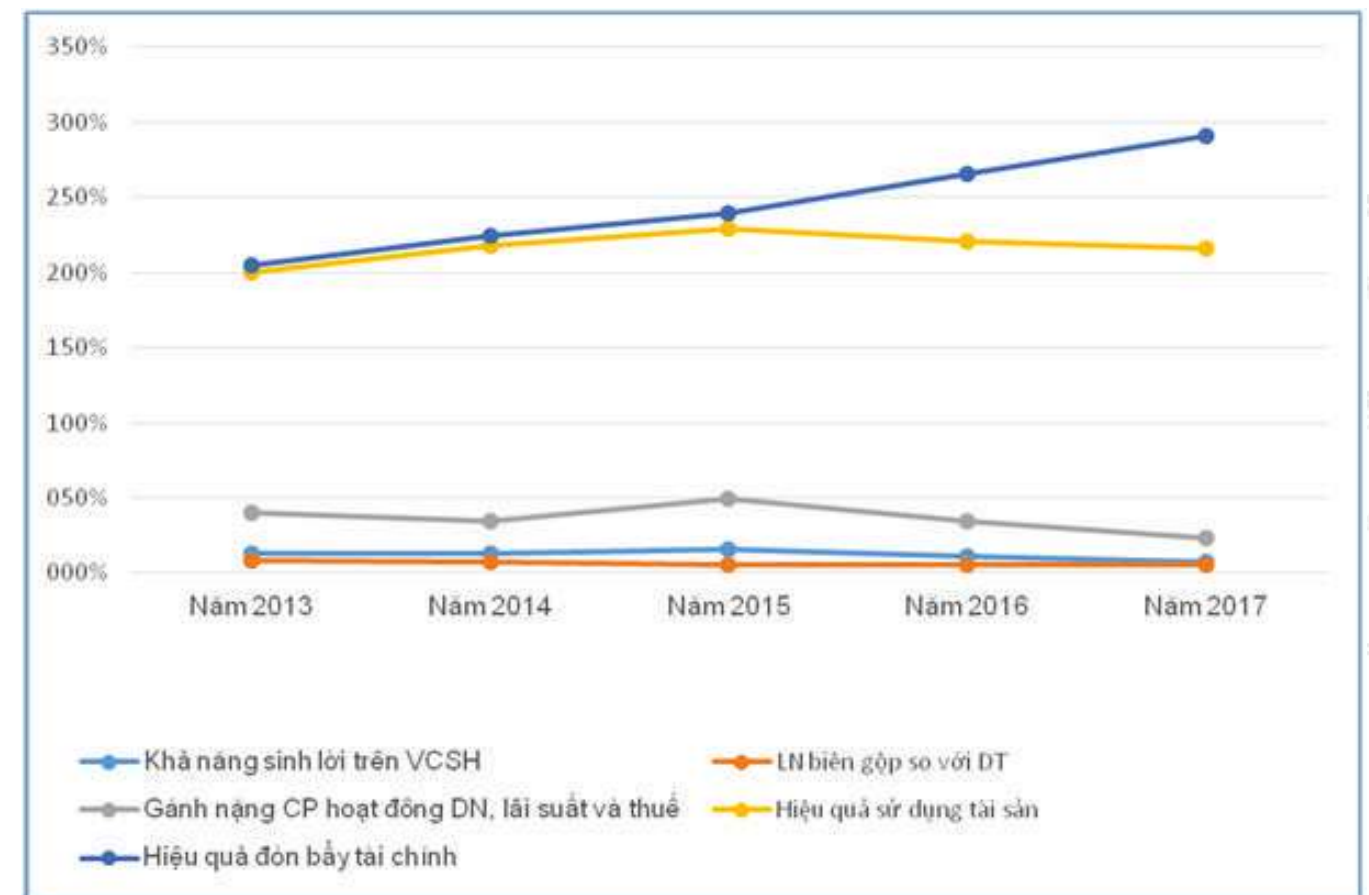
**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản</b>			
Hệ số thanh khoản ngắn hạn	Lần	0,9	0,67
Hệ số thanh khoản hiện hành	Lần	1,53	1,52
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,5	65,8
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,87	1,92
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Thời gian khoản phải thu	Ngày	25,21	19,11
Thời gian khoản phải trả	Ngày	20,3	20,81
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,2	1,9
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,09	7,23
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,17	2,48
Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,95	1,45

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)

**Phân tích Dupont**

Chỉ tiêu	ĐVT	Mô tả	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<b>ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) = (a*b*c*d)</b>	%	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	13,22%	12,61%	15,76%	11,09%	7,41%
<b>a. LN biên gộp (Lợi nhuận gộp /Doanh thu thuần)</b>	%	Lợi nhuận biên gộp so với doanh thu	7,93%	7,45%	5,81%	5,50%	5,12%
<b>b. LN sau thuế/LN gộp</b>	%	Gánh nặng CP hoạt động DN, lãi suất và thuế	40,51%	34,55%	49,29%	34,38%	23,02%
<b>c. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản)</b>	lần	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,01	2,18	2,29	2,20	2,16
<b>d. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)</b>	lần	Hiệu quả đòn bẩy tài chính	2,05	2,25	2,40	2,66	2,91





Với kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2017 đặc biệt chỉ tiêu tổn thất, giá bán, doanh thu, năng suất lao động ngày càng tăng cao và Công ty đã đạt mức lợi nhuận trước thuế 60,149 tỷ đồng, vượt hơn 10 tỷ đồng so với chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Hệ số thanh khoản của Công ty có giảm nhẹ vì Công ty áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD bằng cách tận dụng nguồn vốn vay ngắn hạn lãi suất thấp để tính toán gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn; chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất cạnh tranh để đầu tư xây dựng; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; các khoản phải thu tốt; khả năng đáp ứng tín dụng với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường.



## **II. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành đúng đắn, kịp thời của Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

#### **\* NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC**

1. Đảm bảo cung cấp điện góp phần vào sự thành công của Hội nghị APEC tại Nha Trang vào tháng 03/2017 và một số sự kiện khác: Lễ kỷ niệm 40 năm Thị xã Nha Trang lên thành phố; Lễ hội Tháp Bà; Festival biển, ...

2. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2017 là 4,25%, giảm 0,46% so với cùng kỳ 2016 (7,71%), giảm 0,3% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.

3. Giá bán điện bình quân năm 2017 là 1.806,03 đ/kWh, tăng 23,88 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2016.

4. Lợi nhuận trước thuế năm 2017, Công ty đã đạt được 60,149 tỷ đồng, vượt 20,3% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên giao.

5. Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm Điều hành Điện lực và Kinh doanh tại 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang với quy mô 13 tầng nổi và 01 tầng hầm.

6. Đã thực hiện công tác luân chuyển cán bộ lần thứ 3 đối với Trưởng các phòng ban chức năng và Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Công tác này đã được Công ty triển khai và thực hiện rất tốt trong năm 2012.

7. Đẩy mạnh hoạt động của Đội sửa chữa lưới điện đang mang điện (Hotline) trong công tác sửa chữa điện nóng không cần cắt điện trên điện từ 35kV trở xuống.

8. Đưa dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite vào hoạt động: Tháng 9/2017, dây chuyền đã đi vào hoạt động đã góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động tại Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm và đáp ứng được nhu cầu về thùng công tơ, hộp chia dây, ... để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9. Đẩy mạnh công tác thay chuyển đổi công tơ cơ - điện tử và triển khai RF-Spider: Đến cuối năm 2017, Công ty đã triển khai RF-Spider cho 1.019 trạm biến áp công cộng, thu thập dữ liệu được 165.661 công tơ điện tử, tỷ lệ thu thập hiện tại đạt 99,03%.



**10.** Tiếp tục thực hiện công tác chuyển các TBA 110kV sang không người trực: Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc chuyển 04 TBA 110kV sang vận hành không người trực bao gồm các TBA: E Bán Đảo, E Đồng Đế, E Diên Khánh và E Vạn Giã. Nâng tổng số TBA 110kV vận hành ở chế độ không người trực là 04 trạm.

**11.** Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2017, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động.

**12.** Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học: đề tài “Nghiên cứu phát triển thiết bị chỉ thị và cảnh báo sự cố trên lưới điện trung áp” đã đoạt Giải ba Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2017 (VIFOTEC) – Đồng chủ nhiệm đề tài là ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT Công ty và ông Trần Dũng - Giám đốc Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung.

**\* NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC**

1. Điện thương phẩm năm 2017 đạt 2.012,88 triệu kWh, tăng 7,39% so với cùng kỳ năm 2016 (1.874,4 triệu kWh), đạt 97,48% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.
2. Công tác khắc phục thiệt hại và cấp điện cho người dân do cơn bão số 12 gây ra còn bộc lộ một số hạn chế trong công tác điều hành, công tác phối hợp để xác định thiệt hại và công tác truyền thông, báo chí còn hạn chế.
3. Công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng.

**2. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2017**

Năm 2017 tiếp tục là một năm tăng trưởng tốt của Công ty với nhiều thành quả tích cực. Doanh thu thuần của công ty đạt 3.764 tỷ đồng, tăng 8,86% so với năm 2016, trong khi Lợi nhuận trước thuế đạt 60,149 tỷ đồng, vượt 20,3% so với chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua từ đầu năm.

**3. Về hoạt động đầu tư xây dựng**

**Các công trình điện:**

Trong năm 2017, Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện đầu tư các công trình nguồn và lưới điện, đảm bảo hệ thống lưới điện của Công ty vận hành ổn định. Công ty đã thi công và đưa vào hoạt động 49 công trình hoàn thiện lưới điện phân phối và 8 công trình liên quan đến lưới điện 110kV với tổng mức đầu tư là 354 tỷ đồng.

**Các công trình xây dựng trụ sở làm việc:**

Đối với các công trình xây dựng trụ sở làm việc, Công ty đã thực hiện đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình như: Khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh, Nhà điều hành sản xuất Trạm Điện Khánh Vĩnh, Nhà để xe cầu, xe tải Điện lực Cam Lâm.

**Các công trình đầu tư xây dựng được chuyển sang đầu tư trong năm 2018:**

Do ảnh hưởng của cơn bão số 12 vào tháng 11/2017, nên có một số công trình chậm tiến độ, tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2018, với giá trị chuyển sang năm 2018 là 17,827 tỷ đồng.

**4. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB:**

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện tổng cộng 126 gói thầu với tổng giá trị phê duyệt là 345,271 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu là 331,861 tỷ đồng, giá trị chênh lệch là 13,41 tỷ đồng. Trong đó có 16 gói thầu tổ chức đấu thầu rộng rãi, 90 gói thầu chào hàng cạnh tranh. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	16	142,464	134,444
Chỉ định thầu	3	22,139	22,139
Chào hàng cạnh tranh	90	62,719	57,697
Mua sắm trực tiếp	5	9,479	9,281
Tự thực hiện	12	108,47	108,3





### 5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Trong năm 2017, HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Công ty về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

- ✓ Về công tác bảo vệ môi trường: Là đơn vị chủ nguồn thải, chất thải nguy hại (dầu diesel,...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy tắc bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Thông ty 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 về quản lý chất thải nguy hại và các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Phổ biến và áp dụng Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 03/7/2017. Tham gia áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.
- ✓ Về các hoạt động xã hội, từ thiện: Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2017 Công ty đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt,... Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: Xây dựng công trình “Thắp sáng đường quê”, trong tháng “Tri ân khách hàng”, cấp điện trực tuyến, quà tặng trao tay, tuần lễ hồng EVN, thắp sáng niềm tin, gia đình tiết kiệm điện, vệ sinh công nghiệp miễn phí trạm biến áp không cắt điện cho các khách hàng lớn...
- ✓ Công tác chăm sóc khách hàng: Đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, các chương trình đào tạo đội ngũ CBCNV tiếp xúc khách hàng chuyên nghiệp, ... đã nâng cao đáng kể sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và cả ngành Điện.



- ✓ Chăm lo đời sống cho người lao động: Tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của công ty cũng như trong toàn EVNCPC .....

Trách nhiệm đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2016 (5%) và tạm ứng đợt 1/2017 (4%) đúng theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định.

### 6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT một cách nhanh chóng. Điều này đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được đúng theo định hướng mà HĐQT đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Đã có nhiều nỗ lực trong việc sớm khắc phục thiệt hại do cơn bão số 12 gây ra để đảm bảo việc cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp lịch cắt điện thi công đồng bộ, phù hợp để hạn chế thời gian cắt điện thi công. Nhờ sự điều hành linh hoạt, khoa học của Ban Tổng Giám đốc trong năm qua phần lớn các công trình đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn trong kế hoạch đã được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu chất lượng thi công, góp phần tăng doanh thu, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật của Công ty. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, vẫn còn tình trạng một số hạng mục công trình chậm tiến độ, phải chuyển tiếp sang thực hiện năm sau.

Trong công tác kinh doanh điện năng, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực như: tháng tri ân khách hàng, Tổng đài chăm sóc khách hàng 19001909, rút ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng, triển khai các hình thức thu tiền điện thuận lợi cho khách hàng, ...nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với ngành Điện.



Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công tác khắc phục thiệt hại và cấp điện cho người dân do cơn bão số 12 gây ra còn bộc lộ một số hạn chế trong công tác điều hành, chỉ đạo công tác cập nhật thiệt hại lên chương trình phòng chống thiên tai của EVN; công tác điều động nhân lực, vật tư và phương tiện; công tác kiểm đếm thiệt hại; công tác phối hợp để xác định thiệt hại và công tác truyền thông, báo chí còn hạn chế. Công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng. Các đơn vị thực hiện theo các cách khác nhau nên hiệu quả công việc thấp, công tác kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành lang lưới điện cao áp chưa được coi trọng, chưa có chế tài xử lý các đơn vị thực hiện không tốt công tác này.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, tiếp tục giảm tổn thất điện năng; giảm giá mua điện đầu vào; giảm suất sự cố; tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng giá bán điện bình quân; tăng độ tin cậy cung cấp điện; nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; nâng cao sự hài lòng của khách hàng; lợi nhuận trên năm mươi tỷ đồng (50 tỷ đồng); tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.



### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

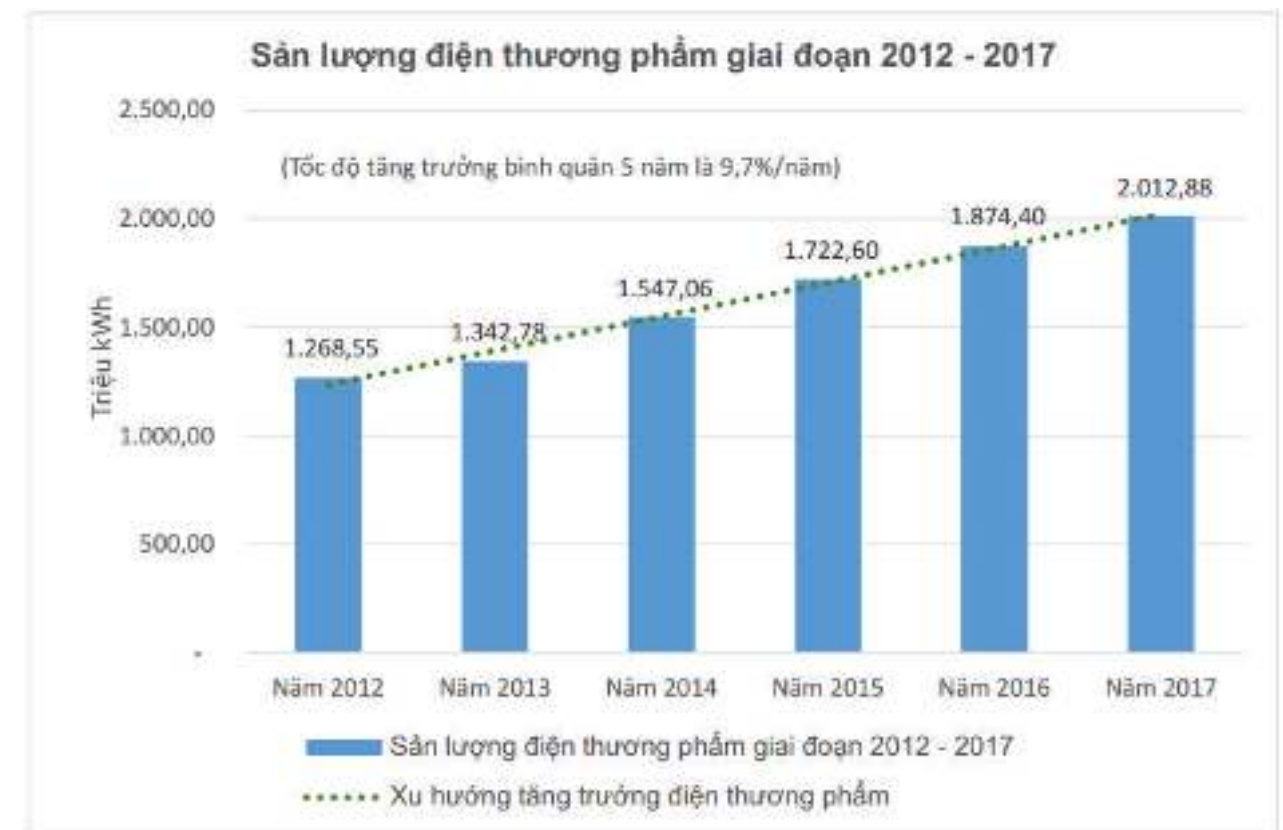
#### 1. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2017

##### ✓ Chỉ tiêu Điện thương phẩm

Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm hàng năm của Công ty từ năm 2012 đến nay đều tăng. Trong năm 2017, sản lượng điện thương phẩm đạt 2.012,88 triệu kWh, tăng 7,39% so với cùng kỳ năm 2016 (1.874,4 triệu kWh). Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm thấp hơn so với năm ngoái (7,39% so với mức 8,81% của năm 2016). Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2017 chỉ đạt 97,48% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Nguyên nhân:

- Do các khách hàng lớn như: Công ty Dệt Nha Trang, Nhà máy đóng tàu Hyundai – Vinasin, Thủy điện Sông Giang, Nhiệt điện Ninh Hòa) giảm sản lượng điện năng tiêu thụ so với năm 2016 (giảm 13,82 triệu kWh).
- Tình hình thời tiết, thiên tai, mưa lũ bất thường, đặc biệt là cơn bão số 12 vào cuối năm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của các khách hàng.
- Ý thức của khách hàng trong việc sử dụng điện ngày càng tiết kiệm.

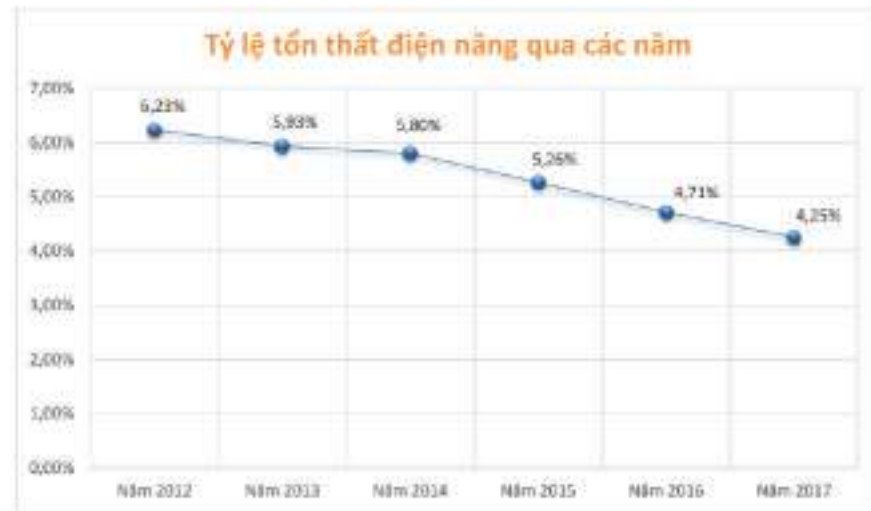




✓ **Tỷ lệ tổn thất điện năng**

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện hàng năm. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng.

Nhờ vậy, tỷ lệ tổn thất điện năng của Công ty đã được giảm dần theo lộ trình. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2017 là 4,25% giảm 0,46% so với cùng kỳ năm 2016 (4,71%) và giảm 0,3% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.



✓ **Giá bán điện:**

Giá bán bình quân năm 2017 là 1.806,03 đ/kWh, tăng 23,88 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2016 (1.782,15 đ/kWh). Công ty là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao thứ hai trong toàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

Giá bán điện bình quân toàn Công ty thực hiện năm 2017 tăng cao do: sản lượng nhóm khách hàng thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng (có giá bán điện bình quân cao hơn giá bán điện bình quân toàn Công ty) tăng mạnh (22,5%) dẫn đến thay đổi tỷ trọng thương phẩm của nhóm này trong năm 2017 đạt 19,8% (tăng 2,44% so với năm 2016). Đồng thời, tỷ trọng thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất (có giá bán bình quân thấp) chỉ đạt 33%, giảm 1,3% so với năm 2016.



✓ **Về doanh thu:**

Doanh thu thuần của Công ty trong năm đạt 3.764 tỷ đồng tương đương tăng 8,9% so với năm 2016. Công ty đã đưa ra hàng loạt các giải pháp trong việc giảm tổn thất điện năng, tăng cường công tác kiểm tra áp giá bán điện, đẩy mạnh các giải pháp nhằm đưa các phụ tải sớm vào hoạt động thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, điều hành việc cắt điện thi công hợp lý,... vì vậy chỉ tiêu giá bán điện tăng 23,88đ/kWh so với năm 2016.

Doanh thu bán điện luôn chiếm tỷ trọng lớn do đây là hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty. Năm 2017, doanh thu bán điện của Công ty đạt 3.642 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2016. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với giá trị là 46,7 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong 2 năm qua như sau:

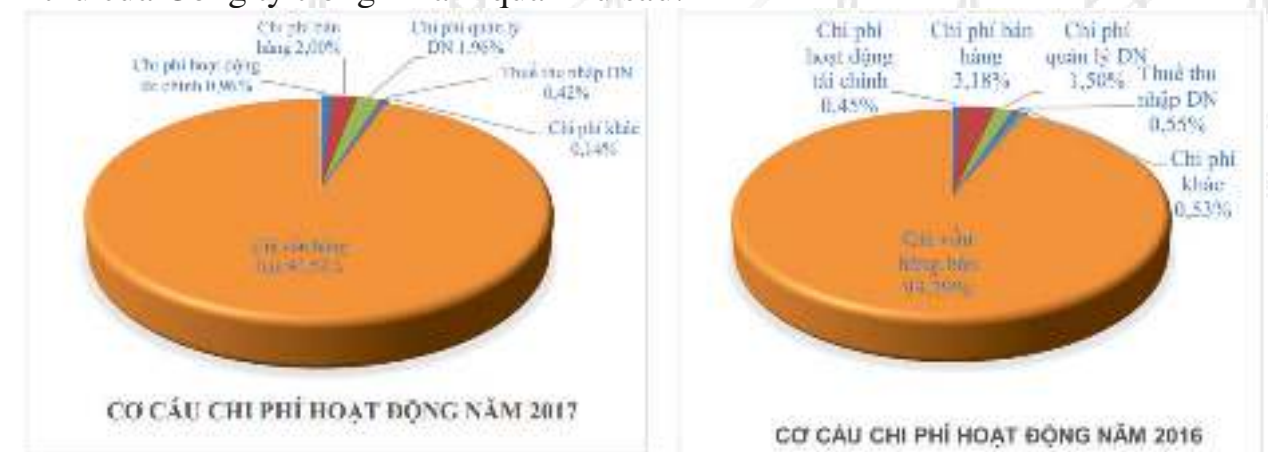
Nội dung	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	3.642.014	96,75%	3.346.222	96,77%
Doanh thu khác	122.326	3,25%	111.729	3,23%
<b>Cộng</b>	<b>3.764.340</b>	<b>100%</b>	<b>3.457.951</b>	<b>100%</b>

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)

✓ **Về doanh thu:**

Doanh thu thuần của Công ty trong năm đạt 3.764 tỷ đồng tương đương tăng 8,9% so với năm 2016. Công ty đã đưa ra hàng loạt các giải pháp trong việc giảm tổn thất điện năng, tăng cường công tác kiểm tra áp giá bán điện, đẩy mạnh các giải pháp nhằm đưa các phụ tải sớm vào hoạt động thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, điều hành việc cắt điện thi công hợp lý,... vì vậy chỉ tiêu giá bán điện tăng 23,88đ/kWh so với năm 2016.

Doanh thu bán điện luôn chiếm tỷ trọng lớn do đây là hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty. Năm 2017, doanh thu bán điện của Công ty đạt 3.642 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2016. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với giá trị là 46,7 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong 2 năm qua như sau:



(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)



✓ **Về lợi nhuận**



(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)

Do ảnh hưởng của cơn bão số 12 nên sản lượng điện thương phẩm đạt 97,48% so với kế hoạch. Tuy nhiên giá bán điện bình quân tăng 23,88đ/kWh nên doanh thu tăng 103,68% so với kế hoạch. Tổng chi phí khắc phục thiệt hại sau cơn bão phát sinh đến 31/12/2017 là 30,7 tỷ đồng và KHPC đã hạch toán vào kết quả kinh doanh năm 2017 với chi phí là 25,3 tỷ đồng.

Việc tăng giá bán điện bình quân và giảm tỷ lệ TTĐN 0,3% so với kế hoạch đã góp phần tạo ra lợi nhuận trước thuế 60,15 tỷ đồng, vượt 20,3% so với kế hoạch ĐHCĐ giao là 50 tỷ đồng.



**2. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2017**

✓ **Công tác sáng kiến:**

Trong năm 2017, toàn Công ty có 41 sáng kiến được công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là 16,177 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 173,9 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty như:

- Sáng kiến: “*Chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý công tác lắp đặt HTĐĐ tại Công ty*”.
- Sáng kiến: “*Đề xuất giải pháp cấp điện liên tục đoạn đường dây 110kV trong khi thực hiện thi công Công trình: “Đại tu đường dây 110kV Nha Trang - Tuy Hòa*”.
- Sáng kiến: “*Xây dựng phần mềm kiểm tra định kỳ TBA trên máy tính bảng*”.
- Sáng kiến: “*Xây dựng “Phần mềm đăng ký lịch cắt điện công tác*”.
- Sáng kiến: “*Lập trình công cụ kiểm soát dữ liệu kê khai thuế và báo cáo thuế GTGT kết xuất từ hệ thống chương trình quản trị nguồn lực Tài chính Kế toán và Vật tư (ERP)*”.

✓ **Công tác chăm sóc khách hàng:**

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và tin nhắn SMS với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện ...

- CSKH qua hình thức gửi SMS :

Toàn Công ty thu thập được 312.840 số điện thoại khách hàng đạt 86,8% tổng số khách hàng sử dụng điện; thu thập tăng 33.611 số điện thoại so với năm 2016 tương đương tăng 12%.

Số lượt tin nhắn gửi khách hàng thực hiện năm 2017 là 4.180.048 lượt tin (trong đó: Tin nhắn thông báo tiền điện là 3.277.204 lượt tin; Tin nhắn nợ tiền điện là 391.188 lượt tin; Tin nhắn tạm ngừng, giảm cung cấp điện và các tin nhắn dịch vụ khác là 511.656 lượt tin).

- CSKH qua hình thức gửi Email:

Trong năm 2017, toàn Công ty thực hiện cập nhật 54.341 địa chỉ Email khách hàng, tăng 16.337 địa chỉ Email so với năm 2016 (tương đương tăng 43%), đạt tỷ lệ 15,09% khách hàng có email, vượt 0,09% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2017 (15%);

Số lượt Email gửi khách hàng thực hiện năm 2017 là: 977.631 lượt email, (trong đó: Email thông báo tiền điện là 381.924 lượt, Email thông báo kế hoạch ngừng, giảm cung cấp điện và gửi hóa đơn điện tử cho khách hàng là 468.035 lượt; Email quảng bá ứng dụng app Chăm sóc khách hàng và hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất là 83.126 lượt, email tri ân khách hàng là 44.546 lượt).

- Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app chăm sóc khách hàng.



Trong năm 2017, toàn Công ty thực hiện phát triển 19.940 khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng chăm sóc khách hàng trên 30 ngày, vượt 53,4% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2017 (13.000 khách hàng);

✓ **Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng**

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng, định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể, được thể hiện qua kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện hàng năm, năm sau tăng cao hơn năm trước.

Theo kết quả thăm dò ý kiến khách hàng do đơn vị tư vấn độc lập (OCD) thực hiện, kết quả đánh giá trung bình về mức độ hài lòng (MĐHL) của khách hàng trong năm 2017 đối với Công ty là 7,90 điểm, tăng 0,76 điểm so với năm 2016, vượt kế hoạch EVNCPC giao 0,25 điểm. Điểm đánh giá của Công ty cao hơn so với điểm trung bình của EVNCPC là 0,02 điểm (điểm trung bình EVNCPC năm 2017 là 7,88 điểm).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:



Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỉ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2016	Năm 2017
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	≤ 2 giờ	97,80%	95,69%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	≥ 5 ngày	99,95%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) khẩn cấp	≤ 12 giờ	100%	100%
<b>- Cấp điện mới:</b>			
+ KH sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	≤ 3 ngày làm việc	96,52%	99,72%
+ KH sinh hoạt nông thôn	≤ 5 ngày làm việc	98,94%	99,96%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	≤ 7 ngày làm việc	99,53%	99,95%
<b>- Thay thế thiết bị đóng cắt:</b>			
+ Lưới hạ thế	≤ 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	≤ 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
- Sắp xếp cuộc hẹn với KH:	≤ 2 ngày	100%	100%
- Cấp điện trở lại	≤ 8 giờ	100%	100%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn trả)	≤ 3 ngày	100%	100%



**3. Tình hình tài chính**
**a) Tình hình tài sản**
*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2016		2017		2017/2016
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>663.028</b>	<b>38,43%</b>	<b>448.268</b>	<b>25,47%</b>	<b>67,61%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.180	4,07%	79.612	4,52%	113,44%
Các khoản phải thu ngắn hạn	397.025	23,01%	37.440	12,14%	53,81%
Các khoản phải thu ngắn hạn	71.383	4,14%	37.440	2,13%	52,45%
Hàng tồn kho	103.947	6,03%	107.812	6,13%	103,72%
Tài sản ngắn hạn khác	20.493	1,19%	107.812	6,13%	109,72%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.062.117</b>	<b>61,57%</b>	<b>1.311.753</b>	<b>74,53%</b>	<b>123,50%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	60	0,00%	110	0,01%	183,33%
Tài sản cố định	934.184	54,15%	1.162.414	66,05%	124,43%
Tài sản dở dang dài hạn	71.423	4,14%	47.203	2,68%	66,09%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26.813	1,55%	41.642	2,37%	155,31%
Tài sản dài hạn khác	29.637	1,72%	60.384	3,43%	203,75%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.725.145</b>	<b>100%</b>	<b>1.760.021</b>	<b>100%</b>	<b>102,02%</b>

*(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)*

Qua bảng số liệu trên, tổng tài sản của Công ty tăng 34,88 tỷ đồng tương đương tăng 2%. Cơ cấu tài sản dịch chuyển từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, trong đó: tài sản dài hạn tăng đột biến 249,6 tỷ đồng tương đương 23,5% so với cùng kỳ và tài sản ngắn hạn giảm 214,7 tỷ đồng tương đương giảm 32,4% so với cùng kỳ.

**Về tài sản ngắn hạn:** Trong năm 2017, do ảnh hưởng của bão số 12 nên khoản mục hàng tồn kho của Công ty tăng 3,8 tỷ đồng tương ứng tăng 4% so với đầu kỳ vì một số vật tư phục vụ thi công các công trình nhận thầu, ĐTXD... trong tháng 12/2017 chưa thực hiện được đồng thời phải nhập về thêm một số vật tư phục vụ công tác khôi phục lưới điện để cấp điện cho khách hàng kịp thời sau bão. Công ty đã sử dụng một phần nguồn vốn ngắn hạn để sử dụng cho hoạt động mua sắm tài sản, xây dựng công trình, vật tư thiết bị, thanh toán các khoản vay đến hạn nên khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 183,3 tỷ so với đầu kỳ.

**Về tài sản dài hạn:** Tài sản dài hạn biến động mạnh nhất là khoản mục tài sản cố định tăng 228,2 tỷ đồng tương đương 24,4% so với cùng kỳ. Do đặc thù SXKD, TSCĐ của KHPC tăng thêm thường xuyên trong năm bao gồm xây dựng dở dang hoàn thành đường dây trung áp, đường dây cáp ngầm, mua sắm mới... Cuối năm 2017, KHPC hoàn thành nghiệm thu một số tài sản giá trị lớn từ XDCB như các công trình máy biến áp, TBA Bình Tân, Vạn Giã, Diên Khánh, Nam Cam Ranh với nguyên giá hơn 65 tỷ đồng, các hạng mục phụ trợ của Nhà điều hành như thang máy quan sát 3,4 tỷ và gói nội thất 11,2 tỷ đồng...

Năm 2017, do dự án Khu đô thị mới Mỹ Gia của tỉnh Khánh Hòa hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao cho Công ty nên là giá trị tài sản phần tiếp nhận tăng lên so với cùng kỳ. Việc tăng tài sản nhiều sẽ tạo điều kiện để Công ty vận hành lưới điện an toàn, đạt hiệu quả cao và tạo ra lợi thế cạnh tranh trong tương lai.

**b) Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016		2017		2017/2016
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	732.678	64,9%	665.917	57,4%	90,9%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	396.530	35,1%	493.292	42,6%	124,4%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.129.208</b>	<b>100%</b>	<b>1.159.209</b>	<b>100%</b>	<b>102,6%</b>

*(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)*



**Về nợ ngắn hạn:**

Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Số dư vay giảm hơn 68 tỷ so với cùng kỳ do Công ty tiến hành thanh toán các khoản vay đến kỳ hạn thanh toán và chuyển dần cơ cấu sang vay dài hạn. Công ty thực hiện các khoản vay chủ yếu phục vụ cho hoạt động XD CB, mua sắm TSCĐ, mở rộng SXKD, phục vụ phát triển lưới điện.

Khoản phải trả cho người lao động tăng 51 tỷ so với cùng kỳ: Tổng quỹ lương SXKD điện đang hạch toán và chờ phê duyệt là 215 tỷ (tăng 10,4 tỷ) làm cho chi phí đã trích tăng. Tại thời điểm 31/12/2017, KHPC mới thanh toán 70% lương kế hoạch do chưa có quyết toán quỹ lương. Thang bảng lương mới được xây dựng theo QĐ 214 EVN chưa được ban hành. Dự kiến tháng 2/2018 thang bảng lương mới được thông qua và có hiệu lực từ 01/1/2016, Công ty sẽ thanh toán phần lương giữ lại cho NLĐ, phần nộp BHXH do chênh lệch giữa hai hệ số lương cũ và mới sẽ được thanh toán cho cơ quan BHXH; Lương làm thêm giờ của CNV khắc phục sự cố bão 12 khoảng 3,4 tỷ đồng chưa được chi trả...

**Về nợ dài hạn:**

Vay và nợ thuê tài chính tăng 96,4 tỷ so với đầu kỳ do phục vụ hoạt động XD CB, nâng cấp hệ thống lưới điện, lắp đặt MBA Amousphous ...

**Về tình trạng nợ phải trả**
*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2016	2017	+/-	2016	2017	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	248.303	244.774	98,6%			
Các khoản vay	303.097	234.593	77,3%	393.574	490.009	124,5%
Chi phí phải trả	56.230	11.650	20,7%			
<b>Tổng cộng</b>						

*(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2017)*

Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn. Với tình hình vay của Công ty và tình hình luân chuyển dòng tiền hiện nay thì Công ty hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
Vay ngắn hạn	VNĐ	303.097.648.564	234.592.929.408
Vay dài hạn	VNĐ	393.574.208.376	490.009.227.103
Chi phí lãi vay	VNĐ	14.110.425.518	33.197.777.632

Năm 2017, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức thấp đã thể hiện Công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

**4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
**Công tác tổ chức quản lý, luân chuyển cán bộ**

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành công tác luân chuyển cán bộ đối với Trưởng các phòng ban chức năng và Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Công tác này đã được Công ty triển khai và thực hiện rất tốt trong năm 2017. Đến nay, đã có 03 đợt tổ chức công tác luân chuyển cán bộ. Việc luân chuyển các Giám đốc Điện lực, Xí nghiệp trực thuộc và các Phòng chức năng trong Công ty đã tạo điều kiện cho các cá nhân cán bộ quản lý phát huy được hết năng lực của mình. Đồng thời, hạn chế sức ỳ trong công tác quản lý, tình trạng tham nhũng, bè cánh có thể xảy ra.

Đối với công nhân viên, các đơn vị cũng thực hiện việc luân chuyển các vị trí nhạy cảm (giao tiếp khách hàng, thủ kho, ...) nhằm tạo được đội ngũ công nhân đa nghề, đáp ứng các công việc được giao khi có nhu cầu. Đồng thời tránh được tình trạng nhũng nhịu, cửa quyền đối với khách hàng.

**Công tác chuyển một số lĩnh vực từ sản xuất điện sang dịch vụ**

Nhằm nâng cao năng suất lao động, Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển một số lĩnh vực từ sản xuất điện sang dịch vụ (thí nghiệm, mắc dây đặt điện, thu tiền điện, ghi chỉ số công tơ, giao dịch khách hàng, ...). Lực lượng lao động của bộ phận mắc dây đặt đèn (lắp đặt công tơ) tại các Điện lực được chuyển về Xí nghiệp Cơ điện Thí nghiệm để tập trung thực hiện công tác lắp đặt công tơ mới, thay thế công tơ định kỳ, thi công đường dây sau công tơ cho khách hàng.



**Công tác sửa chữa lưới điện đang mang điện**

Với tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa hiện nay, cách điện đường dây thường xuyên bị nhiễm bẩn do môi trường, do sương muối sẽ dễ dàng phóng điện bề mặt sứ cách điện gây sự cố mất điện; ngoài ra việc sửa chữa, thay thế các phần tử trên lưới điện ngành điện buộc phải cắt điện đã ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động kinh doanh dịch vụ của khách hàng dùng điện. Vì vậy, để giảm thiểu thời gian cắt điện, đảm bảo nâng cao độ tin cậy cấp điện, an toàn, liên tục, chất lượng Công ty cổ phần ĐLKH đã nghiên cứu, tìm hiểu và áp dụng công nghệ sửa chữa điện nóng.

Sau nhiều năm chuẩn bị, đào tạo, xây dựng quy trình và mua sắm trang thiết bị. Ngày 29/11/2016, Công ty tổ chức lễ triển khai công tác sửa chữa lưới điện đang mang điện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, chính thức khai trương dịch vụ sửa chữa điện nóng không cần cắt điện trên lưới điện từ 35kV trở xuống. Công ty cổ phần ĐLKH đã ứng dụng rộng rãi công nghệ sửa chữa điện nóng, bao gồm việc vệ sinh cách điện đường dây, TBA và các thiết bị điện trên lưới điện

cao thế trong điều kiện đường dây đang mang điện.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai công việc vệ sinh các tuyến đường dây - TBA trung áp, các tuyến đường dây - TBA 110kV bằng nước cách điện áp lực cao nhằm phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp lưới điện đảm bảo nâng chất lượng cung ứng điện, đồng thời giảm thiểu thời gian cắt điện do vệ sinh công nghiệp, bảo dưỡng vận hành lưới điện ...

Đẩy mạnh hoạt động của Đội sửa chữa lưới điện đang mang điện (Hotline) trong công tác sửa chữa điện nóng không cần cắt điện trên lưới điện từ 35kV trở xuống. Với công nghệ hiện đại tuyệt đối an toàn trong công tác sửa chữa điện nóng, mọi công việc sửa chữa, bảo dưỡng, đấu nối, thay thế các thiết bị trên lưới điện đã mang lại hiệu quả rất lớn trong công tác vận hành và cung ứng điện. Trong năm 2017, Đội Hotline đã thực hiện 302 lượt thi công sửa chữa hotline cho đơn vị trong và ngoài Công ty. Tổng số các hạng mục công việc sửa chữa hotline đã thực hiện là 1.037 công việc, bao gồm: Tháo, lắp, thay và xử lý cò lèo; thay xà, các loại sứ, FCO, LBFCO, LA và tụ bù; thay các DCL, LBS hở, MBA 1 pha, ...





***Dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite***

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite với tổng mức đầu tư là 3,392 tỷ đồng. Ngày 21/5/2017, Công ty đã tổ chức nghiệm thu và tiến hành chạy thử dây chuyền sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite tại Xí nghiệp cơ điện – Thí nghiệm theo các hạng mục bao gồm 04 máy ép thủy lực, hệ thống phụ dịch đi kèm cùng 02 bộ khuôn của hộp chia dây.

Đến tháng 9/2017, dây chuyền đã đi vào hoạt động đã góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động tại Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm và đáp ứng được nhu cầu về thùng công tơ, hộp chia dây, ... để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đã sản xuất được 2.075 hộp 1 công tơ 1 pha, 572 hộp 4 công tơ 1 pha, 1.514 hộp 1 công tơ 3 pha, 1.381 hộp chia dây 100A, 1.852 hộp chia dây 60A.

Dự kiến trong năm 2018, Công ty tiếp tục nghiên cứu và sản xuất thêm các sản phẩm mới của dây chuyền composite như: thùng công tơ theo mẫu của EVNCPC, hộp đồng hồ nước, vỏ đèn chỉ thị sự cố,...



***Nghiên cứu chế tạo vào sản xuất thành công đèn chỉ thị sự cố***

Trong công tác vận hành và quản lý lưới điện, khi xảy ra sự cố trên đường dây thì đơn vị quản lý vận hành có nhiệm vụ tìm kiếm điểm gây ra sự cố. Thông thường các sự cố là do hư hỏng các thiết bị đo đếm cao thế, rò rỉ cách điện qua sứ đỡ, giông sét, vi phạm hành vi an toàn lưới điện, ... Tuy nhiên, việc tìm kiếm, khoanh vùng điểm sự cố gặp rất nhiều khó khăn vì những lý do sau: chiều dài lưới điện lớn, thiết bị bảo vệ báo pha này nhưng khi ra thực tế lưới điện không xác định được chính xác dây dẫn nào là pha bị sự cố...

Do đó, việc lắp đặt một thiết bị treo trên đường dây có khả năng phát hiện sự cố từng pha có ý nghĩa rất lớn cho việc tìm kiếm nhanh sự cố, giảm thiểu thời gian mất điện nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, phù hợp với chủ trương của EVN nói chung và của Công ty nói riêng.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, Công ty đã nghiên cứu, tìm hiểu về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số loại đèn chỉ thị sự cố đã sản xuất trên thị trường. Sau một thời gian nghiên cứu đội ngũ cán bộ, kỹ sư Xí nghiệp nhận thấy có đủ khả năng chế tạo được một sản phẩm có tính năng tương tự với các vật tư, linh kiện sẵn có trên thị trường.

Ngày 22/03/2017, Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức Hội nghị tuyển chọn giao trực tiếp Dự án sản xuất thiết bị chỉ thị và cảnh báo sự cố trên lưới điện trung áp cho Công ty, đơn vị chủ trì thực hiện.





**Công tác quản lý hệ thống đo đếm:**

**Thay chuyển đổi công tơ cơ – điện tử và triển khai RF-Spider**

Đến cuối năm 2017, Công ty đã triển khai RF-Spider cho 1.019 trạm biến áp công cộng, thu thập dữ liệu được 165.661 công tơ điện tử, tỷ lệ thu thập hiện tại đạt 99.03%.

Số lượng trạm biến áp có tỷ lệ thu thập trên 99% là 734 trạm (chiếm 72,03%), trong đó 510 trạm đạt tỷ lệ thu thập 100% (chiếm 50,05%)

Hiện tại, khu vực thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm và huyện Khánh Sơn đã triển khai hoàn tất hệ thống RF-Spider.

**Công tác chuyển các TBA 110kV sang không người trực**

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc chuyển 04 TBA 110kV sang vận hành ở chế độ không người trực bao gồm các TBA: E Bán Đảo, E Đồng Đế, E Diên Khánh và E Vạn Giã. Nâng tổng số TBA 110kV vận hành ở chế độ không người trực là 07 trạm.

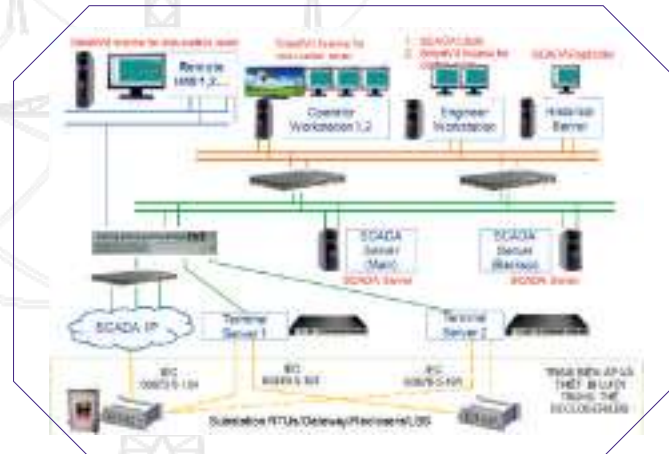
Dự kiến năm 2018, Công ty sẽ thực hiện việc đầu tư và chuyển các TBA 110kV còn lại sang chế độ không người trực.

**Thành lập Trung tâm điều khiển**

Nhằm thực hiện lộ trình phát triển lưới điện thông minh; Giảm thời gian thao tác, mất điện, tăng độ tin cậy cung cấp điện; Giảm chi phí vận hành, nâng cao năng suất lao động. Cuối năm 2016, Công ty đã đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm điều khiển lưới điện phân phối đặt tại phòng Điều độ cho phạm vi: trên 15 TBA 110kV và trên 100 bộ thiết bị đóng cắt trên lưới trung thế.

Hệ thống điều khiển xa lưới phân phối tại trung tâm phải đảm bảo: có khả năng giám sát và điều khiển các TBA 110kV, các xuất tuyến 110kV và xuất tuyến Trung thế, các thiết bị đóng cắt Recloser, LBS trên lưới trung thế. Dễ dàng triển khai các chức năng quản lý lưới phân phối DMS/OMS và dễ dàng tích hợp, trao đổi dữ liệu với các hệ thống phần mềm khác...

Hiện nay, Trung tâm điều khiển đã thực hiện quản lý 07 TBA 110kV và 109 thiết bị đóng cắt trên lưới trung áp.



**Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:**

Năm 2017, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động như:

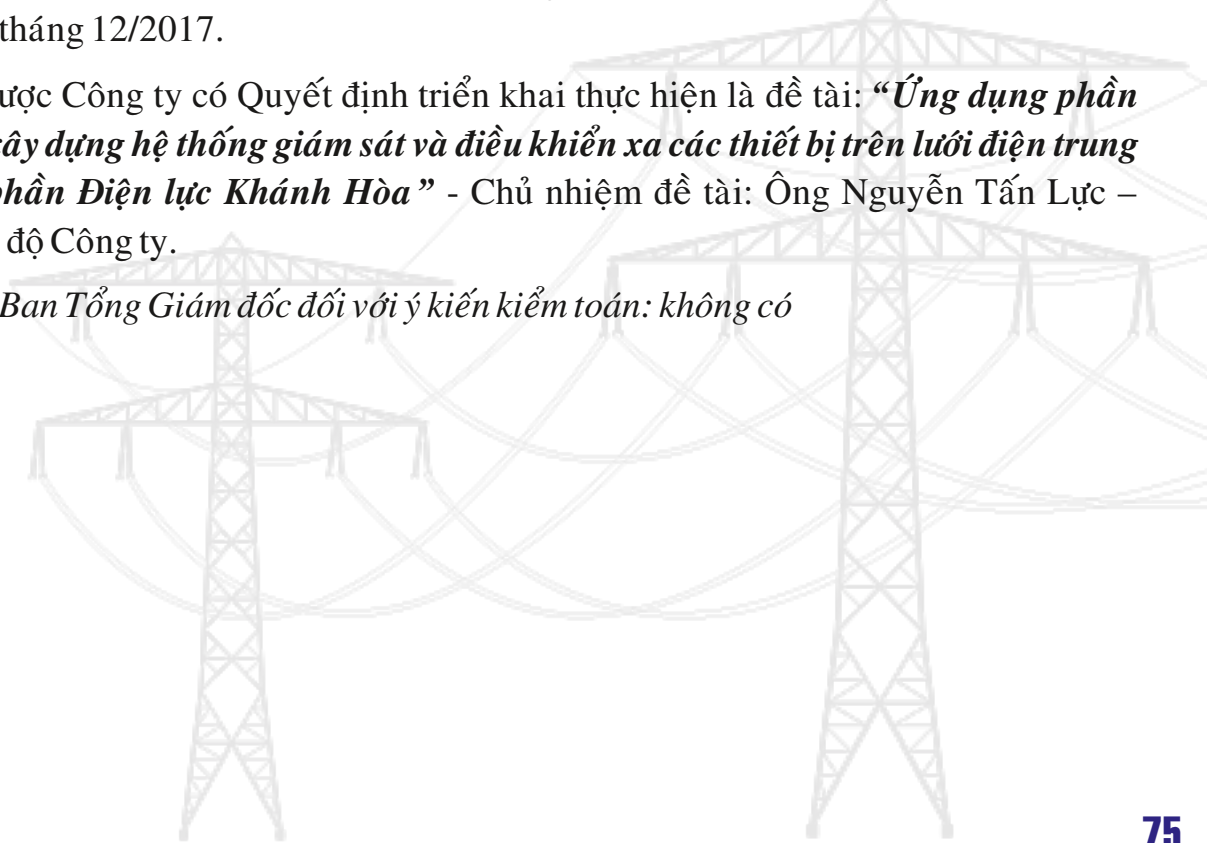
- Phần mềm “Tìm kiếm thông tin khách hàng hỗ trợ trong công tác thu tiền điện tại các điểm thu hộ của các ngân hàng”.
- Phần mềm “Ứng dụng dùng máy tính bảng kiểm tra định kỳ đường dây và trạm biến áp trong đó có kèm hình ảnh thực tế ngoài hiện trường”.
- Phần mềm “Đăng ký lịch cắt điện xuyên suốt từ các đơn vị quản lý vận hành và Công ty”.
- Phần mềm hỗ trợ thu tiền điện tại điểm thu trên thiết bị Smartphone.
- Phần mềm “Quản lý các vị trí nguy hiểm hỗ trợ cho công tác an toàn”.
- Phần mềm “Quản lý theo dõi việc bảo dưỡng, bảo hành và sửa chữa xe định kỳ tại các đơn vị và toàn Công ty”.
- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng Phần mềm quản lý dự án MS Project trong quản lý tiến độ và chất lượng công trình”: Đã tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo phần mềm tại các đơn vị.

**Về công tác nghiên cứu khoa học:**

Năm 2016 Công ty đã đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh với Dự án sản xuất thử nghiệm “**Chế tạo thiết bị chỉ thị và cảnh báo sự cố trên lưới điện trung áp**”. Đến nay, dự án đã được Tỉnh phê duyệt và Sở Khoa học Công nghệ đã hoàn thành việc thẩm định kinh phí hỗ trợ và quyết định giao nhiệm vụ thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm 100 bộ với thời gian thực hiện đề tài là 12 tháng kể từ tháng 12/2017.

Năm 2017, đề tài được Công ty có Quyết định triển khai thực hiện là đề tài: “**Ứng dụng phần mềm Survalent để xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển xa các thiết bị trên lưới điện trung áp tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa**” - Chủ nhiệm đề tài: Ông Nguyễn Tấn Lực – Trưởng Phòng Điều độ Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có





## B Kế hoạch năm 2018

### 1. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2018

#### Kinh tế thế giới năm 2018

Báo cáo mới nhất về triển vọng kinh tế thế giới của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định năm 2018, kinh tế toàn cầu sẽ duy trì đà phục hồi, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo sẽ đạt 3,7%. Đáng chú ý, các lĩnh vực đầu tư, thương mại, sản xuất công nghiệp được dự báo sẽ chứng kiến tăng trưởng khả quan hơn; lĩnh vực kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng được củng cố... Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục hoàn toàn kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 - 2009 và tiềm ẩn rủi ro có thể quay trở lại trong vài năm tới. (Nguồn: Tổng cục thống kê công bố tình hình kinh tế năm 2017)

#### Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2018

Năm 2018, kinh tế trong nước tiếp tục được dự báo với tốc độ tăng trưởng cơ thể đạt khoảng 6,5% - 6,8%. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 sẽ dựa vào mức tăng trưởng đều ở cả 3 khu vực. Khu vực công nghiệp và xây dựng sẽ được hưởng lợi từ: (i) các chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ cao từ việc hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ; (ii) các ngành, các cấp tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong khi đó, tăng trưởng khu vực dịch vụ được dự báo tiếp nối đà tăng trưởng mạnh như trong năm 2016 và 2017 nhờ lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng nhanh. (Nguồn: Tình hình kinh tế - tài chính năm 2017 và triển vọng năm 2018 của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia.)

Đối với ngành Điện, tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Điện giai đoạn 2016 – 2020, **định hướng đến năm 2025 do Chính phủ phê duyệt** với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành điện gắn với việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi hoạt động của ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng cường tính công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong điều kiện hội nhập quốc tế. năm 2018, Ngành điện tiếp tục đặt mục tiêu chính: Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống nhân dân với chất lượng điện và dịch vụ khách hàng ngày càng được nâng cao; Đảm bảo tiến độ và iya vào vận hành các dự án nguồn và lưới điện theo kế hoạch; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

Đối với Công ty cổ phần điện lực Khánh Hòa, trong thời gian đến, triển khai các giải pháp để thực hiện chủ đề năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “*năng cao chất lượng nguồn nhân lực*”, và của Tổng công ty Điện lực Miền Trung “*năng cao độ tin cậy cung cấp điện*”. Đồng thời,

đảm bảo được nhiệm vụ cung cấp điện đầy đủ, an toàn, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

### 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### 2.1. Định hướng mục tiêu năm 2018 của công ty

##### Mục tiêu tổng quát

Năm 2018, đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa;

Thực hiện có hiệu quả 10 tăng (Tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng năng suất lao động; tăng giá bán điện bình quân; tăng lợi nhuận; tăng tỷ lệ thu tiền điện; tăng các giá trị gia tăng cho khách hàng; tăng tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và công nhân viên; tăng sự đồng thuận trong công ty; tăng cường các mối quan hệ đối ngoại đối nội; tăng thu nhập cho CBCNV); 5 giảm (Giảm chi phí; giảm sự cố; giảm TTĐN; giảm thời gian tiếp cận điện năng; giảm số lần và thời gian mất điện); 5 không (Không có tai nạn lao động; không có người vi phạm kỷ luật; không có khiếu kiện của khách hàng; không đơn thư mạo danh, nặc danh; không tham nhũng, lãng phí); Lợi nhuận trên năm mới tỷ đồng (50 tỷ đồng); tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của công ty.

Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để khắc phục triệt để thiệt hại do cơn bão số 12 gây ra đồng thời nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang);

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền tiết kiệm điện; Tổ chức các hội nghị chuyên đề; Nghiên cứu đưa ra được mô hình tổ chức, cơ chế chính sách để đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh ngoài điện đạt hiệu quả cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường mạng lại lợi nhuận cao cho công ty.

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.

Triển khai thực hiện chỉ tiêu năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “*năng cao chất lượng nguồn nhân lực*” và của Tổng công ty Điện lực Miền Trung là “*năng cao độ tin cậy cung cấp điện*”.

##### Nhiệm vụ trọng tâm

1. Phấn đấu điện thương phẩm tăng 8% so với năm 2017 (chứa tính 1,5% sản lượng điện tiết kiệm điện); tỷ lệ tổn thất điện năng (TTĐN) trên lưới điện lưới phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,25%; không còn TBA công cộng TTĐN trên 4% ở khu vực Thành phố; 6% ở khu vực nông thôn; không còn xuất tuyến trung áp TTĐN lớn hơn 2%; thực hiện giá bán điện bình quân vượt kế hoạch giao 02đ/kWh; dư nợ tiền điện dưới 5 tỷ đồng hàng tháng và cả năm; độ tin cậy cung cấp điện, suất sự cố; chi phí phân phối giảm so với kế hoạch EVN CPC giao; lợi nhuận sản xuất điện đạt 1%, lợi nhuận ngoài sản xuất điện trên 50 tỷ đồng;



2. Rà soát và hoàn chỉnh các kế hoạch chuyên đề 5 năm về: Giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy, giảm suất sự cố, tăng sản lượng điện, tăng giá bán, xử lý các điểm đen, nâng cao chất lượng hệ thống độ đếm, duy tu bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ, thay công tơ, TU, TI định kỳ... Trên cơ sở các kế hoạch chuyên đề này tích hợp lại để xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng (ĐT XD), sửa chữa lớn (SCL) 5 năm trình HĐQT duyệt;

3. Quản lý chặt công tác ĐT XD, SCL, Thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ... để giảm thời gian mất điện do thực hiện công tác này; đề ra các giải pháp để giảm mạnh suất sự cố, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, sự cố không xác định được nguyên nhân, sự cố đứt dây, tuột lều, sự cố dẫn đến hư hỏng MBA, máy cắt, TU, TI; sự cố lặp lại... để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;

4. Sáp nhập Phòng Vật tư với Phòng Kế hoạch và thành lập Phòng quản lý đấu thầu, xây dựng các lưu đồ giải quyết công việc để quản lý chặt công tác đấu thầu đảm bảo đúng luật;

5. Hoàn tất việc chuyển Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm sang hưởng lương dịch vụ (hạch toán phụ thuộc); Hoàn tất việc sắp xếp nhân sự bộ phận gián tiếp của công ty và các đơn vị theo đúng tỷ lệ EVN quy định; nghiên cứu chuyển Ban quản lý dự án, Phòng công nghệ thông tin sang dịch vụ;

6. Nghiên cứu để nâng cao hiệu quả công tác Hotline (đào tạo và thực hiện thi công trên giàn giáo các vị trí xe không vào được; trang bị và huấn luyện phương pháp pierpass...);

7. Nghiên cứu để nâng cao hiệu quả dây chuyền sản xuất composite (đưa thêm các sản phẩm mới); dây chuyền sản xuất bộ chỉ thị sự cố;

8. Xây dựng phương án và tổ chức diễn tập phòng chống bão lụt, thiên tai năm 2018 trên cơ sở rút kinh nghiệm của năm 2017 để không bị động khi bão lụt xảy ra;

9. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để phát hiện các nhân tố mới và khắc phục các hạn chế, yếu kém;

10. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 989/CT-EVN, đổi mới và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, CNTT để mang đến cho khách hàng nhiều dịch vụ tiện ích trong hoạt động kinh doanh điện năng; làm thay đổi nhận thức của đội ngũ CBCNV trực tiếp giao dịch với khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh, mang lại niềm tin cho khách hàng;

11. Tiếp tục đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động, đẩy mạnh việc xây dựng Văn hóa an toàn tại công ty;

12. Phấn đấu các chỉ tiêu thi đua của Tổng công ty, công ty xếp ở hạng thứ 4/13 trở lên;

13. Mở các lớp đào tạo, hoặc cử CBCNV đi tham gia các khoá đào tạo theo các chuyên đề để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động;

## 2.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, công ty đề ra một số chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh điện cho năm 2018 trình ĐHCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	So với TH năm 2017	So với TH năm 2017	Thực hiện 2017
2	Điện mua và điện phát	Triệu KWh	2.280,157	108,45%	2.102,524
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	4,25%	0,00%	4,25%
4	Điện thương phẩm	Triệu KWh	2.174,00	108,00%	2.012,885
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.221	110,42%	3.822,623
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.171	110,86%	3.762,473
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	83,13%	60,149







## A Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

### 1. Cổ phần

Số lượng cổ phần: 41.551.296 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 41.551.296 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.051.296 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 31.679.276 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.372.020 cổ phần

### 2. Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/02/2018

✧ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số vốn phát hành</b>	<b>32.778.430</b>	<b>81,97%</b>	<b>7.272.866</b>	<b>18,03%</b>	<b>40.051.296</b>	<b>100,00%</b>
Cổ đông sở hữu trên 5%	21.411.427	53,46%	3.376.960	8,43%	24.788.387	61,89%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	1.414.272	4,31%	2.564.300	35,26%	3.978.572	9,93%
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	9.952.731	30,36%	1.331.606	18,31%	11.284.337	28,17%



**❖ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu**

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL lưu hành
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>32.778.430</b>	<b>81,84%</b>
Cá nhân	11.086.941	27,68%
Tổ chức	21.691.489	54,16%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7.272.866</b>	<b>18,16%</b>
Cá nhân	1.480.409	3,70%
Tổ chức	5.792.457	14,46%
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.051.296</b>	<b>100,00%</b>

**❖ Danh sách cổ đông lớn**

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	400101394	78A Duy Tân – Đà Nẵng	21,411,427	51.53
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity	Cb2389	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	3,376,960	8.13

**3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2017, Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

**4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Tính đến 31/12/2017, Công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

**5. Các chứng khoán khác: Không có.**
**6. Các chính sách đảm bảo quyền, lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư**

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông

Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tất cả các cổ đông đều được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian, tỷ lệ chi trả, tạm ứng cổ tức, thông tin mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên và luôn tạo điều kiện cho các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

- Xây dựng quy trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định và thông lệ quốc tế.

Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể: thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đều được Công ty công bố thông tin trước 20 so với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội, địa điểm được tổ chức ngay tại Trụ sở Công ty (TP Nha Trang) nên rất thuận tiện cho cổ đông tham dự, các tài liệu của Đại hội đều được Công ty đăng tải trên trang Website của Công ty và bổ sung thường xuyên để cổ đông có thể tra cứu đúng theo thời gian quy định trước ngày tổ chức Đại hội.

Công ty cũng xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐCĐ thường niên để cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Các nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều được nêu cụ thể trong Quy chế.

- Thực hiện chính sách tạm ứng, chi trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Trong các năm qua, Công ty luôn duy trì và thực hiện chính sách tạm ứng và chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông vào đợt cuối quý 3 hàng năm sau khi đã căn cứ vào kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm của Công ty. Năm 2017, Công ty cũng đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 4% trên vốn điều lệ lưu hành với số tiền hơn 16 tỷ đồng.

- Thực hiện việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin

Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả trong hoạt động, quan hệ với nhà đầu tư. Công bố thông tin liên hệ của người công bố thông tin và Người được ủy quyền công bố thông tin trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên để các cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC kịp thời và đầy đủ.

**Bộ phận quan hệ cổ đông**
**Người được ủy quyền công bố thông tin**

Ông Lê Anh Khôi – Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

Email: [pckhanhhoa@cpc.vn](mailto:pckhanhhoa@cpc.vn)

Di động: 0963124579

Điện thoại: 0258.2210275. Fax: 0258.220320.



## B Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo đúng quy định.

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch chuyên trách	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	
2	Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015 và thôi TV HĐQT từ ngày 03/11/2017 (*)	3/4	75%	Đi công tác
3	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên kiêm TGD	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	
4	Ông Phan Công Bình	Thành viên	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	
5	Ông Dương Như Hùng	Thành viên độc lập	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	

(\*) Thay đổi nhân sự trong HĐQT: Ông Phạm Sỹ Hùng đã có đơn xin thôi tham gia HĐQT Công ty kể từ ngày 03/11/2017. HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 286/NQ-ĐLKH ngày 03/11/2017 thống nhất việc ông Phạm Sỹ Hùng thôi tham gia HĐQT và sẽ thông qua việc thôi nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.

### 2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, trong những năm trước Công ty đã thành lập Tiểu ban xây dựng quy chế của HĐQT và Tiểu ban xây dựng đề án cải tiến chế độ phân phối tiền lương - thu nhập của Công ty.

Trong năm 2017, Tiểu ban xây dựng quy chế của HĐQT đang thực hiện việc rà soát, điều chỉnh và bổ sung các nội dung trong Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã có quyết định thành lập tổ nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty nhằm sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp với quy định và báo cáo để ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua. Tiếp tục hiệu chỉnh Quy chế phân cấp giữa HĐQT và TGD cho phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 lần với nội dung và kết quả như sau:

#### ✦ **Lần họp thứ nhất:**

- Ngày họp: 07/02/2017
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
  - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và đề ra các chỉ tiêu kế hoạch SXKD điện năm 2017.
  - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 4 và cả năm 2016.
  - Áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty cho năm 2016.
  - Thông qua công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý giai đoạn 2017 – 2021.
  - Thông qua công tác nguồn nhân lực trong năm 2016 và kế hoạch bổ sung lao động năm 2017.
  - Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017.

#### ✦ **Lần họp thứ hai:**

- Ngày họp: 13/04/2017.
- Nội dung chính: Thông qua chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2017;
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
  - Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo tài chính và các nội dung biểu quyết trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.



- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2017.
- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2017.
- Thông qua kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2017.
- Thông qua kế hoạch tiền lương sản xuất điện năm 2017.
- Thông qua thù lao dịch vụ bán lẻ điện năng năm 2017
- Thống nhất chủ trương về phương án triển khai hệ thống SolarRoof lắp đặt trên toàn bộ diện tích mái của tòa nhà KHPC.
- Thông qua việc tổ chức 02 đoàn CBCNV đi tham quan và học tập tại Nhật Bản về công tác an toàn vệ sinh lao động.

★ **Lần họp thứ ba:**

- Ngày họp: 24/07/2017.
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017; Kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
  - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017.
  - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện tài chính/Phân tích kết quả lợi nhuận, chi phí quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017. Báo cáo kế hoạch tài chính và lợi nhuận quý 3/2017 và cả năm 2017.
  - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 2 năm 2017.
  - Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD, SCL, mua sắm TSCĐ năm 2017.
  - Thông qua việc thành lập tổ phân tích, đánh giá tình hình tài chính cho HĐQT.
  - Thông qua việc sửa đổi Quy chế phân cấp giữa HĐQT và TGD.
  - Thông qua kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chờ, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

★ **Lần họp thứ tư:**

- Ngày họp: 31/10/2017.
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch vốn ĐTXD, SCL, mua sắm TSCĐ năm 2018.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
  - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2017.
  - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 3 năm 2017.
  - Thông qua kế hoạch vốn ĐTXD, SCL, mua sắm TSCĐ năm 2018.
  - Thông qua kế hoạch thí nghiệm định kỳ thiết bị năm 2018.
  - Thông qua việc thành lập Tổ nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ, Quy chế của Công ty.
  - Thông qua việc thay đổi Người đại diện phần vốn tại Công ty CP thủy điện Sông Chờ.
  - Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017.

**4. Tình hình ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:**

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành tổng cộng 75 Nghị quyết, Quyết định, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	121/NQ-ĐLKH	09/01/2017	Trích chi phí thuê dịch vụ bán lẻ điện năng bổ sung quỹ lương SXKD điện năm 2016
2	124/QĐ-ĐLKH	19/01/2017	Tạm trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận lần 1 năm 2016
3	129/QĐ-ĐLKH	07/02/2017	Thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ
4	130/NQ-ĐLKH	10/02/2017	Điều động, luân chuyển CBQL Công ty giai đoạn 2017-2021
5	131/QĐ-ĐLKH	10/02/2017	Chuyển tiếp kế hoạch vốn ĐTXD một số công trình năm 2016 sang thực hiện trong năm 2017
6	132/NQ-ĐLKH	13/02/2017	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu Hạng mục: Chính định rơ le và lập phương án đóng điện Công trình: Lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Bình Tân
7	133/NQ-ĐLKH	13/02/2017	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu Hạng mục: Chính định rơ le và lập phương án đóng điện Công trình: Lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh
8	134/NQ-ĐLKH	13/02/2017	Chủ tịch HĐQT đi du lịch và chữa bệnh ở nước ngoài
9	135/QĐ-ĐLKH	13/02/2017	Phê duyệt Quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2016
10	137/NQ-ĐLKH	14/02/2017	Nhận xét, đánh giá Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT Công ty trong năm 2016
11	138/NQ-ĐLKH	16/02/2017	Kế hoạch triển khai lắp đặt công tơ điện tử và hệ thống đo xa năm 2017
12	142/NQ-ĐLKH	27/02/2017	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu lựa chọn nhà thầu dịch vụ thẩm định giá tài sản lưới điện 110kV của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
13	143/NQ-ĐLKH	28/02/2017	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng mua bán với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung trong năm 2017
14	144/NQ-ĐLKH	07/03/2017	Phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017
15	150/NQ-ĐLKH	30/03/2017	Bổ sung các nội dung biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017
16	160/QĐ-ĐLKH	10/04/2017	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017
17	161/NQ-ĐLKH	10/04/2017	Sáp nhập bộ phận ghi chỉ số công tơ và bộ phận Quản lý hệ thống đo đếm trên mô hình tổ chức Điện lực





STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
18	169/NQ-ĐLKH	18/04/2017	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký các hợp đồng mua bán vật tư với Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa trong năm 2017
19	171/NQ-ĐLKH	20/04/2017	Kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2017
20	173/QĐ-ĐLKH	27/04/2017	Kế hoạch thù lao dịch vụ bán lẻ điện năng năm 2017
21	174/QĐ-ĐLKH	27/04/2017	Ban hành Quy chế thưởng vượt kế hoạch
22	178/NQ-ĐLKH	05/05/2017	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thương thảo, ký kết hợp tác đầu tư hệ thống SolarRoof tại tòa nhà điều hành Công ty
23	179/NQ-ĐLKH	09/05/2017	Tăng mức ủy quyền vay vốn ngắn hạn cho Tổng giám đốc Công ty
24	180/QĐ-ĐLKH	10/05/2017	Sửa đổi, bổ sung định mức chi phí công tác phí, chi phí thông tin liên lạc và các khoản chi phí phục vụ sản xuất trong Công ty
25	182/NQ-ĐLKH	17/05/2017	Tổ chức 02 đoàn tham quan, học tập tại Nhật Bản về công tác AT-BHLĐ năm 2017
26	183/NQ-ĐLKH	17/05/2017	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt
27	187/NQ-ĐLKH	23/05/2017	Thực hiện công tác AT-BHLĐ trong năm 2017 và các năm tiếp theo
28	191/NQ-ĐLKH	26/05/2017	Chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá vật tư thiết bị thanh lý
29	192/QĐ-ĐLKH	30/05/2017	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty
30	193/NQ-ĐLKH	01/06/2017	Phê duyệt kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2017
31	194/QĐ-ĐLKH	05/06/2017	Phê duyệt tiền lương Tổng Giám đốc Công ty
32	195/NQ-ĐLKH	08/06/2017	Phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu các hạng mục: Chính định rơ le và lập phương án đóng điện từ MC tổng 22kV – MBA T2 trở lên phía 110kV thuộc các công trình: Lắp MBA T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh, Bình Tân, Diên Khánh
33	198/QĐ-ĐLKH	19/06/2017	Cử cán bộ đi tham quan, học tập công tác AT-BHLĐ tại Nhật Bản
34	199/NQ-ĐLKH	20/06/2017	Chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 2 năm 2017

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
35	200/QĐ-ĐLKH	20/06/2017	Thành lập lại Ban quản lý dự án
36	201/NQ-ĐLKH	21/06/2017	Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017
37	213/QĐ-ĐLKH	14/07/2017	Về việc phê duyệt mức lương của Người quản lý Công ty
38	222/QĐ-ĐLKH	31/07/2017	Về việc ban hành “Định mức dự toán sửa chữa máy biến áp 3 pha công suất 25-: -2000kVA, cấp điện áp 22, 35/0.4kV” áp dụng cho Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
39	223/QĐ-ĐLKH	31/07/2017	Về việc ban hành “Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần thí nghiệm đường dây và trạm biến áp” áp dụng cho Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
40	233/NQ-ĐLKH	22/08/2017	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2017
41	240/NQ-ĐLKH	06/09/2017	Về việc phê duyệt giá thành sản phẩm composite
42	241/QĐ-ĐLKH	07/09/2017	Về việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác đi tham quan học tập về phát triển năng lượng mặt trời tại Dubai thuộc UAE
43	242/QĐ-ĐLKH	08/09/2017	Về việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
44	244/QĐ-ĐLKH	11/09/2017	Về việc xếp hạng doanh nghiệp
45	247/NQ-ĐLKH	12/09/2017	Về việc phê duyệt phê duyệt danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa
46	248/QĐ-ĐLKH	12/09/2017	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
47	251/NQ-ĐLKH	14/09/2017	Về việc chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa từ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa về Tổng công ty Điện lực Miền Trung
48	256/QĐ-ĐLKH	20/09/2017	Về việc áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong EVN tại KHPC
49	258/NQ-ĐLKH	20/09/2017	Về việc triển khai Phương án thực hiện ĐTXD và SCL hiệu quả tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
50	259/NQ-ĐLKH	20/09/2017	Về việc chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2017
51	260/NQ-ĐLKH	20/09/2017	Về việc chuyển xếp lương cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát Công ty





STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
52	264/QĐ-ĐLKH	27/09/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2017
53	265/QĐ-ĐLKH	27/09/2017	Về việc phê duyệt các khoản thu và các chi phí trong hoạt động sản xuất khác
54	267/NQ-ĐLKH	28/09/2017	Về việc phê duyệt điều chỉnh mức ủy quyền vay vốn ngắn hạn cho Tổng Giám đốc Công ty
55	269/QĐ-ĐLKH	29/09/2017	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2017 của người quản lý Công ty
56	276/QĐ-ĐLKH	24/10/2017	Về việc cử cán bộ quản lý đi học tập tại nước ngoài
57	280/QĐ-ĐLKH	30/10/2017	Về việc cử cán bộ quản lý đi công tác tại nước ngoài
58	282/NQ-ĐLKH	01/11/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD, SCL và mua sắm TSCĐ năm 2018
59	284/QĐ-ĐLKH	01/11/2017	Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn đối với phần vốn góp tại Công ty Cổ phần thủy điện Sông Chè
60	285/QĐ-ĐLKH	02/11/2017	Về việc cử cán bộ đi tham quan học tập nước ngoài
61	286/NQ-ĐLKH	03/11/2017	Về việc ông Phạm Sỹ Hùng thôi tham gia thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020
62	289/QĐ-ĐLKH	07/11/2017	Về việc ban hành “Mức lương hiệu quả quản lý của cán bộ quản lý Công ty”
63	290/NQ-ĐLKH	07/11/2017	Về việc chọn mua vật tư thiết bị theo hình thức chỉ định thầu theo báo giá để thực hiện công tác khắc phục bão số 12
64	291/NQ-ĐLKH	09/11/2017	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
65	292/NQ-ĐLKH	09/11/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ thiết bị năm 2018
66	293/QĐ-ĐLKH	14/11/2017	Về việc thành lập Tổ nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ và quy chế của Công ty
67	294/NQ-ĐLKH	16/11/2017	Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017
68	295/NQ-ĐLKH	21/11/2017	Về việc chọn nhà cung cấp hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại Nhà điều hành Công ty, Trụ sở các Điện lực trực thuộc và ủy quyền cho Tổng giám đốc đàm phán, thương thảo với nhà cung cấp
69	296/NQ-ĐLKH	27/11/2017	Về việc chọn nhà cung cấp VTTB phục vụ sản xuất thùng công tơ nhằm khắc phục hậu quả bão số 12

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
70	298/NQ-ĐLKH	12/12/2017	Về việc xử lý cho phí khắc phục hậu quả bão số 12
71	301/NQ-ĐLKH	19/12/2017	Về việc chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá VTTB thanh lý đợt 4 năm 2017
72	303/NQ-ĐLKH	22/12/2017	Về việc mua modem triển khai lắp đặt đo xa cho công tơ tổng 3 pha các TBA công cộng
73	306/NQ-ĐLKH	27/12/2017	Về việc phê duyệt đơn giá nhân công lắp đặt công tơ cho các công việc: treo tháo công tơ định kỳ, đột xuất, công tơ điện tử RF, thay TI định kỳ
74	307/NQ-ĐLKH	27/12/2017	Về việc phê duyệt tiền nhân công lắp đặt công tơ cho khách hàng phát triển mới năm 2017
75	310/NQ-ĐLKH	31/12/2017	Về việc bổ sung nguồn vốn ĐTXD năm 2017

#### 5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ngay từ đầu năm 2017, HĐQT đã ban hành công văn số 139/KH-HĐQT ngày 24/02/2017 về việc triển khai một số nội dung công việc trong năm 2017, yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện kế hoạch giám sát về công tác an toàn và BHLĐ nhằm mục đích đánh giá một cách toàn diện việc thực hiện công tác an toàn – BHLĐ từ Công ty đến các đơn vị trong các năm qua. Kết quả của đợt giám sát, HĐQT đã ban hành nghị quyết số 187/NQ-ĐLKH ngày 23/05/2017 chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác An toàn – BHLĐ trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Chủ tịch HĐQT tiếp tục trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và giám sát công tác chuyển một số lĩnh vực sản xuất điện (thí nghiệm, mắc dây đặt điện, ...) sang dịch vụ; chỉ đạo đầu tư dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite; chỉ đạo hoàn thiện việc sản xuất bộ chỉ thị sự cố; chỉ đạo làm dịch vụ bảo trì cho Genco 3 tại Nhà máy điện Phú Mỹ,... nhằm nâng cao năng suất lao động của Công ty;

- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty. Bước đầu đã thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để triển khai xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.

- HĐQT đã ban hành quyết định số 242/QĐ-ĐLKH ngày 08/09/2017 về việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tại Công ty. Đã ban hành quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cho các thành viên trong Ban chỉ đạo. Trong năm, Ban chỉ đạo đã triển khai các hoạt động trong chương trình phòng, chống tham nhũng như sau:



+ Công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện công khai từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

+ Công khai minh bạch trong hoạt động của Công ty, đơn vị, chú trọng đến một số công tác dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng như: mua sắm vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức cán bộ, thủ tục cấp điện và các quy định liên quan đến khách hàng, chế độ, định mức, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động.

+ Phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về PCTN cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên để vận động đoàn viên tích cực tham gia công tác đấu tranh ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, những biểu hiện lãng phí, quan liêu; xây dựng nếp sống văn hóa, thái độ ứng xử văn minh, lịch thiệp trong giao tiếp với khách hàng.

- HĐQT đã ban hành nghị quyết số 258/NQ-ĐLKH ngày 20/09/2017 về việc triển khai phương án thực hiện ĐTXD và SCL hiệu quả tại Công ty để triển khai thực hiện cho năm 2018 nhằm khắc phục các tồn tại của năm 2017.

- HĐQT kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành, khẩn trương khắc phục các thiệt hại, sự cố lưới điện do cơn bão số 12 gây ra vào ngày 04/11/2017. Đến nay, đã khôi phục và cấp điện cho các khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- HĐQT đã ban hành kế hoạch giám sát số 305/KH-ĐLKH ngày 26/12/2017 để giám sát trong quý 1/2018 các nội dung việc chuyển đổi một số lĩnh vực sản xuất điện sang dịch vụ và giám sát công tác luân chuyển cán bộ của Công ty trong năm 2017.

- HĐQT thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2017, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển ĐHCĐ/HĐQT đã đề ra.

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

#### **Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

Hiện nay, Công ty có ông Dương Như Hùng là thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty. Hoạt động của ông Dương Như Hùng trong năm như sau:

Theo sự phân công của Hội đồng quản trị, ông Dương Như Hùng được cử phụ trách Tổ nghiên

cứu, xây dựng các báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng quý cho Hội đồng quản trị. Trong kỳ họp Hội đồng quản trị lần thứ 12 được tổ chức vào ngày 25/01/2018, tổ nghiên cứu đã báo cáo bộ các chỉ số đánh giá hoạt động của Công ty qua các mặt tài chính, chất lượng và hiệu quả truyền tải điện, kinh doanh, dịch vụ khách hàng, quản lý nhân sự, đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, ... Đồng thời có các nội dung nhận xét, đánh giá từng mặt hoạt động của Công ty để Hội đồng quản trị đưa ra những chủ trương, chính sách kịp thời trong từng giai đoạn. Các báo cáo này đã được Hội đồng quản trị đánh giá cao và thống nhất định kỳ đưa vào nội dung họp Hội đồng quản trị hàng quý kể từ năm 2018. (Chi tiết theo phụ lục 1 và 2)

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng, người lao động của Công ty phải làm việc trong môi trường nguy hiểm, nhiều rủi ro. Trong năm 2017, ông Dương Như Hùng đã đề xuất việc Công ty cần phải xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty. Hội đồng quản trị đã thống nhất và chỉ đạo Công ty thành lập Ban chỉ đạo để xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty. Mục tiêu hoạt động của Ban chỉ đạo là tạo được môi trường làm việc tiện nghi và an toàn cho người lao động. Vận động tuyên truyền bằng nhiều hình thức để xây dựng được ý thức của người lao động như: Bảo vệ an toàn chính mình và đồng đội trên cơ sở các quy định và ý thức tự giác của người lao động; Mạnh dạn phản ánh các sai sót, nguy cơ, rủi ro có thể dẫn đến mất an toàn trong lao động; Dám phản biện đối với lãnh đạo Công ty về các tình huống vi phạm an toàn.

Trong thời gian đến, ông Dương Như Hùng tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các công cụ liên quan đến công tác đào tạo về quản trị rủi ro của Công ty, nghiên cứu và xây dựng kế hoạch huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn một số chuyên viên kế toán trong lĩnh vực kế toán tài chính và kế toán quản trị nhằm chuẩn bị cho việc thay đổi chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hiện nay bằng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

#### **6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

- ✓ Ông Nguyễn Thanh Lâm – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Phạm Sỹ Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Nguyễn Cao Ký – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Dương Như Hùng – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Phan Công Bình – Thành viên Hội đồng Quản Trị.



## C Hoạt động của BKS

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	TV BKS từ ngày 28/04/2016	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	TV BKS từ ngày 24/04/2015	4/4	100%	
3	Ông Lê Kỳ Anh	Thành viên	TV BKS từ ngày 24/04/2015	4/4	100%	

#### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

##### a. Tổng kết hoạt động của BKS trong năm 2017

##### Các phiên họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp với các nội dung chủ yếu như sau:

##### ★ **Lần họp thứ nhất:**

- Ngày họp: 28/03/2017
- Nội dung chính: Thẩm định BCTC đã kiểm toán năm 2016, Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016.
- Kết quả phiên họp: các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung:
  - Thống nhất thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
  - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 trình trước ĐHĐCĐ năm 2017;
  - Đề xuất một số đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

##### **Lần họp thứ hai:**

- Ngày họp: 26/04/2017
- Nội dung chính: Họp về phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên ban kiểm soát như sau:
  - ✓ Bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát:
    - Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
    - Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
    - Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, xem xét các báo cáo tài chính của Công ty.
    - Đại diện Ban kiểm soát báo cáo cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính cũng như trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
    - Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - ✓ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên Ban kiểm soát:
    - Kiểm tra tính tuân thủ về pháp lý các văn bản của Công ty (Cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
    - Kiểm soát việc tuân thủ qui định về công bố thông tin của Công ty.
    - Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty.
    - Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành của Công ty.
    - Kiểm soát, đánh giá hiệu quả việc quản lý, thủ tục, quy trình thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;
    - Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của Trưởng BKS.
  - ✓ Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên Ban kiểm soát:
    - Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.
    - Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty và phân chia cổ tức hàng năm.
    - Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
    - Kiểm soát công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.



- Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của Trưởng BKS.

✦ **Lần họp thứ ba:**

- Ngày họp: 16/08/2017
- Nội dung chính: Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và đánh giá hoạt động của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017
- Kết quả phiên họp: Các thành viên Ban Kiểm soát đã kiểm soát và đánh giá hoạt động của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017 như sau:
  - Thống nhất thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam ngày 08/08/2017;
  - Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 trong 6 tháng đầu năm;
  - Triển khai một số nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị đào tạo và vận hành chương trình Giám sát tài chính ERP của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

✦ **Lần họp thứ tư:**

- Ngày họp: 30/10/2017
- Nội dung chính: Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3 năm 2017 và xây dựng chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018.
- Kết quả phiên họp:
  - Thống nhất thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2017;
  - Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 trong quý 3/2017;
  - Thống nhất thông qua các kiến nghị của Ban Kiểm soát liên quan đến hoạt động và điều hành của Công ty;
  - Xây dựng chương trình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018;
  - Thực hiện kiểm soát tại đơn vị trực thuộc trong tháng 12/2017.

**Hoạt động về đào tạo quản trị Công ty của Ban kiểm soát**

Trong năm 2017, nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã tham gia nhiều khóa đào tạo như sau:

- Lớp đào tạo về Công bố thông tin trên Báo cáo thường niên và chuẩn mực thể điểm quản trị công ty Đông Nam Á do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng với Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) tổ chức vào ngày 13/01/2017.

- Khóa đào tạo về Phân tích chuyên sâu Báo cáo tài chính do Công ty CFO CAPITAL ngày 17/06/2017.

- Khóa đào tạo golive Hệ thống giám sát tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ngày 10/8/2017.

- Khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ kiểm soát năm 2017 do EVN tổ chức từ ngày 03/8/2017 đến 05/8/2017.

- Khóa đào tạo “Kiểm toán nội bộ và quản trị chi phí trong Doanh nghiệp”, do Phòng thương mại và CN Việt Nam VCCI tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/8/2017 đến 25/8/2017.

- Bồi dưỡng Nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu do Trung tâm bồi dưỡng cán bộ kinh tế-kế hoạch thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tại Đà Nẵng từ ngày 29/08/2017 đến 31/8/2017.

- Hội thảo “Vai trò của Kế toán quản trị trong Công ty niêm yết & các ứng dụng quan trọng của kế toán quản trị trong điều hành doanh nghiệp” do Smart Train, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Hiệp hội kế toán quản trị Hoa Kỳ tổ chức tại TPHCM vào ngày 21/9/2017.

**b. Công tác đã thực hiện**

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp để xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 25/4/2017.

- Giám sát công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu: Sản lượng điện thương phẩm, doanh thu, giá bán, tổn thất, chi phí, công tác sửa chữa lớn và đầu tư xây dựng... của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn Chủ sở hữu một cách trung thực, khách quan.

- Thẩm định công tác tiền lương sản xuất điện của Công ty năm 2017.

- BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT, Trưởng BKS tham gia họp giao ban tuần, tháng, quý và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để theo sát tình hình SXKD. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, ban TGD và các đơn vị trực thuộc trong Công ty.



- Thực hiện kiểm soát trực tiếp theo chuyên đề: Công tác tiền lương và phân phối thu nhập cho NLĐ năm 2016 tại Công ty và Điện lực Ninh Hòa; Kiểm soát hoạt động SXKD tại Điện lực Trung tâm Nha Trang. Ngoài ra BKS còn tham gia Đoàn hỗ trợ giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán và Giám sát tài chính EVNCPC với chuyên đề: Kiểm soát công tác đấu thầu, mua sắm VTTB, công tác thu nộp tiền điện từ ngày 24/7/2017-27/7/2017 tại Công ty.

- Trên cơ sở kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban TGD để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý đợc chặt chẽ, tránh đợc các rủi ro trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Ngoài các phiên họp chính, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu qua email, điện thoại và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

## 2. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty trong năm 2017.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện/ Kế hoạch
<b>Kết quả kinh doanh</b>				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.687	3.822,6	103,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	60,15	120,3%
<b>Tình hình sản xuất</b>				
Điện mua và điện phát	Tr. kWh	2.179	2.102,52	96,49%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật	%	4,55%	4,25%	-0,30%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	2.065	2.012,88	97,48%
Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.788	1.806	+18

Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành một số chỉ tiêu chính đã đợc ĐHCĐ giao, đặc biệt là hai chỉ tiêu: Tỷ lệ tổn thất điện năng 4,25% và lợi nhuận trước thuế 60,15 tỷ đồng.

### Tình hình tài chính

#### Khả năng thanh toán:

Do đặc thù SXKD của ngành điện nên TSCĐ của Công ty thường xuyên tăng thêm. Việc thực hiện công tác hiện đại hóa, nâng cao độ tin cậy theo chủ trương phát triển lưới điện của EVN và chất lượng dịch vụ khách hàng ngày càng đợc cải thiện là mục tiêu mà KHPC hướng tới. Trong năm, cơ cấu tài sản chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. TSCĐ đợc đầu tư tăng thêm 24,4% so với cùng kỳ và nguồn tài chính chủ yếu cho đầu tư XDCB là vay nợ. Tổng nợ dài hạn tăng 24,5% trong khi vốn chủ sở hữu chỉ tăng 1%, điều này đã ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty và giảm tiền nhàn rỗi đầu tư tài chính. Các tỷ số nợ/ tài sản tăng và tỷ số thanh khoản giảm.

Tuy tỷ số nợ tăng nhưng với doanh thu tiền điện ổn định và luôn tăng trưởng (bình quân 9,98 tỷ/ngày và tỷ lệ thu tiền điện toàn Công ty đạt 99,73%). Công ty đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và luôn thanh toán đúng hạn, không bị phạt trễ hạn. Các khoản chi tiêu hợp lý đúng quy định, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường, vốn đầu tư của cổ đōng đợc bảo toàn và phát triển.



#### Năng lực hoạt động

Trong những năm gần đây hàng tồn kho của Công ty đã đợc tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số vòng quay hàng tồn kho đợc ghi nhận là tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Vòng quay tổng tài sản cũng có sự giảm nhẹ so với cùng kỳ.





❖ **Khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời từ hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017 có xu hướng giảm so với năm 2016, cụ thể: tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 2,5% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có ROE đạt 7,41%.



**3. Đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017**

Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như tổn thất điện năng, giá bán, lợi nhuận thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Riêng chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm do ảnh hưởng của cơn bão số 12 nên chỉ đạt 97,48% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016 trong năm 2017 với tỷ lệ 5% theo đúng nội dung NQ ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty đã sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 để trích lập các quỹ theo quy định; đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.
- Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017 theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Đã lựa chọn Cty TNHH Kiểm toán Deloitte theo danh sách các Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua để thực hiện việc kiểm toán BCTC bán niên và cả năm của Công ty.
- Đã thực hiện việc sửa đổi khoản 2 điều 3, điều 46 Điều lệ Công ty.

**4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Kết quả giám sát đối với HĐQT; Ban TGD và các cán bộ quản lý**

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để chỉ đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2017 đề ra. HĐQT đã ban hành 75 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. HĐQT thực hiện giám sát Ban TGD trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD của Công ty. Các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham gia dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung các cuộc họp được thư ký Công ty ghi biên bản đầy đủ theo các nội dung được thống nhất thông qua và công bố thông tin theo đúng quy định Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

HĐQT nghiêm túc thực hiện NĐ 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, cụ thể: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và hiệu chỉnh phân cấp quản lý giữa HĐQT và TGD phù hợp luật pháp và tình hình Công ty. Đồng thời, đang triển khai hiệu chỉnh các Quy chế nội bộ nhằm phù hợp phân cấp mới, với tinh thần tăng cường và rành mạch giữa giám sát, chỉ đạo và điều hành.

HĐQT có giải pháp trong việc sáp nhập, thành lập mới, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các Phòng/ban nhằm tạo cơ chế kiểm soát chéo, giảm rủi ro cho Công ty. Quan tâm công tác giám sát, KSNB nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng chủ trương, điều chỉnh kịp thời cảnh báo, phòng ngừa rủi ro. Quan tâm việc hình thành biểu mẫu, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo quản lý.

BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của KHPC.

**Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban TGD đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trên cơ sở tuân thủ quy chế phân cấp giữa HĐQT-TGD và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD được quy định trong Điều lệ Công ty. Kết quả thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT đều được TGD báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban TGD chủ động trong công tác quản lý, điều hành, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty để phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD.

Ban TGD đã tổ chức họp giao ban hàng tuần nhằm đánh giá những mặt làm được, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất phát sinh và đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Vì vậy công tác chỉ đạo điều hành luôn chặt chẽ, sát sao, các vướng mắc luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

BKS đánh giá Ban TGD thực hiện nhiệm vụ điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, trung thực và cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.



**5. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD trong năm**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành Công ty cẩn trọng, sâu sát, trung thực và trách nhiệm theo đúng Pháp luật, đúng Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

HĐQT Công ty có vai trò rất quan trọng. Với kinh nghiệm chuyên môn và tầm nhìn chiến lược, HĐQT luôn đưa ra những định hướng đúng đắn, đề ra chiến lược cụ thể cho từng mục tiêu đề ra để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc giữ vai trò điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo đúng hướng ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc luôn nhận được sự tham mưu, quan tâm hỗ trợ của HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

**6. Một số kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS năm 2018**

**Kiến nghị**

- Tiếp tục quan tâm công tác an toàn lao động, xoá điểm đen, nguy cơ mất an toàn; Quan tâm công tác phòng chống lụt bão do thời tiết thay đổi bất thường.

- Tiếp tục quan tâm sản xuất ngoài điện để tăng lợi nhuận vì đặc thù sản xuất điện lợi nhuận chỉ được xấp xỉ 1%. Tăng cường công tác giám sát mua bán điện nhằm chống ăn cắp điện, áp giá bán điện đúng, giảm tổn thất, tăng doanh thu.

- Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh các Quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành; đảm bảo các chế độ lương thưởng, thu nhập thưởng phạt công minh.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nghiệp vụ, quản lý nắm vững các quy định của pháp luật, của ngành.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư nhằm đưa các công trình ĐTXD vào sử dụng đúng tiến độ để phát huy hiệu quả của công trình, hiệu quả vốn đầu tư mang lại. Đồng thời quan tâm hơn nữa công tác quản lý chất lượng công trình bằng hình ảnh.

**Định hướng, kế hoạch hoạt động BKS năm 2018**

Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018. Căn cứ vào kế hoạch, Ban kiểm soát sẽ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty; giám sát công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra.

**D Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

**1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

TT	Họ và tên		Tiền thù lao	Tiền lương	Thưởng vượt lợi nhuận năm 2016 nhận trong năm 2017	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng cộng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>496.800.000</b>	<b>671.841.883</b>	<b>63.411.000</b>	<b>66.906.726</b>	<b>81.422.899</b>	<b>1.380.382.508</b>
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách TV HĐQT không điều hành		671.841.883	29.841.000	66.906.726	81.422.899	850.012.508
2	Phạm Sỹ Hùng	TV HĐQT kiêm TGD Công ty	108.000.000		11.190.000			119.190.000
3	Nguyễn Cao Kỳ	TV HĐQT	129.600.000					129.600.000
4	Phan Công Bình	TV độc lập HĐQT	129.600.000		11.190.000			140.790.000
5	Đường Như Hồng	TV độc lập HĐQT	129.600.000		11.190.000			140.790.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>144.000.000</b>	<b>317.602.196</b>	<b>40.034.000</b>	<b>22.255.781</b>	<b>56.799.147</b>	<b>580.691.124</b>
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách		317.602.196	16.410.000	22.255.781	56.799.147	413.067.124
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên	72.000.000		9.947.000			81.947.000
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	72.000.000		9.947.000			81.947.000
4	Huyền Thị Long	Nguyên Trưởng ban kiểm soát			3.730.000			3.730.000
<b>III</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>							
1	Nguyễn Cao Kỳ	TGD		529.260.950	19.562.000	65.656.897	68.297.999	682.777.846

**2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của Cổ đông nội bộ và người có liên quan.

**3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

**Giao dịch mua bán điện năng với Tổng công ty Điện lực Miền Trung (cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện giao dịch mua bán điện năng với Tổng công ty điện lực Miền Trung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 25/04/2017: ủy quyền cho TGD ký hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực Miền Trung năm 2017. Giá trị của giao dịch được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của Công ty.



### **Phương án chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa từ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa về Tổng công ty Điện lực Miền Trung (cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 251/NQ-ĐLKH ngày 14/09/2017 của HĐQT về việc chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa từ Công ty về Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Giá trị chuyển nhượng (chưa bao gồm VAT) là 106.141.574.776 đồng, được định giá tại thời điểm ngày 30/06/2017. Hiện nay, phương án chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa hiện đang được Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét. Sau khi có ý kiến chỉ đạo, Công ty sẽ công bố thông tin thời điểm thực hiện việc chuyển nhượng tài sản.

### **Giao dịch mua bán vật tư với Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa (công ty liên kết của Công ty)**

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện giao dịch mua bán vật tư với Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa theo Nghị quyết số 169/NQ-ĐLKH ngày 18/04/2017 của HĐQT: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký các hợp đồng mua bán vật tư với Công ty Cổ phần BTLT ĐLKH trong năm 2017. Giá trị của giao dịch được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của Công ty

### **Giao dịch mua vật tư, thiết bị với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực Miền Trung – cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 295/NQ-ĐLKH ngày 21/11/2017 của HĐQT về việc chọn nhà cung cấp hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại NĐH Công ty và trụ sở các Điện lực trực thuộc và ủy quyền cho TGDĐ đàm phán, thương thảo với nhà cung cấp. Sau khi có kết quả, Công ty sẽ công bố thông tin thời điểm và giá trị thực hiện giao dịch mua vật tư thiết bị.

#### **4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong hoạt động điều hành cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **E Quản trị rủi ro**

Cũng như nhiều công ty khác, KHPC đối diện với nhiều loại rủi ro trong hoạt động thường ngày của mình. Không có loại hình kinh doanh nào mà không có rủi ro. Mục tiêu của quản trị rủi ro là giúp KHPC thực hiện chiến lược nhằm đạt các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Mấu chốt của quản trị rủi ro là xác định các loại rủi ro có khả năng cản trở công ty đạt mục tiêu của mình và xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

Rủi ro được hiểu là ảnh hưởng của các sự kiện bất định đến mục tiêu của công ty. Các sự kiện bất định có thể tạo ra tác động tích cực hoặc tiêu cực, tức có thể mang lại cả cơ hội lẫn đe dọa. Các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm né tránh, hạn chế, chuyển giao, giám sát các rủi ro đã xác định hoặc tận dụng các cơ hội. KHPC sử dụng nhiều công cụ đối phó và phòng ngừa để chống lại đe dọa và chuyển một số rủi ro thành cơ hội.

### **Các loại rủi ro chủ yếu của KHPC**

#### **Rủi ro đầu tư**

Tiêu thụ điện năng phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh hòa. Nhờ sự đóng góp quan trọng của ngành du lịch, kinh tế của tỉnh Khánh hòa đã có nhiều tăng trưởng ấn tượng trong các năm gần đây. tăng trưởng kinh tế của Tỉnh dẫn đến tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, đòi hỏi công ty phải gia tăng đầu tư lưới điện để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh. Tuy nhiên, một số yếu tố như quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Trung Quốc có thể ảnh hưởng nhiều đến kinh tế của Tỉnh, cũng như tiêu thụ điện năng của Công ty. Nếu KHPC đầu tư quá ít thì sẽ không đáp ứng nhu cầu thị trường, và ngược lại nếu đầu tư quá mạnh thì Công ty có thể gặp khó khăn khi thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực. Để hạn chế rủi ro thị trường, KHPC luôn theo dõi bám sát tình hình phát triển kinh tế của Tỉnh để đầu tư phát triển lưới điện từng bước theo lộ trình nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường một cách tối ưu.

#### **Rủi ro luật pháp và giá cả**

Đặc thù thị trường điện hiện nay là giá điện mua đầu vào và giá điện bán ra được Chính phủ điều tiết chặt chẽ. Vì vậy cả giá điện đầu vào và đầu ra tương đối ổn định nên rủi ro về giá điện đối với Công ty là không lớn. Tuy nhiên, cơ hội sinh lợi từ kinh doanh phân phối điện cũng bị hạn chế. Để nâng cao lợi nhuận cho cổ đông, Công ty chú trọng vào việc phát triển SXKD ngoài lĩnh vực phân phối điện như tư vấn, xây lắp công trình điện, thí nghiệm thiết bị điện, ... Công ty cũng đang từng bước thực hiện kế hoạch hiện đại hóa lưới điện để tận dụng cơ hội tham gia thị trường điện cạnh tranh vào năm 2020.

Là một công ty phân phối điện duy nhất được niêm yết trên thị trường chứng khoán, KHPC chịu sự chi phối bởi các quy định của ngành điện cũng như của Sở GDCK. Tuy nhiên, một số văn bản và quy định của Ngành được áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước lại không hoàn toàn tương thích với các quy định của Sở GDCK. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ



các quy định mới và kịp thời phản hồi lên cơ quan quản lý Nhà nước về các văn bản quy định không phù hợp.

**Rủi ro hoạt động**

Các sự cố lưới điện có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp điện liên tục, và gây ra thiệt hại cho khách hàng và Công ty. Để hạn chế tác động của rủi ro mất điện bất ngờ, Công ty sử dụng hệ thống cảnh báo lỗi và chỉ thị sự cố giúp phát hiện và khoanh vùng các sự cố nhanh chóng.

Để giảm thiểu rủi ro ăn cắp điện cũng như các tổn thất điện năng, Công ty đang thực hiện chủ trương chuyển đổi công tơ cơ khí sang công tơ điện tử (giúp việc đo đếm chính xác và tích hợp tính năng hạn chế ăn cắp điện), lắp đặt hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa RF-Spider (giúp việc quản lý và ghi chỉ số công tơ được nhanh chóng, liên tục và chính xác).

Lĩnh vực phân phối điện đòi hỏi phải thường xuyên tiếp xúc với lưới điện, làm việc trên cao... nên người lao động thường xuyên phải đối phó với các nguy cơ điện giật, té ngã... Để hạn chế các rủi ro an toàn lao động, Công ty thường xuyên thực hiện đào tạo, kiểm tra, sát hạch kỹ năng người lao động, thực hiện khám sức khỏe định kỳ. Công ty sử dụng hệ thống kỹ sư an toàn để giám sát việc thực hiện an toàn lao động tại các đơn vị. Hiện nay công ty đang triển khai các bước để xây dựng văn hóa an toàn trên phạm vi toàn Công ty.

**Rủi ro Thiên tai, bão lụt**

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vấn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty. Đặc biệt ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện của Công ty. Để hạn chế rủi ro, công ty thực hiện mua bảo hiểm đối với tất cả các tài sản trọng yếu. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn vào các thời kỳ ít có thời tiết xấu.

**Rủi ro tài chính**

Để phát triển mạng lưới điện hiện đại, Công ty cần phải huy động một lượng lớn vốn vay. Rủi ro tài chính là không trả lãi vay và nợ gốc đúng hạn. Để hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty chủ trương tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi. Vì các công trình đầu tư lưới điện có thời gian hoàn vốn lâu nên công ty ưu tiên vay dài hạn để hạn chế rủi ro kỳ hạn. Vì đặc điểm kinh doanh nên Công ty thường xuyên nắm giữ một khoản tiền lớn từ khách hàng. Để nâng cao hiệu quả sinh lời của tiền mặt, Công ty có chính sách gửi ngân hàng tiền nhàn rỗi và nếu cần thiết thì vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cấp thiết trong thời gian tiền tiết kiệm chưa đến ngày đáo hạn.

**F Đánh giá thực hành quản trị công ty**

Năm 2017, Công ty thực hiện việc đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty. Sau đây là bảng tự đánh giá về thực hành quản trị công ty trong năm 2017:

**Ghi chú:**

- 1: Thực hiện tốt thông lệ.
- 2: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ.
- 3: Chưa thực hiện theo thông lệ.
- 4: Không xảy ra tại trường hợp này tại KHPC.

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/ Đề xuất, cải thiện
<b>A.1</b>	<b>Quyền cơ bản của cổ đông</b>		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ thực hiện theo thông lệ
<b>A.2</b>	<b>Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty</b>		
	<i>Cổ đông có quyền tham gia:</i>		
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
<b>A.3</b>	<b>Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.</b>		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	1	Đã quy định tại Điều lệ Công ty





A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHCĐ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ triển khai thực hiện
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	Đã được thể hiện trong Biên bản họp ĐHCĐ thường
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	niên
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.12	Trưởng ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.

A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	3	Năm 2018 Công ty sẽ mời thêm cổ đông tại Đại hội tham gia Ban kiểm phiếu
A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	2	Công ty đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình họp trước 21 ngày họp ĐHCĐ 2017. Công ty sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
<b>A.4</b>	<b>Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.</b>		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
<b>A.5</b>	<b>Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.</b>		
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
<b>PHẦN B – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG</b>			
<b>B.1</b>	<b>Cổ phiếu và quyền biểu quyết</b>		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	



B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu	1	Công ty đã thông báo cụ thể chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
<b>B.2</b>	<b>Thông báo của ĐHĐCĐ</b>		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	1	
B.2.2	Tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	3	Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến
	<i>Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:</i>		
B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách các công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	3	Công ty sẽ bổ sung nội dung này trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018
B.2.6	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHĐCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty

<b>B.3</b>	<b>Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân</b>		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC. Năm 2017, không có giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT.
<b>B.4</b>	<b>Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao</b>		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?.	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
<b>B.5</b>	<b>Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng</b>		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không ?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan



<b>C.4</b>	<b>Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.</b>		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
<b>PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH</b>			
<b>D.1</b>	<b>Cấu trúc sở hữu minh bạch</b>		
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1	Công ty bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên hội đồng quản trị nắm giữ	1	
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1	
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà công ty nắm giữ ở các công ty này	1	Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên
<b>D.2</b>	<b>Chất lượng của báo cáo thường niên</b>		
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của công ty.	1	
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1	
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1	
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1	Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ.

D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của công ty	1	
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1	Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1	
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1	
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1	
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT. <i>Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty</i>	1	
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
<b>D.3</b>	<b>Công bố Giao dịch bên liên quan</b>		
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trong Báo cáo thường niên
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1	
<b>D.4</b>	<b>Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty</b>		
D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ	1	Thực hiện công bố theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Năm 2017, Công ty không có giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ



<b>D.5</b>	<b>Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán</b>		
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	3	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán	4	
<b>D.6</b>	<b>Phương tiện truyền thông</b>		
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
<b>D.7</b>	<b>Nội/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn</b>		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
<b>D.8</b>	<b>Website của công ty</b>		
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	

<b>D.9</b>	<b>Quan hệ nhà đầu tư</b>		
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố trên Website và Báo cáo thường niên của Công ty
<b>PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>E.1</b>	<b>Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT</b>		
	<i>Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng</i>		
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	
	<i>Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty</i>		
E.1.4	Tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	1	HĐQT tổ chức các đợt giám sát chuyên đề
<b>E.2</b>	<b>Cơ cấu HĐQT</b>		
	<i>Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử</i>		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của Công ty
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	<i>Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị</i>		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này



E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, Công ty có 01 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ Công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
<i>Tiểu ban Nhân Sự</i>			
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	3	Công ty chưa thành lập Tiểu ban nhân sự. Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 việc thành lập tiểu ban này
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	3	
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
<i>Tiểu ban Lương Thưởng</i>			
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Dương Như Hùng – thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng		
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	3	Trong thời gian tới sẽ thực hiện tốt hơn
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	

<i>Tiểu ban Kiểm toán</i>			
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
<b>E.3 Quy trình HĐQT</b>			
<i>Họp và tham dự họp HĐQT</i>			
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	1	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	1	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
<i>Tiếp cận thông tin</i>			
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đã được quy định trong
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	Quy chế nội bộ về quản trị công ty



E.3.8	Thư ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký <i>Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT</i>	1	
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	<i>Các vấn đề thù lao</i>		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của Công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác. <i>Kiểm toán Nội bộ</i>	1	Không có trường hợp này
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	3	Công ty không có bộ
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	3	phần kiểm toán nội bộ độc lập, tuy nhiên BKS Công đã
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát <i>Giám sát rủi ro</i>	3	thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	HĐQT Công ty đã kiểm soát các chỉ số
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong Công ty
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	

<b>E.4</b>	<b>Nhân sự trong HĐQT</b>		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGD trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGD
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT  <i>Kỹ năng và năng lực</i>		Thể hiện trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và BCTN
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT Công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	1	
<b>E.5</b>	<b>Hiệu quả HĐQT</b>		
	<i>Phát triển thành viên HĐQT</i>		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	1	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên





	<i>Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành</i>		
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HDQT chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo tương lai (TGD và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HDQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGD	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
	<i>Đánh giá HDQT</i>		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HDQT	3	
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HDQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HDQT, tuy
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HDQT	2	nhiên nội dung này
	<i>Đánh giá thành viên HDQT</i>		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HDQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HDQT
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HDQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HDQT, tuy
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HDQT	2	nhiên nội dung này
	<i>Đánh giá tiểu ban</i>		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HDQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến





## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dung đã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính và Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC.

### PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2017 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:

**Ông Lê Anh Khôi** – Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Điện thoại: 0963124579

Email: [khoila@cpc.vn](mailto:khoila@cpc.vn)



**1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

\* Hoạt động gia công cơ khí

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép,...

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, ... theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Khối lượng sắt, thép được Công ty sử dụng qua các năm như sau:

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
----------	-----	----------	----------	----------

Khối lượng sắt, thép sản xuất xà, trụ điện	Kg	207.716	190.834	219.284
--	----	---------	---------	---------

Năm 2017, do nhu cầu về các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại, ... phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn của Công ty tăng cao nên khối lượng sắt, thép sử dụng tăng 14,9% so với năm 2016.

Do hoạt động gia công cơ khí của Công ty chủ yếu sử dụng các vật liệu là sắt, thép để gia công, sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên không sử dụng các nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất.

**2. Quản lý việc tiêu thụ năng lượng**

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp*

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, ...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
----------	----------	----------	----------

Tổng điện năng sử dụng (kWh)	1.112.848	1.473.602	2.188.097
------------------------------	-----------	-----------	-----------

Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	4.042.252.800	5.304.967.200	7.877.149.200
---------------------------------	---------------	---------------	---------------

Năm 2017, nhu cầu sử dụng điện năng của Công ty tăng 48,49% so với năm 2016 do nguyên nhân Công ty đã khánh thành và đưa vào sử dụng tòa nhà Trung tâm Điều hành Điện lực và Kinh doanh tại 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang. Tòa nhà điều hành có quy mô 13 tầng nổi và 01 tầng hầm được sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty gồm các Phòng ban chức năng Công ty và cho thuê văn phòng làm việc.

a) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.*

**❖ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện**

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Hiệu quả của sử dụng điện tiết kiệm trong năm 2017 đã giúp cho tỉnh Khánh Hòa tiết kiệm được hơn 32 triệu kWh, tương ứng 1,6% sản lượng điện thương phẩm, đủ nguồn điện phục vụ đời sống của người dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện. Ngoài những giải pháp đã được triển khai trong năm 2016, Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp trong năm 2017 như:

- ✓ Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương các cấp để có văn bản chỉ đạo công tác tiết kiệm điện. Phối hợp với các cơ quan ban ngành (Sở Công thương), các tổ chức xã hội địa phương thực hiện công tác tuyên truyền tiết kiệm điện trong cộng đồng.
- ✓ Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền giải pháp thực hiện tiết kiệm điện trên các phương tiện thông tin đại chúng như: trên Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.
- ✓ Thực hiện phóng sự về các tấm gương điển hình trong phong trào thi đua “Tiết kiệm điện gia đình” được tổ chức tại địa phương, tuyên truyền rộng rãi trên các kênh truyền thông như: trình chiếu tại quầy giao dịch Điện lực, tại các phòng thang máy của trụ sở Công ty ...





- ✓ Giới thiệu các công nghệ, sản phẩm tiết kiệm điện trong lĩnh vực sản xuất, chiếu sáng, thiết bị văn phòng, thiết bị gia đình; các sản phẩm, thiết bị điện được dán nhãn tiết kiệm năng lượng và các nguồn năng lượng khác thay thế điện năng để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ và các hộ gia đình.
  - ✓ Thực hiện 6 tuần lễ tuyên truyền tiết kiệm điện thông qua việc treo 300 paner, áp phích, điều hành trên các tuyến đường chính trên địa bàn TP Nha Trang, và huyện Diên Khánh.
  - ✓ Cung cấp một số chỉ dẫn về “Thực hiện tuyên truyền tiết kiệm điện tại các trường học” thông qua việc tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho các em sinh tại 5 trường PTTH trên địa bàn TP Nha Trang. Qua đó, Công ty cũng trao tặng vở học sinh cho nhà trường để tặng cho học sinh cuối năm.
  - ✓ Tổ chức cuộc thi: Học sinh với kiến thức “Tiết kiệm điện trong trường học” tại 03 trường trung học trên địa bàn TP Nha Trang.
  - ✓ Phối hợp với UB MTTQ tỉnh và UB MTTQ huyện Diên Khánh tổ chức chương trình thi đua “Tiết kiệm điện gia đình” năm 2017 trên địa bàn huyện Diên Khánh, qua đó vận động CBCNVC tham gia hưởng ứng nhiệt tình phong trào tiết kiệm điện, góp phần nâng cao nhận thức sử dụng điện tiết kiệm trong lực lượng công chức, viên chức. Thời gian phát động phong trào thi đua từ tháng 4/2017 đến hết tháng 6/2017. Thông qua cuộc thi, đã có 500 khách hàng đạt danh hiệu thi đua “Gia đình tiết kiệm điện tiêu biểu” năm 2017. Tổng giá trị giải thưởng là: 150 triệu đồng.
  - ✓ Thường xuyên tuyên truyền, vận động CBCNV trong đơn vị gương mẫu, tự giác chấp hành tốt chủ trương tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình. Bản thân mỗi CBCNV đều phải thực hiện nghiêm túc về quy định sử dụng điện an toàn, tiết kiệm tại nơi làm việc. Công tác này được đưa vào xét thưởng thi đua hàng tháng đối với từng tập thể và cá nhân trong đơn vị.
  - ✓ Tiếp tục giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện (<http://w.w.w.tietkiemnangluong.vn>).
  - ✓ Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.
  - ✓ Phối hợp với các nhà sản xuất để quảng cáo, tuyên truyền việc sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời và các sản phẩm tiết kiệm điện năng đến người tiêu dùng. Tuyên truyền trên các kênh giao tiếp khách hàng, và trên trang thông tin điện tử của đơn vị để vận động cộng đồng xã hội biết và hưởng ứng tham gia chương trình, đẩy mạnh phong trào sử dụng bình nước nóng NLMT trong xã hội và góp phần tiết kiệm điện, giảm bớt căng thẳng trong đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện.
- Công ty đã tiếp tục triển khai Chiến dịch “Giờ trái đất 2017” với nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến, phối hợp với các cơ quan ban ngành của địa phương để người dân hưởng ứng và tham gia tích cực giờ trái đất. Trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái đất từ 20h30 đến 21h30 ngày 25/03/2017, sản lượng điện tiết kiệm được là 3.000 kWh.

Trong năm 2017, kết quả thực hiện công tác tiết kiệm điện đã đem lại sản lượng điện tiết kiệm là: 32.261.226 kWh, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2016 và đạt 1,5% so với sản lượng điện thương phẩm năm 2017, cụ thể:

- ✓ Tiết kiệm điện trong khối cơ quan, HCSN, CSCC: 8.927.599 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt: 14.212.193 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh: 9.121.435 kWh.





❖ **Phát triển năng lượng mặt trời**

Mục đích của việc phát triển, ứng dụng các thiết bị công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu năng lượng và khai thác tối đa nguồn năng lượng mặt trời nhằm:

Đáp ứng nhu cầu điện năng một phần cho hệ thống tải tiêu thụ của Công ty hoạt động với hệ thống pin mặt trời.

Tiết kiệm đáng kể chi phí vận hành, tăng tính ổn định.

Tiết kiệm nguồn năng lượng truyền thống đang ngày càng cạn kiệt.

Phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi lắp đặt.

Thể hiện sự hiện đại của công trình và góp phần bảo vệ môi trường.

Thể hiện mục tiêu phát triển xanh- bền vững.

Với đặc thù Khánh Hòa là địa phương có bức xạ mặt trời trung bình là cao (4,82 kWh/m<sup>2</sup>/ngày), nhiệt độ trung bình khoảng 25,5<sup>o</sup> C phù hợp với nhiệt độ hoạt động của các thiết bị, do đó sẽ rất hiệu quả khi đầu tư sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn – Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời), tổng mức đầu tư hơn 1 tỷ đồng.

Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016. Trong năm 2017, hệ thống đã vận hành và cung cấp 10.798 kWh được sử dụng cho hệ thống chiếu sáng công cộng của tòa nhà và phần còn lại được hòa vào hệ thống lưới điện của Công ty cung cấp cho tòa nhà.



❖ **Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD**

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị ngành Điện lực. Tổn thất điện năng (TTĐN) xuất phát từ nhiều nguyên do: lưới điện quá tải, lưới điện trung, hạ áp đã cũ nát, nhiều máy biến áp, đường dây có tổn thất cao, tiết diện nhỏ nhưng vẫn phải vận hành, phương thức vận hành kết dây chưa tối ưu...

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm thực hiện chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng theo kế hoạch đã đề ra. Kết quả, tỷ lệ tổn thất điện năng thực hiện của Công ty đã giảm sâu so với kế hoạch đề ra. Yếu tố này đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2017 là 4,25% giảm 0,46% so với cùng kỳ năm 2016 (4,71%) và giảm 0,3% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao (4,55%). Trong đó, tổn thất điện năng lưới 110kV là 0,72% (giảm 0,06%) và tổn thất điện năng lưới phân phối: 3,58% (giảm 0,4%).

Ở khu vực đô thị, Công ty đã giảm được 60 TBA công cộng có tổn thất lũy kế năm cao trên 4,5%; ở khu vực nông thôn, miền núi, Công ty giảm được 48 trạm có tổn thất lũy kế trên 6%. Hiện nay Công ty chỉ còn 2 trạm có tổn thất lũy kế năm trên 6,5%.



Nhờ thực hiện tốt công tác giảm tổn thất điện năng, Tỷ lệ tổn thất điện năng toàn Công ty là 4,25%, giảm so với cùng kỳ 2016 là 0,46%, tương đương một sản lượng điện thương phẩm tiết kiệm được là 9,7 triệu kWh.



Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai các giải pháp thực hiện. Cụ thể:

✓ **Về biện pháp tổ chức**

- Công ty và các Điện lực đã thành lập các tổ giảm tổn thất điện năng để rà soát, đánh giá nguyên nhân và đề ra giải pháp giảm tổn thất, cũng như đơn đốc tiến độ thực hiện giảm tổn thất điện năng để đạt mục tiêu đề ra.

- Tập trung đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao, thực hiện các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu tổn thất Công ty đã đề ra.

- Thực hiện cân pha, san tải, kết lưới cho các công trình chống quá tải, cấy mới trạm biến áp, tăng cường tiết diện dây dẫn hạ áp.

- Tổ chức kiểm tra về công tác tổn thất điện năng, quản lý kỹ thuật và độ tin cậy cung cấp điện tại các Điện lực và tổ chức phúc tra kết quả giải quyết các tồn tại ở các đơn vị.

- Để khai thác tối đa hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng để giảm tổn thất điện năng và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, Công ty đã thực hiện việc cân pha, san tải, kết lưới các công trình đã đóng điện trong 6 tháng đầu năm.

- Thực hiện việc phân tích đánh giá công tác tổn thất điện năng 6 tháng đầu năm và đề ra kế hoạch thực hiện cho từng đơn vị trong 6 tháng cuối năm 2017.

- Lập phương án giảm tổn thất điện năng cho các trạm biến áp còn tổn thất cao và triển khai thực hiện từng phương án đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

✓ **Về công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện**

- Tiếp tục duy trì kết lưới vận hành cấp điện cho 02 trạm biến áp 110KV ở phía Nam Khánh Hòa là E Nam Cam Ranh và E 28 từ trạm biến áp 220kV Tháp Chàm (trước đây nhận từ trạm biến áp 220kV E29).

- Tổ chức đo điện theo dõi khả năng mang tải của máy biến áp (MBA), thực hiện thay MBA hoặc hoán chuyển các MBA vận hành non tải, đầy tải một cách hợp lý. Lũy kế năm 2017, toàn Công ty đã thực hiện 50 lượt hoán chuyển MBA.

- Tổ chức thực hiện cân pha, san tải để tránh tình trạng vận hành lệch pha. Lũy kế năm 2017, toàn Công ty đã thực hiện 516 lượt cân pha.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, thường xuyên đo nhiệt độ và xử lý triệt để các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện, đảm bảo tiếp đất lặp lại.

- Kiểm tra đột xuất lưới điện trước tết Nguyên đán để sớm phát hiện và khắc phục các tồn tại đảm bảo lưới điện vận hành an toàn và liên tục.

- Cắt tạm thời các dàn tụ bù trung hạ áp trên lưới điện để tránh tình trạng phát ngược công suất phản kháng trên lưới trong dịp tết Nguyên đán.

- Tăng cường công tác kiểm tra và phát quang hành lang tuyến để đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Kiểm tra các xuất tuyến trung áp, các trạm biến áp công cộng có tổn thất cao, các trạm biến áp có tổn thất âm bất thường. Xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện để giảm tổn thất điện năng cho từng trạm biến áp.

✓ **Về công tác ĐTXD, SCL**

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành các hạng mục công trình chuyển tiếp từ 2016 sang. Đồng thời đã tổ chức thi công và đưa vào sử dụng kịp thời 57 hạng mục công trình ĐTXD và 100 hạng mục công trình sửa chữa lớn. Các hạng mục công trình này đã góp phần mang lại hiệu quả nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

✓ **Về công tác kinh doanh**

- Trong năm 2017, Công ty đã thay định kỳ 20,468 công tơ 1 pha, đạt 100% kế hoạch, thay 7.818 công tơ 3 pha, đạt 98,4% so với kế hoạch. Đến hết tháng 12/2017, Công ty đã thay chuyển đổi được 20.471 công tơ điện tử 1 pha, đạt 99,52% so với kế hoạch.

- Tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đặt biệt là đối với các khách hàng bán điện qua hệ thống đo đếm gián tiếp, để sớm phát hiện và khắc phục các trường hợp sai sót.

- Thực hiện tốt công tác giám sát hệ thống đo đếm điện năng bằng các chương trình thu thập dữ liệu công tơ từ xa, kịp thời phát hiện các sự cố hệ thống đo đếm để nhắc nhở các Điện lực thực hiện sửa chữa, khắc phục.

✓ **Về công tác kiểm tra giám sát mua bán điện**

Trong năm 2017, toàn Công ty đã tổ chức kiểm tra và phát hiện và xử lý tổng cộng 18 vụ trộm cắp điện với tổng sản lượng điện truy thu là 37.803 kWh;

✓ **Về công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng**

Trong năm 2017, Công ty đã xây dựng và triển khai ứng dụng phần mềm kiểm tra định kỳ trạm biến áp và đường dây bằng máy tính bảng, qua đó cung cấp công cụ theo dõi, kiểm soát kịp thời, khách quan tình trạng vận hành của các tuyến đường dây trung áp và các trạm biến áp.



### 3. Tiêu thụ nguồn nước

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Nước sinh hoạt (m3)	30.901	23.088	20.614

### 4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Tham gia tập huấn công tác quản lý và bảo vệ môi trường năm 2017 do Tổng công ty Điện lực Miền Trung tổ chức.
- Tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì Môi trường” hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới ngày 05 tháng 6 năm 2017.
- Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.
- Phổ biến áp dụng Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 03/7/2017.
- Hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Ninh Thuận để lập Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết các đường dây 110kV của Công ty quản lý vận hành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy thời gian qua Công ty chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.

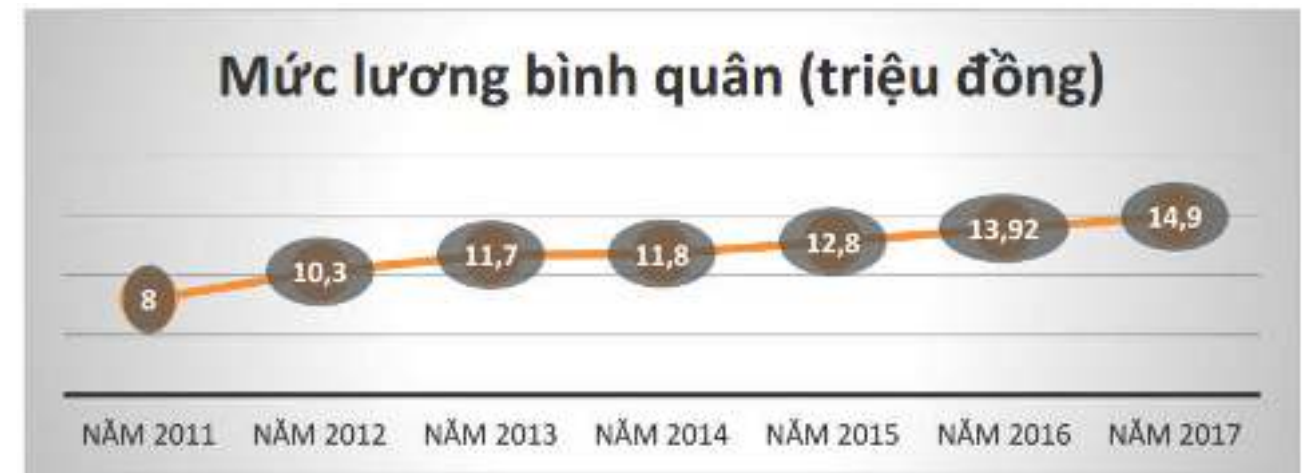
### 5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trong toàn Công ty có 1.113 CBCNV

#### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2017 chỉ tiêu này đạt **14,9** triệu đồng, tăng 7,04% so với mức **13,92** triệu đồng của năm 2016. Mức lương bình quân trong những năm gần đây của KHPC như sau:



- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

#### ✓ Công tác An toàn – Bảo hộ lao động cho người lao động

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Do đó, Công ty **luôn làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và chưa để xảy ra một trường hợp nào mất an toàn gây nguy hiểm cho người lao động**. Trong năm 2017, thực hiện chỉ đạo của EVNCPC, HĐQT Công ty, Công ty đã đẩy mạnh các nội dung công tác an toàn – BHLĐ như sau:

#### ✦ Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ):

- Công ty đã thành lập Hội đồng ATVSLĐ Công ty và thành lập 11 tiểu ban BHLĐ tại các đơn vị trực thuộc có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên;
- Lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ có 17 cán bộ, trong đó 06 cán bộ tại Phòng an toàn Công ty và 11 cán bộ tại các đơn vị;
- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) gồm 170 người được bầu từ các Tổ sản xuất, có qui chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty;
- Hàng tháng, Công ty tổ chức giao ban an toàn do Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật chủ trì.



✦ *Về công tác huấn luyện và sát hạch:*

- Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức hướng dẫn sử dụng ứng dụng trắc nghiệm an toàn điện trên thiết bị di động và phổ biến để các đơn vị hướng dẫn người lao động có thêm công cụ tự rèn luyện kiến thức về an toàn điện;
- Công ty đã tổ chức tập huấn chức danh Người cho phép (NCP) trong phiếu công tác tại 08 Điện lực và 01 Xí nghiệp tổng cộng gần 450 người;
- Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm “ Hỗ trợ công tác quản lý các vị trí nguy hiểm trên lưới điện”;
- Công ty kết hợp với Trường cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, kiểm tra sát hạch và cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP thuộc 06 nhóm từ ngày 28/8/2017 đến ngày 01/9/2017 cho 1.122 người (nhóm 1: 52 người, nhóm 2: 16 người, nhóm 3: 519 người, nhóm 4: 367 người, nhóm 5: 01 người, nhóm 6: 167 người);
- Nội dung huấn luyện thực hành cho người lao động về kỹ năng sử dụng trang cụ AT, phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện kỹ năng nhận biết rủi ro và phòng tránh nguy hiểm còn hạn chế.



✦ *Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)*

- Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục trang cấp cho các đơn vị trực thuộc các phương tiện phục vụ công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện: cấp mới xe tải nhỏ Suzuki 550kg, xe tải gắn cầu nâng người làm việc trên cao để vận chuyển dụng cụ an toàn, dụng cụ sửa chữa lưới điện, phục vụ công tác;
- Công ty đã trang cấp dụng cụ kỹ thuật an toàn, dụng cụ thi công, các thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn cho các đơn vị đạt 100% theo kế hoạch năm 2017 của Công ty. Tính đến hết ngày 31/12/2017 số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ hiện đã được kiểm định là 94 cái;
- Các đơn vị đều trang cấp BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt;



✦ *Về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC):*

- Đã thành lập lực lượng PCCC Tổng kho;
- Đã hoàn thiện hồ sơ PCCC Công ty; lập báo cáo về công tác PCCC tòa nhà điều hành cho Ban chỉ đạo PCCC thành phố Nha Trang, phương án PCCC tòa nhà TT Điều hành kinh doanh điện lực đã được phê duyệt; tham mưu mua cấp bộ quần áo PCCC cho các đơn vị theo quy định.

✦ *Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):*

- Trong năm 2017, Công ty đã hoàn chỉnh phương án diễn tập PCTT&TKCN cấp Công ty và tổ chức kịch bản phương án diễn tập PCTT&TKCN năm 2017 theo cơ chế điều hành cấp Công ty;
- Ngày 01/7/2017 trang web PCTT&TKCN của EVN chính thức vận hành, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong việc chỉ đạo điều hành, liên hệ công tác PCTT, cập nhật báo cáo nhanh và báo cáo tổng hợp của các sự kiện thiên tai;
- Ngày 04/11/2017 cơn bão số 12 đã ảnh hưởng và gây thiệt hại lớn cho lưới điện Công ty



nhất là khu vực Diên Khánh, Ninh Hòa và Vạn Giã. Công ty đã hướng dẫn chi tiết các đơn vị việc cập nhật phần mềm phòng chống thiên tai (<http://phongchongthientai.evn.com.vn>). Tuy nhiên, qua cơn bão số 12 đã bộc lộ một số hạn chế trong công tác điều hành, chỉ đạo công tác cập nhật thiết hại lên chương trình phòng chống thiên tai của EVN; công tác điều động nhân lực, vật tư và phương tiện; công tác kiểm đếm thiệt hại; công tác phối hợp để xác định thiệt hại và công tác truyền thông, báo chí còn hạn chế.

✦ **Về công tác hành lang an toàn lưới điện cao áp:**

- Trong năm 2017 các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp bằng các biện pháp như lắp xà lệch, thay dây trần bằng dây bọc, cải tạo đường dây.... nên giảm được 49 vụ từ 249 vụ xuống còn 200 vụ đạt 19,7%;

- Đã ban hành “Quy định xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp”;

✓ **Chính sách lương, thưởng cho người lao động**

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Tổ chức xét nâng lương chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian nâng lương của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Công ty đã áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016.

✓ **Chính sách khác:**

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 1.120 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 554 người;

- Tổ chức cho người lao động có sức khỏe loại 4, loại 5 đi nghỉ dưỡng phục hồi chức năng lao động tại thành phố Đà Lạt với tổng số là 30 người.



- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2017 toàn Công ty có 05 trường hợp nghỉ việc, 01 trường hợp từ trần, 15 trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi và 15 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ sớm.

Công ty thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người lao động lớn tuổi nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo sức khỏe quyền lợi cho người lao động. Năm 2017, Công ty đã làm thủ tục cho 15 người nghỉ hưu trước tuổi theo chế độ đãi ngộ, trong đó: 05 người nghỉ trước tuổi thay thế con vào làm việc, 10 người nghỉ trước tuổi hưởng chế độ đãi ngộ với tổng số tiền chi trả hơn 1,179 tỷ đồng.

c) **Hoạt động đào tạo cho người lao động**

Trong năm 2017 Công ty đã cử 374 lượt CBCNV đi tham gia các khóa đào tạo về các lĩnh vực khác nhau gồm (không bao gồm các đợt hội thảo, tham quan học tập, ...): Đào tạo về chuyên môn, đào tạo về quản lý; đào tạo cơ bản đến nâng cao, chuyên sâu; hình thức đào tạo là nội bộ hoặc cử đi tham dự các khóa đào tạo bên ngoài Công ty. Việc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo xuất phát từ nhu cầu của Công ty, đơn vị và được phê duyệt của Lãnh đạo Công ty trước khi triển khai. Sau khi tham dự các khóa đào tạo, các CBCNV đã vận dụng kiến thức, kỹ năng vào trong công việc, đáp ứng các yêu cầu SXKD của Công ty, đơn vị.

✓ **Về thời gian đào tạo**

Giai đoạn	2015	2016	2017
	<b>Số ngày đào tạo trung bình/LĐ</b>		
<b>Thời gian đào tạo trung bình</b>		4,60	3,41
<b>Theo giới tính</b>			
Nữ	4,57	3,76	3,44
Nam	7,08	5,08	3,31
<b>Theo cấp bậc</b>			
Cán bộ quản lý	4,40	3,63	4,42
Nhân viên	7,39	4,96	3,04



✓ **Về các chương trình đào tạo đã triển khai**

- Các lớp đào tạo quản lý điều hành cho cán bộ quản lý cấp 2, cấp 3 và cấp 4.
- Các chương trình đào tạo về phân tích chuyên sâu báo cáo tài chính; kiểm toán nội bộ và quản trị chi phí trong doanh nghiệp; đào tạo golive hệ thống giám sát tài chính của EVN.
- Về CNTT, phần mềm: Tập huấn khai thác chương trình PMIS; vẽ mạch nhị thức và quản lý mạch nhị thức bằng chương trình EPLAN; nâng cao vận hành hệ thống thu thập dữ liệu công tơ (HES) của RE-Spider; hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm quản lý ĐTXD; đào tạo nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống RF-SPIDE; tập huấn “Cấu trúc lại dữ liệu chương trình HRMS”; đào tạo về Công nghệ thông tin; đào tạo kiểm thử các phân hệ thuộc hệ thống ERP; đào tạo vận hành khai thác phần mềm, dự án MDMS.
- Về các lĩnh vực chuyên môn: Lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng; vận hành PCCC tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực và Kinh doanh; bồi huấn điều độ viên; vận hành dây chuyền sản xuất thiết bị bằng vật liệu composite; tập huấn thực hiện nhiệm vụ KHCN; giám sát thi công xây dựng; lựa chọn nhà thầu qua mạng; định giá xây dựng; tập huấn truyền thông; đào tạo quản lý chất lượng và hiệu quả các chương trình đào tạo trong DN; tập huấn công tác quản lý và bảo vệ môi trường; đào tạo văn hóa doanh nghiệp; các lớp đào tạo về đo đếm điện năng; bồi dưỡng kiến thức pháp luật; đào tạo "Xây dựng chương trình SCBD với trọng tâm hoạt động tin cậy và ổn định (RCM)"; tập huấn công tác KTGSMBĐ năm 2017; đào tạo Quy trình Kinh doanh điện năng 2017 và Quy định cung ứng dịch vụ điện;

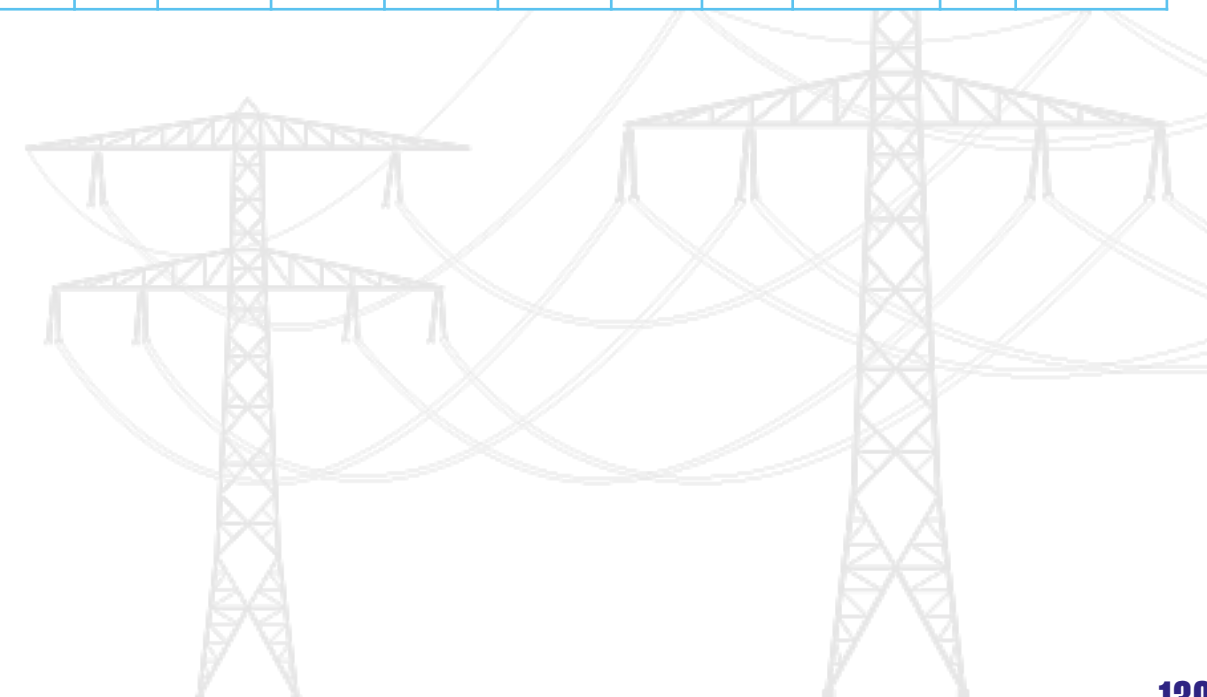
✓ **Về công tác bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc**

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức các kỳ thi kiểm tra sát hạch nghề, thi giữ bậc đối với công nhân trực tiếp SXKD; tổ chức bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc cho các công nhân thuộc diện thi nâng bậc các ngành nghề khác nhau và nâng bậc đối với các công nhân thi nâng bậc đạt yêu cầu. Chi tiết kết quả tại các bảng sau:

TT	Đơn vị	Đăng ký	Thi lần 1	Đạt lần 1	Tỉ lệ đạt lần 1	Thi lại	Thi lần 2	Đạt lần 2	Tỉ lệ đạt lần 2	Đạt 2 lần	Tỉ lệ đạt kỳ thi
1	2	3	4	5	6=5/4	7=4-5	8	9	10=9/8	11=5+9	12=11/(5+8)
1	PC Khánh Hòa	225	224	142	63,39%	82	83	44	53%	186	82,67%

TT	Đơn vị	Đăng ký	Thi lần 1	Đạt lần 1	Tỉ lệ đạt lần 1	Thi lại	Thi lần 2	Đạt lần 2	Tỉ lệ đạt lần 2	Đạt 2 lần	Tỉ lệ đạt kỳ thi
1	2	3	4	5	6=5/4	7=4-5	8	9	10=9/8	11=5+9	12=11/(5+8)
1	PC Khánh Hòa	211	211	181	85,78%	30	27	14	51,85%	195	93,75%

TT	Đơn vị	Đăng ký	Thi an toàn	Đạt an toàn	Tỉ lệ đạt an toàn	Thi lý thuyết	Đạt lý thuyết	Tỉ lệ đạt lý thuyết	Thi thực hành	Đạt thực hành	Tỉ lệ đạt thực hành	Đạt kỳ thi	Tỉ lệ đạt kỳ thi
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11	12=11/10	13	14=13/(4-5+7-8+10)
1	PC Khánh Hòa	76	75	61	81,33%	61	59	96,72%	59	59	100%	59	78,67%





**1. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

**a) Các hoạt động xã hội, từ thiện**

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện trong các năm qua. Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt, ...



✓ Hằng năm, tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 500 hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, thị trấn Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa với số tiền 150 triệu đồng.



✓ Thăm hỏi và tặng quà cho các hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách thuộc xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn nhân dịp Tết Đình Dậu với số tiền 30 triệu đồng;

✓ Thăm hỏi và tặng quà cho UBND xã và các trường học trên địa bàn xã Sơn Trung – huyện Khánh Sơn nhân dịp năm học mới 2017-2018 với số tiền 17 triệu đồng.

✓ Hỗ trợ các hộ gia đình bị hỏa hoạn thiêu cháy toàn bộ nhà cửa tại cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Hòa, Nha Trang với số tiền 30 triệu đồng.

✓ Ủng hộ các trung tâm, Hội nạn nhân chất độc màu da cam/Dioxin, Hội người mù, cơ sở xã hội từ thiện, ủng hộ địa phương, ... với số tiền 35 triệu đồng;

✓ Ủng hộ đồng bào miền trung bị thiệt hại do bão lũ với số tiền 27 triệu đồng.

✓ Hỗ trợ Quỹ xã hội từ thiện “Tấm lòng vàng” nhằm góp phần giúp đỡ bệnh nhân nghèo đón Tết Đình Dậu với số tiền 5 triệu đồng.

✓ Hỗ trợ gây quỹ ủng hộ bệnh nhân nghèo và sinh viên nghèo hiếu học với số tiền 10 triệu đồng.

✓ Ủng hộ kinh phí mua thẻ BHYT cho học sinh – sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với số tiền 10 triệu đồng.

✓ Hưởng ứng cuộc vận động của Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) phát động CBCNV quyên góp ủng hộ 08 trường hợp bị tai nạn lao động với tổng số tiền: 144,6 triệu đồng. Vận động CBCNV đóng góp 100.000 đ/người tham gia lời kêu gọi của Công đoàn EVNCPC hỗ trợ đồng bào miền Trung bị thiệt hại bão lụt – Tổng số tiền: 108,8 triệu đồng.

✓ Vận động CBCNV quyên góp ủng hộ các huyện nghèo tỉnh Lai Châu theo Nghị quyết 3a của Chính phủ với số tiền là 111,85 triệu đồng; Ủng hộ quỹ tương trợ xã hội EVN với số tiền 284 triệu đồng.



**b) Công trình “Thắp sáng đường quê”**

Trong những năm gần đây, tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

Hưởng ứng chương trình tham gia xây dựng nông thôn mới do Ban Thường vụ tỉnh đoàn Khánh Hòa phát động. Ngày 15/12/2017, công trình “Thắp sáng đường quê” do Đoàn Thanh niên cơ sở Công ty thực hiện thi công lắp đặt 30 bộ bóng đèn trên tuyến đường dài 1,2km qua thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm với tổng kinh phí 35 triệu đồng đã được khánh thành. Công trình này được xem như một trong những món quà Công ty dành tri ân khách hàng cuối năm Đình Dậu.

Đây là cũng là công trình tiếp tục thực hiện Đề án số 04-ĐA/ĐTN ngày 22/05/2013 của Ban Thường Vụ Tỉnh đoàn Khánh Hòa về việc Đoàn TNCS HCM tỉnh Khánh Hòa tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020.

Ngoài công trình “Thắp sáng đường quê”, trong tháng "Tri ân khách hàng", Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: cấp điện trực tuyến, quà tặng trao tay, tuần lễ hồng EVN, thắp sáng niềm tin, gia đình tiết kiệm điện, vệ sinh công nghiệp miễn phí trạm biến áp không cắt điện cho các khách hàng lớn...



c) Công tác cấp điện sau bão số 12

Rạng sáng ngày 04/11/2017, cơn bão số 12 đã gây thiệt hại nặng nề cho lưới điện Khánh Hòa, hàng trăm trụ điện bị gãy đổ, hệ thống lưới điện bị hư hỏng hoàn toàn. Ước tính tổng giá trị thiệt hại trên 99 tỷ đồng.



Để kịp thời mang lại nguồn điện cho người dân, ngay sau khi cơn bão đi qua, lực lượng tại chỗ của PC Khánh Hòa đã bắt tay ngay vào công tác khắc phục sự cố nhằm mau chóng hoàn thành việc cấp điện trong thời gian sớm nhất.



Bên cạnh lực lượng hùng hậu tại chỗ (hơn 700 người tại Đơn vị), lực lượng hỗ trợ của Tổng công ty Điện lực Miền Trung (hơn 300 người) bao gồm: PC Đắk Lắk, PC Bình Định, PC Gia Lai, PC Đắk Nông, Truyền tải Khánh Hòa-Ninh Thuận cũng đã đến Khánh Hòa để cùng khắc phục lưới điện.



Công ty đã huy động toàn bộ nhân lực, vật lực, tài lực để khôi phục nhanh nhất hậu quả của cơn bão số 12. Tính đến ngày 10/11/2017, cơ bản toàn bộ hệ thống lưới điện của Công ty đã được khôi phục hoàn toàn và cấp điện cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.







**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
2017**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2017

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 37



### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
Ông Dương Như Hùng	Thành viên
Ông Phan Công Bình	Thành viên
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 11 năm 2017)

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Cao Kỳ	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Cao Kỳ**  
**Tổng Giám đốc**

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2018



Số: 567 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến vấn đề sau:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 phần thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2017, Công ty đang hạch toán chi phí khắc phục bão lụt phát sinh trong năm 2017 với số tiền khoảng 5,4 tỷ đồng trên khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" và chưa hạch toán vào kết quả kinh doanh do Công ty áp dụng theo Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Nếu thực hiện hạch toán theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp thì số dư khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền 5,4 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" sẽ tăng và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền tương ứng khoảng 5,4 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



**Trần Thị Thủy Ngọc**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0031-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 16 tháng 3 năm 2018  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Tiến Quốc**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3008-2014-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số đầu năm	Số cuối năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>448.269.349.283</b>	<b>663.028.194.270</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>79.612.045.668</b>	<b>70.179.826.688</b>
1. Tiền	111		38.059.388.447	46.521.077.467
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.552.657.221	23.658.749.221
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>213.643.627.288</b>	<b>397.025.323.756</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		213.643.627.288	397.025.323.756
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.440.390.818</b>	<b>71.383.028.232</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		19.670.845.092	24.008.133.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.003.718.505	30.925.174.299
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	11.721.231.313	19.010.536.064
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(1.969.346.219)	(2.561.335.191)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		13.942.127	519.828
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>107.812.205.059</b>	<b>103.947.334.324</b>
1. Hàng tồn kho	141		107.812.205.059	104.119.788.139
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(172.453.815)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.761.080.450</b>	<b>20.492.681.270</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	5.722.609.164	234.433.515
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			2.996.088.778	9.750.415.382
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	1.042.382.508	10.507.832.373
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.311.755.636.600</b>	<b>1.062.116.498.198</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>110.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	110.000.000	60.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.162.414.933.036</b>	<b>934.184.374.814</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.157.929.366.475	928.163.651.782
- Nguyên giá	222		2.672.368.208.137	2.283.502.554.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.514.438.841.662)	(1.355.338.902.398)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	4.485.566.561	6.020.723.032
- Nguyên giá	228		10.616.636.497	9.986.704.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.131.069.936)	(3.965.981.093)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>47.203.998.254</b>	<b>71.422.885.411</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	47.203.998.254	71.422.885.411
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>41.642.630.000</b>	<b>26.812.630.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		4.650.000.000	14.837.630.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.162.630.000	11.975.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		14.830.000.000	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60.384.075.310</b>	<b>29.636.607.973</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	60.384.075.310	29.636.607.973
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.760.024.985.883</b>	<b>1.725.144.692.468</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số đầu năm	Số cuối năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.159.209.667.365</b>	<b>1.129.208.296.481</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>665.917.258.270</b>	<b>732.678.506.113</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	197.203.522.923	215.718.309.098
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		44.281.608.170	37.940.700.021
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.254.081.821	3.069.708.606
4. Phải trả người lao động	314		118.805.607.098	67.177.780.631
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	11.650.041.745	56.229.606.300
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		6.267.389.195	3.514.562.549
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	47.570.352.302	32.585.080.342
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	234.592.929.408	303.097.648.564
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.291.725.608	13.345.110.002
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>493.292.409.095</b>	<b>396.529.790.368</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	490.009.227.103	393.574.208.376
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		3.283.181.992	2.955.581.992
<b>D - NGUỒN VỐN</b>	<b>400</b>		<b>600.815.318.518</b>	<b>595.936.395.987</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>600.815.318.518</b>	<b>595.936.395.987</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.512.960.000	415.512.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		27.343.428.181	27.343.428.181
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		90.180.520.904	84.060.805.224
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.423.061.685	80.663.854.834
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.076.512.423	49.520.058.413
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		44.346.549.262	31.143.796.421
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.760.024.985.883</b>	<b>1.725.144.692.468</b>

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Người lập

Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Triều Linh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cao Kỳ

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>20</b>	<b>3.764.340.151.629</b>	<b>3.457.951.408.350</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>3.764.340.151.629</b>	<b>3.457.951.408.350</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	3.571.675.403.696	3.267.861.819.538
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>192.664.747.933</b>	<b>190.089.588.812</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	28.929.163.862	38.866.166.055
7. Chi phí tài chính	22	24	36.301.880.606	15.719.881.652
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.197.777.632	14.110.425.518
8. Chi phí bán hàng	25		75.453.121.656	110.892.291.425
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		73.902.900.031	52.140.515.298
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>35.936.009.502</b>	<b>50.203.066.492</b>
11. Thu nhập khác	31	25	29.353.523.745	52.779.498.758
12. Chi phí khác	32		5.140.084.379	18.499.246.837
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>24.213.439.366</b>	<b>34.280.251.921</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>60.149.448.868</b>	<b>84.483.318.413</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	15.802.899.606	19.127.596.213
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>44.346.549.262</b>	<b>65.355.722.200</b>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	702	1.113

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thị Vân Hà

Trần Thị Triều Linh

Nguyễn Cao Ký

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>60.149.448.868</b>	<b>84.483.318.413</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	170.093.593.274	132.279.812.921
Các khoản dự phòng	03	(764.442.787)	(2.791.790.480)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.753.459.672	700.540.066
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(26.839.322.919)	(59.952.758.257)
Chi phí lãi vay	06	33.197.777.632	14.110.425.518
Các khoản điều chỉnh khác	07	500.000.000	2.955.581.992
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>238.090.513.740</b>	<b>171.785.130.173</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	78.236.365.142	(13.849.584.557)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(3.692.416.920)	(34.914.568.273)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(11.452.686.034)	163.012.534.042
Thay đổi chi phí trả trước	12	(36.235.642.986)	9.037.288.052
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.178.139.549)	(14.147.035.120)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.026.318.650)	(28.500.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.389.732.000	1.048.791.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.864.576.725)	(13.713.111.763)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>213.266.830.018</b>	<b>239.759.443.554</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(403.454.372.258)	(457.537.088.002)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	25.150.402.316
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(184.240.877.288)	(382.859.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	352.792.573.756	302.856.111.111
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(200.000.000)
6. Lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	34.120.685.895	32.194.067.524
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(200.781.989.895)</b>	<b>(480.395.507.051)</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.485.547.285.191	2.854.623.198.069
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.452.553.832.834)	(2.694.172.018.227)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(36.046.073.500)	(40.051.274.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.052.621.143)</b>	<b>120.399.905.242</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>9.432.218.980</b>	<b>(120.236.158.255)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>70.179.826.688</b>	<b>190.415.984.943</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>79.612.045.668</b>	<b>70.179.826.688</b>

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thị Vân Hà

Trần Thị Triều Linh

Nguyễn Cao Kỳ

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa và chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND, trong đó: tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 51,53%, tỷ lệ cổ phần do cán bộ, công nhân viên trong Công ty nắm giữ và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 48,47%.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.113 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.160 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi lần thứ 9 số 4200601069 ngày 13 tháng 5 năm 2016, bao gồm các hoạt động sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- Kinh doanh thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng, kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng và internet;
- Vận chuyển hàng hóa;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến dưới 110KV cấp 2, nhà máy điện cấp 4. Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV. Kiểm định công tơ điện;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị); và
- Đại lý bảo hiểm.



**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở chính tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò (trước đây là công ty liên kết của Công ty) đã thực hiện thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200716158 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 4 năm 2017. Theo Nghị quyết này, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của Công ty là 15,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò. Đến ngày 28 tháng 12 năm 2017, các chủ sở hữu đã góp đủ vốn điều lệ theo cam kết. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò được thay đổi thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa, như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Khánh Hòa	31,00	31,00	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được phân loại lại như sau:

Đơn vị: VND

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chi tiêu	Mã số	Số đầu năm (Trước điều chỉnh/phân loại lại)	Điều chỉnh/phân loại hồi tố	Số đầu năm (Sau điều chỉnh/phân loại lại)
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>Nợ dài hạn</b>				
Chi phí phải trả dài hạn	333	88.217.654.227	(88.217.654.227)	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	305.356.554.149	88.217.654.227	393.574.208.376

Trong năm 2016, Công ty đã tiếp nhận một số tài sản cố định thuộc dự án dự án lưới điện phân phối Ninh Hòa DEP theo các Thông báo tạm tăng số 70/NPMU-TCKT ngày 08 tháng 01 năm 2016 và số 3387/NPMU-TCKT ngày 21 tháng 9 năm 2016 từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và ghi nhận khoản chi phí phải trả dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 do hai bên đang trong quá trình thương thảo. Ngày 06 tháng 3 năm 2018, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng cam kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung về việc tiếp nhận tài sản hình thành từ dự án hiệu quả phân phối (DEP) bằng nguồn vốn vay và nhận nợ vay. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại số dư khoản chi phí phải trả dài hạn đầu kỳ để đảm bảo tính so sánh của thông tin.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản đầu tư vào công ty liên kết**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.



Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

#### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xây dựng cơ bản. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có). Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các công trình hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao hoặc theo giá dự toán. Khi công trình được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Năm 2017</b>
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30
Dụng cụ quản lý, tài sản khác	3 - 25

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính là 3 năm.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công nợ và các khoản chi phí trả trước khác.

Đối với các công cụ, dụng cụ là công tơ, thời gian phân bổ không vượt quá 5 năm kể từ ngày xuất dùng theo đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí tương ứng 25% nguyên giá của giá trị công tơ mới đưa vào sử dụng trong năm 2017 và 25% nguyên giá của giá trị công tơ có số dư chưa phân bổ đầu năm 2017.

Các khoản chi phí trả trước khác chủ yếu là giá trị công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng chờ phân bổ. Công cụ, dụng cụ có giá trị bằng hoặc thấp hơn 10 triệu VND được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 1 năm. Các công cụ, dụng cụ có giá trị từ 10 triệu VND trở lên được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian 24 tháng kể từ ngày xuất dùng.

#### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Tiền mặt	106.035.861	422.750.217
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.525.850.403	46.098.327.250
Tiền đang chuyển	427.502.183	-
Các khoản tương đương tiền (i)	41.552.657.221	23.658.749.221
	<b><u>79.612.045.668</u></b>	<b><u>70.179.826.688</u></b>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời hạn dưới 3 tháng.



5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Ngắn hạn	213.643.627.288	-	397.025.323.756	-
Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần (i)	213.643.627.288	-	397.025.323.756	-
- Dài hạn	14.830.000.000	-	-	-
Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần (ii)	14.830.000.000	-	-	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26.812.630.000	-	26.812.630.000	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (iii)	4.650.000.000	-	14.837.630.000	-
+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hòa	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	-	-	10.187.630.000	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	22.162.630.000	-	11.975.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	-	11.975.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	10.187.630.000	-	-	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại từ 3 tháng đến 12 tháng.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại trên 12 tháng.

(iii) Như trình bày tại Quyết định số 01, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò đã thực hiện thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-ĐHCD ngày 18 tháng 4 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200716158 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 4 năm 2017. Theo Nghị quyết này, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của Công ty là 15,44 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò. Đến ngày 28 tháng 12 năm 2017, các chủ sở hữu đã góp đủ vốn điều lệ theo cam kết. Theo đó, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò được thay đổi thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

17

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tóm tắt tình hình hoạt động công ty liên kết trong năm:

	Năm nay		Năm trước		Đơn vị: VND	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND	Giá vốn hàng bán VND	Lợi nhuận sau thuế VND	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND		Giá vốn hàng bán VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hòa	80.676.999.160	67.812.507.896	4.440.244.097	80.602.742.129	62.364.463.212	7.613.910.738

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và công ty liên kết trong năm:

	Năm nay		Năm trước	
	Bán hàng VND	Mua hàng VND	Bán hàng VND	Mua hàng VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hòa	-	3.683.638.855	-	5.783.481.807

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản.

18



6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>11.721.231.313</b>	<b>19.010.536.064</b>
- Phải thu lãi tiền gửi	8.206.837.554	15.488.200.530
- Phải thu người lao động	949.182.815	515.100.000
- Ký cược, ký quỹ	-	99.354.200
- Phải thu khác	2.565.210.944	2.907.881.334
<b>b) Dài hạn</b>	<b>110.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
- Ký cược, ký quỹ	110.000.000	60.000.000
	<b>11.831.231.313</b>	<b>19.070.536.064</b>

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	8.373.430.274	(1.969.346.219)	3.695.808.006	(2.561.335.191)
Phải thu của khách hàng tiền điện	1.139.900.145	(94.996.335)	554.836.156	(353.011.379)
Phải thu của khách hàng khác	7.233.530.129	(1.874.349.884)	3.140.971.850	(2.208.323.812)
Trong đó:				
Trích lập 100%	1.714.169.421	(1.714.169.421)	1.798.208.200	(1.798.208.200)
Trích lập 30%-70%	689.062.903	(255.176.798)	1.897.599.806	(763.126.991)

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	40.212.671.050	-	54.707.246.749	(172.453.815)
Công cụ, dụng cụ	5.434.979.537	-	3.213.569.392	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	62.164.554.472	-	46.198.971.998	-
<b>Cộng</b>	<b>107.812.205.059</b>	<b>-</b>	<b>104.119.788.139</b>	<b>(172.453.815)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

9. TÁNG, GIÁM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>229.364.402.102</b>	<b>710.155.591.612</b>	<b>1.300.900.447.663</b>	<b>38.735.601.824</b>	<b>4.346.510.979</b>	<b>2.283.502.554.180</b>
Mua sắm mới	32.106.611	10.436.780.672	6.033.459.783	932.646.000	346.500.000	17.781.493.066
Đầu tư XDCB hoàn thành	11.490.488.054	164.448.343.738	172.627.059.180	28.028.806.701	3.624.012.280	380.218.709.953
Nhận bàn giao từ đơn vị bên ngoài	-	2.370.759.018	19.132.866.887	-	-	21.503.625.905
Phần loại lại tài sản	431.853.216	6.000.291.192	(6.802.702.175)	3.465.953.036	(3.095.395.269)	-
Thanh lý nhượng bán	(221.303.404)	(682.071.732)	(837.406.443)	(50.538.182)	(51.051.055)	(1.842.370.816)
Giảm theo quyết toán	(18.007.311.727)	-	-	-	-	(18.007.311.727)
Giảm khác	(116.912.102)	(6.349.560.740)	(4.322.019.582)	-	-	(10.788.492.424)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>222.973.322.750</b>	<b>886.380.133.760</b>	<b>1.486.731.705.313</b>	<b>71.112.469.379</b>	<b>5.170.576.935</b>	<b>2.672.368.208.137</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>37.145.825.042</b>	<b>464.764.422.074</b>	<b>842.051.030.510</b>	<b>9.288.199.111</b>	<b>2.089.425.661</b>	<b>1.355.338.902.398</b>
Trích khấu hao trong năm	9.800.033.719	54.048.590.592	96.715.469.300	6.964.312.294	400.098.526	167.928.504.431
Phần loại lại tài sản	1.862.413.294	(732.516.229)	(846.699.615)	918.338.938	(1.201.536.388)	-
Thanh lý, nhượng bán	(221.303.404)	(682.071.732)	(837.406.443)	(50.538.182)	(51.051.055)	(1.842.370.816)
Giảm khác	(116.912.102)	(5.608.590.927)	(1.260.691.322)	-	-	(6.986.194.351)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>48.470.056.549</b>	<b>511.789.833.778</b>	<b>935.821.702.430</b>	<b>17.120.312.161</b>	<b>1.236.936.744</b>	<b>1.514.438.841.662</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày đầu năm	192.218.577.060	245.391.169.538	458.849.417.153	29.447.402.713	2.257.085.318	928.163.651.782
Tại ngày cuối năm	174.503.266.201	374.590.299.982	550.910.002.883	53.992.157.218	3.933.640.191	1.157.929.366.475

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, một số tài sản bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 47.665.658 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 7.841.100.863 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 584.912.483.473 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 534.248.740.937 VND).

Một số tầng của tòa nhà điều hành của Công ty phản ánh trong khoản mục "Nhà cửa và vật kiến trúc" đang được các đơn vị khác thuê, sử dụng làm văn phòng.



10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.680.704.125</b>	<b>3.306.000.000</b>	<b>9.986.704.125</b>
Mua sắm mới	-	-	-
Đầu tư XDCB hoàn thành	90.411.086	539.521.286	629.932.372
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.771.115.211</b>	<b>3.845.521.286</b>	<b>10.616.636.497</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>3.960.056.362</b>	<b>5.924.731</b>	<b>3.965.981.093</b>
Trích khấu hao trong năm	954.515.517	1.210.573.326	2.165.088.843
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.914.571.879</b>	<b>1.216.498.057</b>	<b>6.131.069.936</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	2.720.647.763	3.300.075.269	6.020.723.032
Tại ngày cuối năm	1.856.543.332	2.629.023.229	4.485.566.561

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tại ngày 01/01</b>	<b>71.422.885.411</b>	<b>110.115.561.632</b>
Tăng trong năm	381.222.143.769	394.846.390.455
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(380.218.709.953)	(404.496.051.143)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(629.932.372)	(5.644.284.411)
Chi phí hoàn thành trong năm	(24.592.388.601)	(23.398.731.122)
<b>Tại ngày 31/12</b>	<b>47.203.998.254</b>	<b>71.422.885.411</b>

Chi tiết theo công trình:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trung tâm điều hành Công ty	-	4.546.431.958
Nhà điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải	4.943.191.742	-
Các công trình xây dựng cơ bản	42.260.806.512	66.876.453.453
	<b>47.203.998.254</b>	<b>71.422.885.411</b>

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi tiết theo hạng mục:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ, chi phí trả trước ngắn hạn (i)	5.722.609.164	234.433.515
	<b>5.722.609.164</b>	<b>234.433.515</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí công tơ xuất dùng	33.684.111.434	20.058.741.734
Công tơ phát triển mới	8.408.532.665	4.482.268.585
Công cụ, dụng cụ	18.099.815.193	4.506.971.984
Chi phí trả trước dài hạn khác	191.616.018	588.625.670
	<b>60.384.075.310</b>	<b>29.636.607.973</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tại ngày 01/01</b>	<b>29.636.607.973</b>	<b>38.839.700.037</b>
Tăng trong năm	65.622.286.516	59.659.586.059
Phân bổ vào chi phí trong năm	(34.874.819.179)	(68.862.678.123)
<b>Tại ngày 31/12</b>	<b>60.384.075.310</b>	<b>29.636.607.973</b>

Trong năm 2017, Công ty thực hiện phân bổ chi phí công tơ như sau: Phân bổ vào chi phí tương ứng 25% nguyên giá của giá trị công tơ mới đưa vào sử dụng trong năm 2017 và 25% nguyên giá của giá trị công tơ có số dư chưa phân bổ đầu năm 2017. Nếu Công ty thực hiện chính sách phân bổ nhất quán như năm 2016 thì số dư khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền 22,2 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" sẽ tăng và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền tương ứng khoảng 22,2 tỷ đồng.

- (i) Trong năm 2017, Công ty đang hạch toán chi phí khắc phục bảo lụt phát sinh trong năm 2017 với số tiền khoảng 5,4 tỷ trên khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" và chưa hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh do Công ty áp dụng theo Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 Ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Nếu thực hiện hạch toán theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp thì số dư khoản mục "Chi phí trả trước ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền 5,4 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" sẽ tăng và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm với số tiền tương ứng khoảng 5,4 tỷ đồng.



13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (bên liên quan)	121.486.347.993	121.486.347.993	100.970.542.819	100.970.542.819
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toji	25.732.985.300	25.732.985.300	-	-
Các nhà cung cấp khác	49.984.189.630	49.984.189.630	114.747.766.279	114.747.766.279
<b>Cộng</b>	<b>197.203.522.923</b>	<b>197.203.522.923</b>	<b>215.718.309.098</b>	<b>215.718.309.098</b>

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	9.753.507.124	10.064.638.215	311.131.091	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.507.832.373	-	15.802.899.606	6.026.318.650	731.251.417	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.069.708.606	8.296.711.981	9.243.606.466	-	2.122.814.121
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.366.415.539	235.147.839	-	1.131.267.700
Thuế môn bài	-	-	16.000.000	16.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	73.524.946	73.524.946	-	-
	<b>10.507.832.373</b>	<b>3.069.708.606</b>	<b>35.309.059.196</b>	<b>25.659.236.116</b>	<b>1.042.382.508</b>	<b>3.254.081.821</b>

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí lãi vay	3.137.365.493	1.117.727.410
Chi phí trả nhà thầu XD CB	3.513.116.506	50.441.268.833
Khác	4.999.559.746	4.670.610.057
	<b>11.650.041.745</b>	<b>56.229.606.300</b>

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.122.673.029	1.256.214.382
Bảo hiểm xã hội	27.947.219.916	15.697.867.474
Bảo hiểm y tế	2.233.267.973	98.079.879
Tiền cược đặt điện kế (i)	12.392.785.994	9.481.374.082
Các khoản phải trả khác	3.874.405.390	6.051.544.525
	<b>47.570.352.302</b>	<b>32.585.080.342</b>

(i) Tiền cược đặt điện kế là số tiền khách hàng ký cược ngắn hạn cho Công ty để được sử dụng dịch vụ trong một thời gian ngắn. Số tiền này sẽ hoàn trả lại cho khách hàng khi khách hàng không sử dụng dịch vụ hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty.



17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	VND	VND	trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công	240.000.000.000	240.000.000.000	3.305.000.000.000	3.397.000.000.000	148.000.000.000	148.000.000.000
Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	(1) 200.000.000.000	200.000.000.000	2.810.000.000.000	2.862.000.000.000	148.000.000.000	148.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần	40.000.000.000	40.000.000.000	335.000.000.000	375.000.000.000	-	-
An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	160.000.000.000	160.000.000.000	-	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam -						
Chi nhánh Khánh Hòa	63.097.648.564	63.097.648.564	91.229.597.306	67.734.316.462	86.592.929.408	86.592.929.408
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả						
(xem Thuyết minh số 18)	303.097.648.564	303.097.648.564	3.396.229.597.306	3.464.734.316.462	234.592.929.408	234.592.929.408

(1) Vay ngắn hạn phần ảnh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 59/2017 HĐCVHM/NHCT580/KHDN ngày 11 tháng 7 năm 2017. Khoản vay chịu lãi suất 5%/năm và là khoản vay tín chấp, có thời hạn 01 tháng kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	VND	VND	trả nợ
Vay dài hạn						
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>						
Trạm 110KV Bình Tân và nhánh rẽ	661.097.880	661.097.880	-	661.097.880	-	-
Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	(1) 21.037.446.493	21.037.446.493	-	1.958.646.224	19.078.800.269	19.078.800.269
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Trung</b>						
Cải tạo và phát triển lưới điện	(2) 6.175.313.089	6.175.313.089	-	3.095.110.949	3.080.202.140	3.080.202.140
phần phối Thị trấn Diên Khánh						
Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và	(3) 36.648.472.971	36.648.472.971	-	88.445.196	36.560.027.775	36.560.027.775
nhánh rẽ						
<b>Quý Đầu tư Phát triển Khánh Hòa</b>						
Cải tạo LD15KV E Vạn Giã cấp điện	226.700.000	226.700.000	-	226.700.000	-	-
Khu Kinh tế Vân Phong						
Xây dựng mới XT 374-E27	716.986.000	716.986.000	-	716.986.000	-	-
Nâng cao năng lực điện khu vực Khánh	707.657.000	707.657.000	-	707.657.000	-	-
Vĩnh						
Chống quá tải các TBA110KV E24, E27,	2.311.000.000	2.311.000.000	-	2.311.000.000	-	-
E28 Khánh Hòa						
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các	660.000.000	660.000.000	-	660.000.000	-	-
Trạm biến áp Khánh Hòa						
Xây dựng mới 2 ngân xuất tuyến	(4) 3.841.000.000	3.841.000.000	-	3.360.000.000	481.000.000	481.000.000
110KV E Diên Khánh						
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2014	4.343.000.000	4.343.000.000	-	4.343.000.000	-	-
Lắp MBA T1-40MVA tại E31 Đồng Đế	(5) 10.781.000.000	10.781.000.000	2.122.000.000	4.450.000.000	8.453.000.000	8.453.000.000



	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn (Tiếp theo)</b>						
<b>Ngân hàng TMCP An Bình</b>						
TBA 110KV Bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ	(6)	7.500.000.000	-	6.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Nhà điều hành Điện lực Khánh-Khánh Vĩnh	(7)	5.440.000.000	-	780.000.000	4.660.000.000	4.660.000.000
Sửa chữa điện nóng Khánh Hòa - Hotline	(8)	8.308.800.000	-	874.800.000	7.434.000.000	7.434.000.000
Vay tài trợ dự án RF-SPIDER (công tơ điện tử)	(9)	47.189.912.000	2.010.088.000	-	49.200.000.000	49.200.000.000
Vay tài trợ dự án Amorphous	(10)	-	7.000.000.000	525.000.000	6.475.000.000	6.475.000.000
Dự án NCS E33 & lắp MBA T2 T.110KV Nam Cam Ranh	(11)	-	24.650.000.000	648.685.000	24.001.315.000	24.001.315.000
Vay mua công tơ điện tử 2017 - NH An Bình	(12)	-	38.469.000.000	-	38.469.000.000	38.469.000.000
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</b>						
Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm	(13)	4.177.730.038	-	640.000.000	3.537.730.038	3.537.730.038
Nhà điều hành Điện lực Minh Hòa	(14)	2.445.500.000	-	306.000.000	2.139.500.000	2.139.500.000
Nhà điều hành DL Cam Ranh - Khánh Sơn	(15)	2.258.000.000	-	280.000.000	1.978.000.000	1.978.000.000
Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh	(16)	68.946.000.000	32.806.000.000	3.080.000.000	98.672.000.000	98.672.000.000
Amorphous 2017	(17)	-	30.613.000.000	-	30.613.000.000	30.613.000.000
Dự án thay MBA vận hành lâu năm Amorphous đợt 2 năm 2017	(18)	-	9.979.000.000	-	9.979.000.000	9.979.000.000
Hoàn thiện lưới điện đợt 1 năm 2017	(19)	-	23.894.000.000	-	23.894.000.000	23.894.000.000
Hoàn thiện lưới điện hạ áp năm 2017	(20)	-	7.031.000.000	-	7.031.000.000	7.031.000.000
<b>Ngân hàng TMCP Quân đội</b>						
Vay mua công tơ điện	(21)	20.608.680.000	-	10.304.344.000	10.304.336.000	10.304.336.000
		<b>254.984.295.471</b>	<b>178.574.088.000</b>	<b>46.017.472.249</b>	<b>387.540.911.222</b>	<b>387.540.911.222</b>

27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ dài hạn</b>						
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Trung</b>						
Cải tạo và phát triển lưới điện Điện Khánh	(22)	14.876.401.095	-	-	14.876.401.095	14.876.401.095
Dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn huyện Ninh Hòa	(22)	88.217.654.227	7.173.957.702	12.237.110.488	83.154.501.441	83.154.501.441
Công ty TNHH Long Phú	(23)	1.128.820.012	-	376.273.329	752.546.683	752.546.683
Sở Tài chính Khánh Hòa	(23)	87.437.582.911	1.973.197.191	9.160.087.256	80.250.692.846	80.250.692.846
Các đối tượng khác	(24)	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224
		<b>456.671.856.940</b>	<b>187.721.242.893</b>	<b>67.790.943.322</b>	<b>576.602.156.511</b>	<b>576.602.156.511</b>
<b>Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng</b>		<b>63.097.648.564</b>			<b>86.592.929.408</b>	
(Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)						
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả		44.611.935.493			70.468.662.204	
Nợ dài hạn đến hạn trả		18.485.713.071			16.124.267.204	
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>		<b>393.574.208.376</b>			<b>490.009.227.103</b>	

28



- (1) Hợp đồng cho vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam với nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này có hạn mức 1.510.525,89 USD và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 19 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Khoản vay được hoàn trả trong 36 kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2010 và chịu lãi suất 1%/năm và phí cho vay lại 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (2) Hợp đồng cho vay lại vốn vay nước ngoài ký ngày 28 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (trước đây là Công ty Điện lực 3) cho dự án "Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Thị trấn Diên Khánh", với lãi suất 6,82%/năm.
- (3) Hợp đồng cho vay lại từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới (Hiệp định số 7867-VN) thuộc chương trình "Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 1- DPL1". Khoản vay này được sử dụng để đầu tư Công trình Trạm biến áp 110KV Ninh Thủy và nhánh rẽ theo danh mục dự án sử dụng vốn của Khoản chương trình đã được Bộ Công thương phê duyệt. Khoản vay trị giá 1.608.094,47 USD và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 25 năm kể từ năm 2010, bao gồm 10 năm ân hạn. Khoản vay được hoàn trả theo kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 05 tháng 02 năm 2021, khoản vay chịu lãi suất LIBOR của đồng USD cộng khoản chênh lệch biến đổi. Khoản chênh lệch biến đổi sẽ được xem xét định kỳ điều chỉnh vào ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- (4) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Xây dựng mới 2 ngăn xuất tuyến 110KV E Diên Khánh". Khoản vay này có hạn mức 12.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 39 tháng kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2015. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 36 tháng từ tháng 9 năm 2015 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (5) Hợp đồng cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án "Lắp MBA T1-40MVA tại E31 Đồng Đẽ". Khoản vay này có hạn mức 16.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và các tài sản khác với thời hạn 38 tháng kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2016. Khoản vay được trả hàng tháng trong thời gian 36 tháng từ tháng 3 năm 2017 và chịu lãi suất 8,29%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (6) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trạm biến áp 110KV bán đảo Cam Ranh và nhánh rẽ". Khoản vay này có hạn mức 30.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 60 tháng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 4 năm 2013 và chịu lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 25 tháng 5 năm 2017, lãi suất được điều chỉnh là 9,9%/năm.
- (7) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 061.16/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2015. Lãi suất năm đầu tiên là 10%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 08 tháng 6 năm 2017 lãi suất được điều chỉnh xuống còn 9,4%/năm.
- (8) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Sửa chữa nóng lưới điện Khánh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 15.700.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 059.16/HĐTĐG-ABBKH, 063.16/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 9 năm 2016. Lãi suất năm đầu tiên là 8%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau của 4 Ngân hàng thương mại (Vietcombank, Agribank, Vietinbank, BIDV) cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế. Từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, lãi suất được điều chỉnh là 8,7%/năm.

- (9) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Lắp đặt hệ thống RF-SPIDER". Khoản vay này có hạn mức 49.200.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 031.16/HĐTĐG-ABBKH, 032.16/HĐTĐG-ABBKH, 037.16/HĐTĐG-ABBKH, 041.16/HĐTĐG-ABBKH, 043.16/HĐTĐG-ABBKH, 044.16/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2016. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 12 năm 2017. Lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (10) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Thay thế MBA vận hành lâu năm tỉnh Khánh Hòa bằng MBA Amorphous". Khoản vay này có hạn mức 7.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 005.17/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 04 năm 2017. Lãi suất năm đầu tiên là 8,2%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (11) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nâng công suất E33 từ 25MVA thành 40MVA và công trình lắp máy biến áp T2 cho trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh". Khoản vay này có hạn mức 24.650.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 134.15/HĐTĐG-ABBKH, 059.16/HĐTĐG-ABBKH, với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 04 năm 2017. Lãi suất năm đầu tiên là 8,2%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (12) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Công tơ điện tử 2017". Khoản vay này có hạn mức 45.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi số 005.17/HĐTĐG-ABBKH, 061/HĐTĐG-ABBKH với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2018. Lãi suất năm đầu tiên là 9,5%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau cộng chi phí biên 2%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế.
- (13) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Lâm". Khoản vay này có hạn mức 6.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2013. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 7 năm 2014 và chịu lãi suất 9,3%/năm.
- (14) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015 và chịu lãi suất 9,3%/năm.
- (15) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Nhà điều hành Điện lực Cam Ranh - Khánh Sơn". Khoản vay này có hạn mức 3.500.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 11 năm 2015 và chịu lãi suất 9,3%/năm.
- (16) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh". Khoản vay này có hạn mức 125.000.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 240 tháng kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2014. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 6 năm 2016 và chịu lãi suất 9,3%/năm.



- (17) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Thay thế MBA vận hành lâu năm bằng MBA Amorphous năm 2017". Khoản vay này có hạn mức 34.987.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 6 năm 2018. Lãi suất năm đầu tiên là 7,5%/năm.
- (18) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Thay thế MBA vận hành lâu năm bằng MBA Amorphous năm 2017 đợt 2". Khoản vay này có hạn mức 10.779.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ tháng 12 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 12 năm 2018. Lãi suất năm đầu tiên là 7,5%/năm.
- (19) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Hoàn thiện lưới điện đợt 1 năm 2017". Khoản vay này có hạn mức 98.177.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ tháng 12 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 12 năm 2018. Lãi suất năm đầu tiên là 7,5%/năm.
- (20) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để thực hiện dự án "Hoàn thiện lưới điện hạ áp năm 2017". Khoản vay này có hạn mức 25.707.000.000 VND và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay với thời hạn 120 tháng kể từ tháng 12 năm 2017. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 12 năm 2018. Lãi suất năm đầu tiên là 7,5%/năm.
- (21) Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Khánh Hòa để tài trợ mua sắm công tơ điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015. Khoản vay này có hạn mức 30.370.000.000 VND và được đảm bảo bằng số công tơ điện hình thành từ nguồn vốn vay và vốn tự có với thời hạn 36 tháng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2015. Khoản vay được trả định kỳ 3 tháng/lần từ tháng 01 năm 2016. Từ ngày 08 tháng 10 năm 2016, lãi suất là 9,2%/năm.
- (22) Khoản nợ dài hạn tương ứng tài sản hình thành từ dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn huyện Ninh Hòa nhận bàn giao từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Trong đó, vốn vay của Ngân hàng Thế giới là 77.366.753.583 VND (tương đương 3.486.354,3 USD) và vốn trong nước là 16.129.346.918 VND. Phần vốn trong nước đã thanh toán 12.237.110.488 VND, phần còn lại sẽ thanh toán trong năm 2018. Vốn vay của Ngân hàng Thế giới được trả định kỳ theo phụ lục hợp đồng cam kết.
- (23) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Các khoản nợ này không chịu lãi suất và được trả dần trong vòng 10 năm kể từ ngày nhận bàn giao.
- (24) Khoản nợ dài hạn tương ứng với các tài sản thuộc lưới trung, hạ áp nhận bàn giao từ các đơn vị khác trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Các khoản nhận nợ này không chịu lãi suất và chưa xác định lịch trả nợ chi tiết tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

LỊCH TRẢ NỢ VAY

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Trong vòng một năm	86.592.929.408	63.097.648.564
Trong năm thứ hai	68.944.811.994	68.940.552.309
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	120.479.234.132	71.712.237.355
Sau năm năm	300.585.180.977	252.921.418.713
	<b>576.602.156.511</b>	<b>456.671.856.940</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	86.592.929.408	63.097.648.564
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>490.009.227.103</b>	<b>393.574.208.376</b>



19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>415.512.960.000</b>	<b>(470.673.364)</b>	<b>-</b>	<b>(470.673.364)</b>	<b>38.300.568.177</b>	<b>(11.173.978.888)</b>	<b>58.834.762.224</b>	<b>81.558.133.141</b>	<b>582.561.771.290</b>				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	65.355.722.200	65.355.722.200				
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(10.957.139.996)	-	-	25.226.043.000	(14.268.903.004)	-				
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(11.929.801.503)	(11.929.801.503)				
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(40.051.296.000)	(40.051.296.000)				
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>415.512.960.000</b>	<b>(470.673.364)</b>	<b>-</b>	<b>27.343.428.181</b>	<b>38.300.568.177</b>	<b>(11.173.978.888)</b>	<b>84.060.805.224</b>	<b>80.663.854.834</b>	<b>595.936.395.987</b>				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	44.346.549.262	44.346.549.262				
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	-	-	-	-	6.119.715.680	(6.119.715.680)	-				
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	-	-	(3.421.460.331)	(3.421.460.331)				
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-	-	(36.046.166.400)	(36.046.166.400)				
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>415.512.960.000</b>	<b>(470.673.364)</b>	<b>-</b>	<b>27.343.428.181</b>	<b>38.300.568.177</b>	<b>(11.173.978.888)</b>	<b>90.180.520.904</b>	<b>79.423.061.685</b>	<b>600.815.318.518</b>				

(i) Công bố chia cổ tức với số tiền tương ứng 36.046.166.400 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc thông qua mức chia cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 5% và Nghị quyết số 294/NQ-ĐLKH ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc chia cổ tức đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 4%.

(ii) Công ty trích bổ sung các Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.551.296	41.551.296
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.051.296	40.051.296
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000	1.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/1 cổ phiếu.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán điện	3.642.014.483.160	3.346.222.443.760
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	15.980.941.805	14.673.335.558
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	79.297.663.383	79.893.243.546
<i>Xây lắp điện</i>	<i>46.680.897.498</i>	<i>50.349.588.206</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>3.178.030.726</i>	<i>2.267.289.142</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>16.693.149.610</i>	<i>13.966.645.713</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>12.745.585.549</i>	<i>13.309.720.485</i>
Dịch vụ	12.228.853.055	8.012.047.479
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	14.818.210.226	9.150.338.007
	<b>3.764.340.151.629</b>	<b>3.457.951.408.350</b>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện (i)	3.487.627.192.810	3.189.176.980.130
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	10.035.565.178	8.836.667.779
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	64.390.361.911	63.447.455.346
<i>Xây lắp điện</i>	<i>39.651.742.907</i>	<i>41.659.242.390</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>1.748.104.474</i>	<i>1.209.340.570</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>14.741.529.128</i>	<i>11.754.297.206</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>8.248.985.402</i>	<i>8.824.575.180</i>
Dịch vụ	1.739.378.132	2.087.943.720
Nhượng bán vật tư, hàng hóa	7.882.905.665	4.312.772.563
	<b>3.571.675.403.696</b>	<b>3.267.861.819.538</b>

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là tiền mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.



22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	90.412.804.898	133.383.846.099
Chi phí nhân công	263.286.627.772	253.163.799.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	170.093.593.274	132.363.219.134
Chi phí mua điện và dịch vụ mua ngoài	3.082.621.270.898	2.826.519.643.086
Chi phí khác	130.582.711.015	107.558.375.674
	<b>3.736.997.007.857</b>	<b>3.452.988.883.259</b>

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	25.662.822.919	34.855.506.152
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.176.500.000	2.233.250.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.089.840.943	1.777.409.903
	<b>28.929.163.862</b>	<b>38.866.166.055</b>

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	33.197.777.632	14.110.425.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.895.511.428	700.540.066
Chi phí tài chính khác	1.208.591.546	908.916.068
	<b>36.301.880.606</b>	<b>15.719.881.652</b>

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán vật tư, tài sản cố định	-	22.864.002.105
Thu nhập từ tài sản tài trợ (i)	19.530.428.714	7.207.734.000
Thu nhập khác	9.823.095.031	22.707.762.653
	<b>29.353.523.745</b>	<b>52.779.498.758</b>

(i) Thu nhập từ tài sản tài trợ thể hiện giá trị tài sản cố định hữu hình Công ty nhận bàn giao từ các cơ quan, đơn vị ngoài.

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>60.149.448.868</b>	<b>84.483.318.413</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.176.500.000)	(2.233.250.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	20.041.549.160	13.313.749.327
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>79.014.498.028</b>	<b>95.563.817.740</b>
Thu nhập chịu thuế suất 22%	-	741.633.298
Thu nhập chịu thuế suất 20%	79.014.498.028	94.822.184.442
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>15.802.899.606</b>	<b>19.127.596.213</b>

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>44.346.549.262</b>	<b>65.355.722.200</b>
Trừ:		
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	(16.249.268.731)	(6.119.715.680)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	(14.645.937.784)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông</b>	<b>28.097.280.531</b>	<b>44.590.068.736</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>702</b>	<b>1.113</b>

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2017, Công ty chưa tính toán cụ thể việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2017.

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê tài sản là đường dây Trung, hạ thế và trạm biến áp hình thành từ dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn 1) với Công ty Điện lực Phú Yên với giá thuê 2.817.833.865 VND/năm (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết



*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Trả gốc vay	2.541.532.424	3.646.405.795
Trả lãi vay	215.606.570	515.416.871
Phải trả khác	1.958.350.423	1.058.551.366
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Trung</b>		
Mua điện thương phẩm	3.042.117.092.326	2.793.983.552.908
Chia cổ tức	19.270.284.300	21.411.427.000
Trả gốc vay	3.022.356.548	2.965.860.104
Trả lãi vay	1.084.946.549	1.040.088.888
<b>Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Khánh Hòa</b>		
Mua vật tư	3.683.638.855	5.783.481.807
<b>Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị</b>	<b>3.856.084.777</b>	<b>3.623.870.540</b>

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Lãi vay phải trả	10.811.402	76.312.180
Gốc vay phải trả	19.078.800.269	21.698.544.373
Phải trả khác	1.076.205.995	1.958.350.423
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Trung</b>		
Tiền mua điện thương phẩm phải trả	121.456.347.993	100.109.655.099
Gốc vay phải trả	39.640.229.915	42.823.786.060
Gốc nợ phải trả	98.030.902.536	14.876.401.095
Phải trả khác	30.000.000	860.887.720
Phải thu khác	70.622.000	29.020.000
<b>Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa</b>		
Phải trả mua vật tư	485.001.006	230.899.987
Phải thu khác	232.500.000	-

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Người lập

Phan Thị Vân Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Triều Linh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cao Kỳ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

STT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Quý 1			Lấy kể từ đầu năm			Thay đổi (%)		Tích cực (+/-)		Nhận xét, đánh giá nguyên nhân tăng/giảm và chiều hướng trong thời gian
			TH năm N	KH năm N	KHPC	Ngành	TH N-1	KH năm N	KHPC	Ngành	TH N-1	Quý	
I	Chất lượng truyền tải												
1	SAIFI	lần/KH											
2	SAIDI	phút/KH											
3	MAIFI	Lần/KH											
4	Số lần mất điện/100km đường dây (Suất sự cố lưới điện 110kV)	lần/100km											
II	Hiệu quả truyền tải:												
1	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%											
	Top 5% xuất tuyến TA mất mát nhiều nhất	%											
	TBA phân phối có tổn thất cao KV nông thôn >6,5%	trạm											
	TBA phân phối có tổn thất cao KV thành thị >4,5%	trạm											
2	Số đường dây lấy điện bất hợp pháp (ấn cấp điện)	vụ											
3	Số TBA có tải thấp (VD: dưới 30%)	trạm											
4	Số TBA phân phối có độ lệch pha lớn hơn 15%	trạm											
III	Sửa chữa và bảo trì												
1	Mất điện bất ngờ/tổng số lần mất điện	%											
2	Thời gian khôi phục sự cố BQ	phút/lần											
3	Số sự cố bất ngờ có thời gian khôi phục trong vòng	lần											
	dưới 8 tiếng	lần											
	trên 8 tiếng	lần											
4	Số máy biến thế bị hỏng trong kỳ	máy											
IV	Dịch vụ khách hàng:												
1	Thời gian lắp đặt công tơ mới	ngày											
1,1	Khách hàng sinh hoạt, khu vực thành thị	ngày											



STT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Quý 1				Lũy kế từ đầu năm				Thay đổi (%)			Nhận xét, đánh giá nguyên nhân tăng/giảm và chiều hướng trong thời gian
			TH năm N	KH năm N		TH N-1	TH năm N	KH năm N		TH N-1	Quý Năm	Quý Năm	Quý Năm	
				KHPC	Ngành			KHPC	Ngành					
1.2	Khách hàng sinh hoạt, khu vực nông thôn	ngày												
1.3	Khách hàng ngoài sinh hoạt	ngày												
2	Thời gian kiểm tra/ thay thế công tơ khi KH khiếu nại	ngày												
3	Thời gian từ khi KH báo sự cố đến khi NV kỹ thuật tới hiện trường	giờ												
4	Thời gian từ khi đọc điện kế đến khi gọi hóa đơn cho KH	ngày												
5	Số yêu cầu, đề nghị của KH	lần												
5a	Số yêu cầu, đề nghị của KH	lần												
6	Chỉ tiêu năng suất lao động	kWh/ người												
	• Theo sản lượng ĐTP	KH/ng												
	• Theo khách hàng	lần/năm												
7	Tần suất kiểm tra khách hàng	năm												
8	% công tơ điện thay thế/ tổng số công tơ	%												
9	Hiệu quả thu tiền (tiền thu được/hóa đơn phát hành)	%												
10	Số ngày trễ hạn bình quân/KH	ngày												
11	Dư nợ tiền điện	Tỷ đồng												
V	<b>Quan lý nhân sự:</b>													
1	Đào tạo: số ngày huấn luyện/nhân viên	Ngày /LD												
2	Số ngày nghỉ bệnh & thương tật/ 100 lao động	Ngày /100LD												
2.1	Số ngày nghỉ bệnh/ 100 lao động	Ngày /100LD												
2.2	Số ngày nghỉ thương tật/ 100 lao động	Ngày /100LD												
VI	<b>Quan lý giá bán điện</b>	d/kwh												
1	Giá bán BQ cho công nghiệp, xây dựng	d/kwh												
2	Giá bán BQ cho thương mại	d/kwh												
3	Giá bán BQ cho Nông nghiệp	d/kwh												
4	Giá bán BQ cho cá nhân hộ gia đình	d/kwh												
5	Giá bán BQ cho các hoạt động khác	d/kwh												
VII	<b>Đầu tư xây dựng</b>													

STT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Quý 1				Lũy kế từ đầu năm				Thay đổi (%)			Nhận xét, đánh giá nguyên nhân tăng/giảm và chiều hướng trong thời gian
			TH năm N	KH năm N		TH N-1	TH năm N	KH năm N		TH N-1	Quý Năm	Quý Năm	Quý Năm	
				KHPC	Ngành			KHPC	Ngành					
1	Tổng số CT đã hoàn thành	CT												
2	Tổng số HM đã hoàn thành	HM												
3	TMDT/KH vốn	Tỷ đồng												
4	Giá trị thực hiện/KH vốn	Tỷ đồng												
4.1	- Lợi nhuận PP	Tỷ đồng												
4.2	- Lợi nhuận 110kV	Tỷ đồng												
4.3	- CNTT - VTDR	Tỷ đồng												
4.4	- Xây dựng	Tỷ đồng												
5	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng												
6	Giá trị khối lượng phát sinh so với giá trị chỉ phi được duyệt (không kể dự phòng)	Tỷ đồng												
VIII	<b>Sửa chữa lớn</b>													
1	Tổng số CT đã hoàn thành	CT												
2	Tổng số HM đã hoàn thành	HM												
3	TMDT/KH vốn	Tỷ đồng												
4	Giá trị thực hiện/KH vốn	Tỷ đồng												
4.1	- Lợi nhuận PP	Tỷ đồng												
4.2	- Lợi nhuận 110kV	Tỷ đồng												
4.3	- CNTT - VTDR	Tỷ đồng												
4.4	- Xây dựng	Tỷ đồng												
5	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng												
6	Giá trị khối lượng phát sinh so với giá trị chỉ phi được duyệt (không kể dự phòng)	Tỷ đồng												
IX	<b>Đầu thầu</b>													
1	Số gói thầu	gói												
2	Tổng Giá gói thầu	Tỷ đồng												
3	Tổng Giá trúng thầu	Tỷ đồng												
4	Giá trị làm lợi	Tỷ đồng												
5	Số gói thầu CDT	gói												
6	Giá trị CDT	Tỷ đồng												



**PHỤ LỤC 2. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

**I - Các chỉ tiêu tài chính**

TT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Năm		So sánh cùng kỳ Năm N/N-1	A	B	C	D	Năm		So sánh N/N-1	Nhận xét và đánh giá
			N	N-1						N	N-1		
<b>I</b>	<b>Khả năng thanh khoản</b>												
1	Tỷ số thanh khoản hiện hành (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	lần				>1	0.5-1	0.0-0.5	<0				
2	Tỷ số thanh toán tức thời (Tiền + Tương đương tiền) / Nợ ngắn hạn	lần				>0.5	0.2-0.5	0.0-0.2	<0				
3	Tỷ số thanh khoản nhanh (Tài sản ngắn hạn - HTK) / Nợ ngắn hạn	lần				>2.1	1.5-2.1	0.0-1.5	<0				
4	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD / CF lãi vay	lần											
5	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD / Tổng nợ phải trả ngắn hạn (CPC portal2)	lần				>1.5	1-1.5	0.8-1	<0.0				
<b>II</b>	<b>Khả năng trả nợ dài hạn</b>												
6	Tỷ số nợ (Tổng nợ phải trả / Tổng tài sản)												
7	Tỷ số thanh toán lãi vay (LN trước thuế và lãi vay / CF lãi vay)	lần											
8	Tỷ suất nợ/Vốn chủ sở hữu (Portal2)	lần				<300%	300-350%	350%-400%	>400%				
9	Tỷ suất tự tài trợ (Vốn CSH/Tổng TS) (CPC portal)	lần				>25%	15-25%	10-15%	<10%				
10	Tỷ số nợ dài hạn - Long term debt ratio (Nợ dài hạn/ (Nợ dài hạn+ Vốn CSH))	lần											
11	Cash coverage ratio ((LN trước thuế và lãi vay + Khấu hao)/ Lãi vay)												
12	Nợ phải thu tiền điện quá hạn	Tỷ đồng											
	- Dưới 1 tháng												
	- Từ 1 - dưới 6 tháng												
	- Từ 6 tháng trở lên												
<b>III</b>	<b>Hiệu suất sử dụng</b>												

TT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Năm		So sánh cùng kỳ Năm N/N-1	A	B	C	D	Năm		So sánh N/N-1	Nhận xét và đánh giá
			N	N-1						N	N-1		
13	Vòng quay HTK (Giá vốn hàng bán-CP Khấu hao)/Hàng tồn kho BQ (CPC portal2)	ngày				>6	3.5-6	1.5-3.5	<1.5				
14	Số ngày bình quân thu tiền điện	ngày											
15	Số ngày bình quân phải thu sxk(Khoản phải thu Kdoanh / (Doanh số bán nợ) x 365 ngày)	ngày											
16	Vòng quay các khoản phải thu=Doanh thu thuần/Các khoản phải thu bình quân	vòng				>10	4-10	2-4	<2				
17	Vòng quay HTK (SXX + vật liệu SXĐ) = (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	vòng											
	<i>Thời gian HTK SXX</i>												
18	Số ngày bình quân phải trả (Khoản phải trả / (GVHB) x 365 ngày)	ngày											
19	Hiệu suất sử dụng TSCĐ (Vòng quay TSCĐ) (DT thuần/ Giá trị còn lại của TSCĐ bình quân)	lần				>0.25	0.1-0.25	0.05-0.1	<0.05				
20	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần / Tổng TS)	lần											
<b>IV</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>												
21	EBITDATA/Doanh thu thuần ((Lợi nhuận trước thuế + Lãi vay + Khấu hao)/Doanh thu thuần)	%				>40%	30-40%	20-30%	<20%				
21a	- ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) TT200/2015	%											
22	- ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%				>1%	0.5-1%	0.25-0.5%	<0.25%				
	a. LN biên góp (Lợi nhuận góp/Doanh thu thuần)	%											
	b. LN trước thuế và lãi suất/LN góp	%											
	c. LN trước thuế/LN trước thuế & lãi	%											
	d. LN sau thuế/LN trước thuế	%											
	e. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản)	lần											
	f. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	lần											



TT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Năm		So sánh cùng kỳ Năm N/N-1	A	B	C	D	Năm		So sánh và đánh giá
			N	N-1						N	N-1	
22a	- ROE SXD (Lợi nhuận sau thuế/Nón chủ sở hữu)	%				100	75	50	25			
	a. LN biên góp (Lợi nhuận góp/Doanh thu thuần)	%										
	b. LN trước thuế và lãi suất/LN góp	%										
	c. LN trước thuế/LN trước thuế & lãi	%										
	d. LN sau thuế/LN trước thuế	%										
	e. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng Tài sản)	lần										
	f. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	lần										
22b	- ROE SXK (Lợi nhuận sau thuế/Nón chủ sở hữu)	%										
	a. LN biên góp (Lợi nhuận góp/Doanh thu thuần)	%										
	b. LN trước thuế và lãi suất/LN góp	%										
	c. LN trước thuế/LN trước thuế & lãi	%										
	d. LN sau thuế/LN trước thuế	%										
	e. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng Tài sản)	lần										
	f. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	lần										
23	EPS (LN sau thuế - có tức của CP ưu đãi)/ khối lượng CP lưu hành bình quân)	đồng/cp										
V	<b>Chỉ số thị trường</b>											
24	P/E (Price/EPS) => nên tính EPS trong 12 tháng gần đây											
25	P/B (Market value per share/Book value per share) = (Giá cổ phiếu của thị trường / (Tổng TS - Tổng Ng - Giá trị vô hình còn lại nếu có)/số cổ phần đang lưu hành ko tính cổ phiếu quỹ)	%										
VI	<b>Kiểm soát chi phí</b>											

TT	TIÊU CHÍ	ĐV tính	Năm		So sánh cùng kỳ Năm N/N-1	A	B	C	D	Năm		So sánh và đánh giá
			N	N-1						N	N-1	
26	Chi phí phân phối điện/đv	d/kwh				100	75	50	25			
27	Chi phí phục vụ khách hàng/KH											

## 2 - Các dấu hiệu cần phân tích hàng quý

STT	TIÊU CHÍ	ĐVT	Báo cáo	Ghi chú
1	Số tiền phạt do trễ hạn thanh toán	trđ		
2	Vay ngân hàng thương mại với lãi suất vay cao nhất là bao nhiêu (ngắn hạn, dài hạn) so với lãi suất của thị trường			

Ghi chú: Điểm chấm đánh giá tình hình tài chính các đơn vị trong EVNCPC

Loại A: Đạt từ 80-100 điểm

Loại B: Đạt từ 60-80 điểm

Loại C: Đạt từ 40-60 điểm

Loại D: Dưới 40 điểm





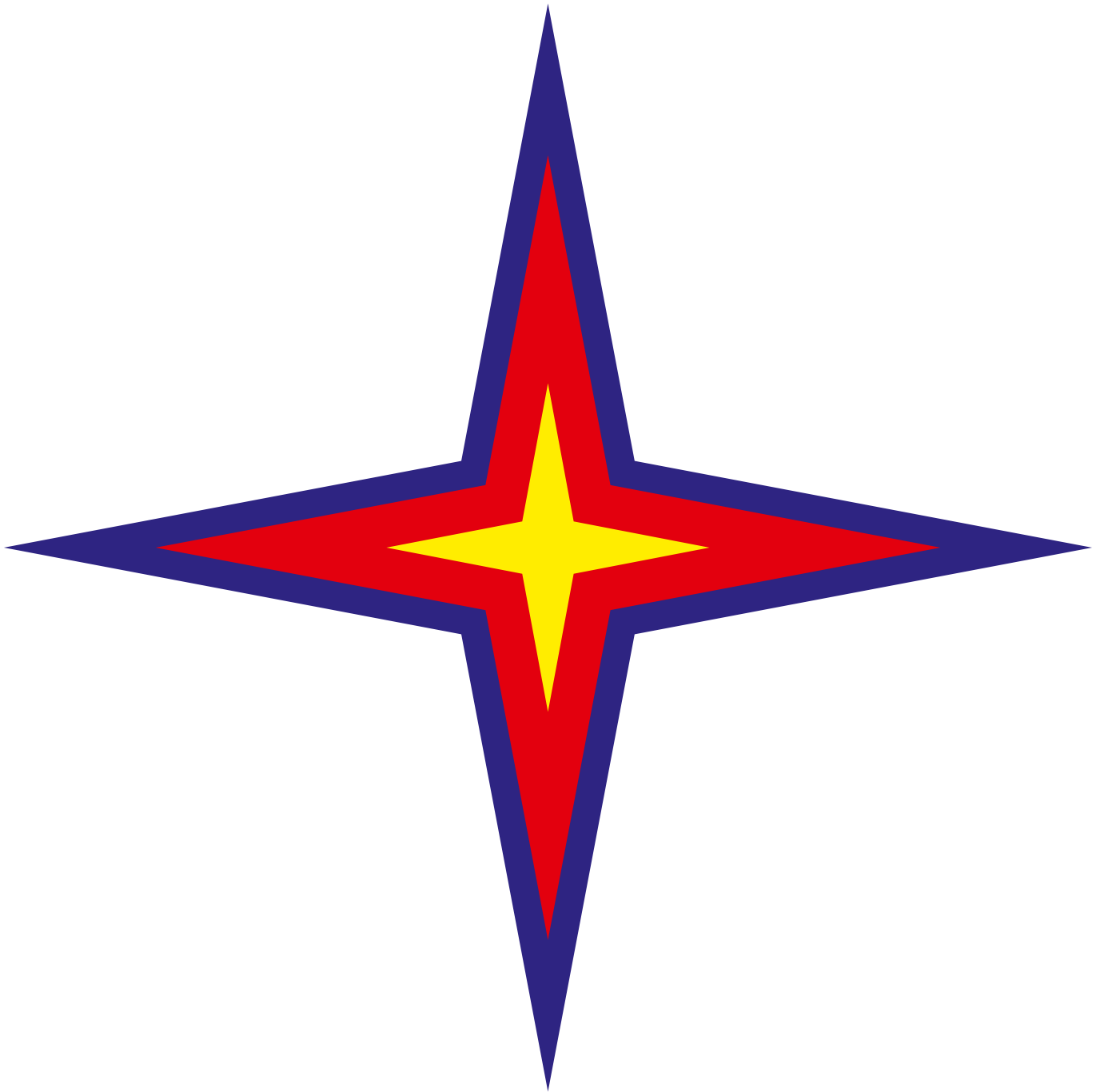
**EVN CPC**  
**PC KHANH HOA**  
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Người đại diện theo pháp luật







## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

↪ 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang – Khánh Hòa

↪ (84-258) 222 0220

↪ <https://pckhanhhoa.cpc.vn>

↪ [pckhanhhoa@cpc.vn](mailto:pckhanhhoa@cpc.vn)